

Mạc Can

Tầm ván phóng dao

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006



Mạc Can

Tấm ván phóng dao

Phần 1

Không có gì làm cho tôi sợ hơn là cơn mưa lúc nửa đêm, vì với tiếng tôi, nhìn giọt mưa rơi long lanh, nghe tiếng mưa rì rào, tí tách, chẳng khác nào những lời thì thầm bên tai, nhắc nhở lại quá nhiều nỗi buồn, của cuộc đời đã qua. Ai có tới một chợ quê, trong cảnh tha phương cầu thực với các gánh hát nghèo mới biết, mưa cầm chân người mua vui ở nhà, mưa làm cho sân khấu phong màn buông rủ buồn hiu. Con hát đói lạnh, không biết ngày mai sẽ ra sao, mà vốn liếng nào có gì cho cam, ngoài một giọng hát, hay một trò xiếc, trên hai bàn tay trắng.

Mưa rơi lộp độp trên mái lá nhà lồng chợ vắng tanh, chợ không người, sân khấu không ánh đèn, không khán giả, buồn ai oán, chung quanh mờ mịt gió nước, tiếng ếch nhái ồm ộp, một lúc vang vang, một lúc lặng thinh. Tiếng mưa rơi hoài, não ruột suốt canh thâu, tôi thao thức mòn mỏi

cho tới khi thiếp đi, bàn tay lạnh vô tình đưa lên khuôn mặt không thể nào gột sạch dấu phấn trắng, chì đen, son đỏ. Đôi mắt sâu thẳm lấp đêm làm ngày, trong mưa, từ cõi nào vẳng lại tiếng cầu kinh hoang mang, dàn đồng ca của kiếp còn trùng nơi bùn lầy nước đọng không khác gì cuộc đời những người hát rong!

Tôi chợt thức dậy ngu ngơ, phải một lúc mới nhớ mình đang ở đâu, tôi đang ngồi trên cái giường của tôi, một tấm ván đầy vết dao, những vết thương không bao giờ lành, đau đớn, ẩm ướt. Ngoài kia, một khoảng không gian u ám, bỗng có vài ánh đèn dầu tù mù, tiếng người thì thầm, chợ quê nhóm lúc nào, người ta gọi là chợ ma, trời chưa sáng chợ đã vội tan, còn một mình tôi trơ trọi ngơ ngác, mộng du nửa thức nửa ngủ, tôi đi, mơ hồ giữa trời đêm, đứng nhìn về phía nhà lồng chợ, nơi gánh hát rong của gia đình tôi mới tới chiều nay. Cơn mưa làm cho tấm bảng quảng cáo hình nhân nhặt nhoà, loang lổ, mưa cũng làm cho tấm bảng hiệu Nghệ Tĩnh, tên gánh hát nghèo của cha tôi hoen úa đi, mà cũng mưa khiến cho cả nhà đói meo như vậy đây, cha mẹ tôi cứ mãi lang bang, chúng tôi không có tương lai, sống rày đây mai đó, biết khi nào có một mái nhà, được về nhà. Cuối trời một màu mây biếc, màu tím pha chút xanh lam lạnh nhạt, lúc sau ửng hồng một ngày

mới, trên những chiếc lá non còn long lanh giọt nước mưa khuya, còn ngày hôm qua ư, đã chết đi rồi.

Tôi rất thích những buổi sáng tinh sương, mọi vật như ngưng lại, hay là chưa bắt đầu cho những xô xao, tâm hồn con người ta cũng chột băng khuôn yêu mến cuộc sống hơn, yêu người và mọi vật chung quanh hơn.

Buổi sáng nào, ở đâu, nơi tôi ngang qua cũng đượm buồn, còn hơn là vậy nơi đây vắng người. Tôi chợt thấy cha tôi, tướng ông nho nhỏ thấp lùn, cái lưng tôi cũng gù gù cục nhọc như ông, ông chậm chậm bước ra khỏi nhà lồng chợ, điều thuốc đen trên môi ông cháy đỏ lập lòe. Ông đứng trước chợ, buổi sáng hôm đó, nhìn gánh hát rong tội nghiệp của ông, có lẽ từ đầu hôm tới giờ, hay là suốt nhiều đêm dài trong cuộc đời cha tôi. Ông khó ngủ yên, cha tôi không có gì trong tay ngoài vài trò ảo thuật, và một xác gánh hát tả tơi. Ông đứng bất động một lúc khá lâu. Đó là một người cha hết lòng thương yêu vợ con, một nghệ sĩ tận tụy với nghề, đứng nhìn cơ nghiệp mong manh của mình, rồi sau cơn mưa lúc nửa đêm.

Ông xoay người lại và nhìn thấy con của ông, cho tới khi nào tôi hạ lìa khỏi cõi đời này tôi không bao giờ dám quên giây phút đó, Cha tôi bước trên con đường thật vắng, mờ mờ sáng. Ông tới gần tôi, tôi chợt thấy tóc ông đã nhuộm

bạc, chúng tôi cùng bước đi bên nhau, từ khi tôi chào đời cho tới khi tôi lớn lên, lần đầu tiên Cha tôi ở gần tôi vuốt tóc tôi. Ông không nói gì với tôi, điều thuốc lá đen vẫn ở trên môi ông, cho tới khi trời rạng, hai cha con trở về nhà lồng chợ. Hơn ba chục năm sau, trong một gánh hát khác, tôi có dịp trở lại chợ Sài Đồi, một sáng tôi bước trên con đường này, khung cảnh khác xưa biết là bao, sung túc hơn, nhà lồng chợ khang trang hơn, có một nhà hát bề thế hơn, tôi nhớ Cha Mẹ tôi bằng tất cả tấm lòng của người con, nhờ Cha con có một nghề để sống, làm vui cho nhiều người như Cha.

Tôi sinh ra trên một dòng sông, mái nhà của gia đình tôi là mũi một chiếc ghe nhỏ. Cha tôi một người hát rong, sống lưu linh lưu địa. Ông có tánh hào phóng vô lo, lại khá nóng nảy. Nói như ông nội tôi thì... nếu trong lu của Cha tôi chiều nay còn chút gạo, ngày mai hăng tính, gạo chợ nước sông, trên bến dưới thuyền, cá mắm tôm cua vùng lục tỉnh Nam Bộ bên cạnh con người. Còn Mẹ tôi là một người đàn bà bình dân, vui tánh, bà không biết một chữ cái, đổi lại nhiều trí tưởng tượng, bà hay kể về tôi:
- Thằng này ngộ lắm, mới đẻ nó ra, chút xíu nó đã cười rồi, chắc mẹ bà móc miếng nó dạy nó làm hề?

Mẹ tôi thích câu nói hài hước này, bởi mỗi lần bà nói xong, ai cũng nhìn tôi lấy làm... lạ, như tôi đây là người từ cung trăng rớt xuống. Tôi quen dần với những nụ cười chung quanh tôi, từ thời thơ ấu cho tới lúc già, tôi sống khác thường với khuôn mặt buồn hiu. Và tôi cũng quen đi với nhiều ngộ nhận, vô cùng bất tiện khi quan hệ với cuộc sống, thói thường vốn vô tâm. Tôi trộm nghĩ: đầu tiên, sau khi tôi là một phôi thai, tôi là một trái tim nhỏ, lo lắng, hồi hộp, tự thân tôi không thể nghe được nhịp đập của tôi, mà là Mẹ tôi, lần hồi trong một thời gian khá dài tôi mới cảm biết được rằng tôi đang sống trong một thế giới nào đó, chật hẹp. Rồi... một hôm tôi lắng nghe tiếng thì thầm, tiếng người ở một thế giới khác sinh động hơn, nhưng tôi không hiểu họ nói gì, cho tới một buổi chiều, tôi thoát ra khỏi nơi đó, ngay lập tức tôi khóc, vì một vết cắt đau nhói nơi nào trong thân thể tôi, tôi liền mang một vết sẹo để đời, có thể gọi là xấu, mà tôi lại vô tội!

Đúng là một nơi xôn xao, vô cùng bất tiện cho tôi, nhiều tiếng động chung quanh tôi, tôi nghe tiếng tôi khóc và tiếng cười của nhiều người, rồi tôi bàng hoàng mở mắt, lần đầu thiệt là khó nhận biết hết thấy mọi thứ.

Bỗng trước mắt tôi chợt có một điểm sáng ngời, ngộ nghĩnh. Nó rất thu hút, làm cho tôi biểu lộ sự... ngạc nhiên,

vì vậy mà Mẹ tôi mới nói tôi “ngộ”. Tôi bắt đầu lớn lên trong một không gian nho nhỏ cũng lại chật hẹp, tôi lật bò, đứng lên, trên sàn ván ẩm ướt của khoang chiếc ghe hát rong, sân khấu đầu tiên của tôi. Bắt đầu cho một cuộc phiêu linh dài. Khi tôi lớn hơn một chút, tôi mới biết: điểm sáng chiều nào làm tôi quan sát chính là cây đèn bão, cây đèn dầu này. Cha tôi vẫn thường treo trước mũi ghe. Mỗi khi chiều xuống, Mẹ tôi lại đốt lên ngọn lửa nhỏ, trên nền những dòng sông tối. Nói những dòng sông, bởi chiếc ghe, mái nhà của gia đình chúng tôi luôn chuyển bên, trong mịt mờ khói sóng.

Tôi chào đời vào một buổi chiều tàn, mà buổi chiều nào không buồn, nó là lúc chết của một ngày, còn sáng hôm sau là một ngày khác, cũng ngắn ngủi như ngày hôm qua, khi tôi được 5 tuổi, cái đèn bão Cha tôi bỏ quên ở một bến bãi nào đó. Tôi không thể quên nổi ánh sáng của ngọn đèn, cũng như không thể nào quên con chó nhỏ còi xương, bạn hiền của tôi, con chó tội nghiệp, lang thang, cùng đói meo như tôi trong những ngày tháng dài trôi sông lạc chợ. Ở miền Nam vào tháng mười, thường có những cơn mưa như trút hết nước từ trên trời xuống đất, đó là một mùa khắc nghiệt với dân gánh hát, phiêu bạt trong mưa và đói rã ruột.

Mẹ tôi nhìn mưa nói:

- Mưa dữ thần ôn vậy là tại ông tha mà bà không tha, mưa một trận mừng ba tháng mười, cái tích chuyện Ngưu Lang Chức Nữ có bày quạ sói đầu đỏ nha.

Đúng là... mưa, không có gì khác, mưa giăng khắp chốn, mưa sầu mưa thảm, mưa rơi làm rối mặt con sông (thường thường có gương mặt phẳng lặng) sau chợ, trôi nổi những dề lục bình nghèo nàn chỉ trở vài búp bông tím tím, khi có những cơn mưa dầm như vậy, lôi cuốn người lại lo sợ.

Nhìn sấm sét chớp sáng lòe trên trời, nghe những tiếng vang động khủng khiếp, như trời sập, tôi luôn nghĩ sét sẽ đánh trúng mỗi mình tôi. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ những gì mà con người gọi là tai nạn, là rủi ro, bội phần là để dành cho tôi, vì cái cơ là tôi quá nghèo, mà nghèo là vô cùng tận của nỗi khổ, luôn luôn bị ăn hiếp Nhưng khi nào mưa dứt hột, lại khác, trên mặt sông lĩnh lặng êm đềm, mọi vật sau cơn mưa dữ tợn, được gột sạch bụi trần ai, để rồi bầu trời thay cảnh mới cho một lớp tuồng khác, hữu tình hơn. Trên nền sân khấu lộng lẫy đó, người ta sẽ thấy nhiều điều huyền diệu, chẳng hạn một chiếc cầu vồng hiện lên từ chân trời này, bắc qua một chân trời xa thăm thẳm, tôi luôn ao ước đi tới chân trời xa diệu vợi nào, cho biết được nhiều điều hơn, như những cánh chim giang hồ.

Mẹ tôi lại nói, bà là người hay nói:

- Mồng chuông, chắc mềm là bữa nay có nắng hát được.

Trong nhà ai cũng mừng, chú Tài “say” người bạn chèo chiếc ghe hát cũng mừng, bởi vì hết những ngày mưa gió ế ẩm chỉ có cháo với “nước mắm rô ti”. Mẹ gọi món nước mắm kho quẹt, mặn đắng lười bằng cái tên này. Chúng tôi tới một chợ quê, bên sông tấp nập kẻ mua người bán, lúc này Cha tôi chưa lên bờ, ông học của một người thầy Quảng Đông nghề bán thuốc dán, anh tôi trải trên nền đất ẩm ướt một miếng vải nhựa lớn, thời đó Cha tôi được nhiều khán giả biết đến như một nghệ sĩ “sân đất” nổi liếng, bên hông chiếc ghe ông cho vẽ chiếc nón cao, vài lá bài với con thỏ ngậm một cây gậy, biểu tượng của các nhà ảo thuật quốc tế, hàng chữ lớn: Sạc lô Trần, nhà ảo thuật trứ danh. Đoàn xiếc Nghệ Tĩnh.

Nhưng mặt đất chưa kịp khô ráo thì chân trời đã hiện ra những đám mây đen, còn có một cột mây lẫn nước cuốn tròn xoáy trong gió. Mẹ tôi cho mọi người biết đó là ông rồng đang hút nước? Có mấy ai coi trọng gánh hát bèo bọt bán thuốc dạo, nhưng mọi người thật vui khi có chiếc ghe xập xệ hát xiếc của Sạc lô Trần tới. Trên tấm vải nhựa Cha tôi bày đủ trò, tôi đánh trống, em gái tôi ngồi cạnh gõ cái phèng la, anh tôi chuẩn bị những lưỡi dao, vì chính anh

là người phóng dao.

Đám đông vây tròn chúng tôi, ở hàng thượng hạng là đám con nít, nhiều đứa để đầu ba vá, lem luốc, ở truồng, la hét, chen lấn giành chỗ. Chú Tài “say” cầm cây roi mây đi vòng trong sân giữ trật tự. Khán giả người lớn cười nói vui vẻ, là mấy bà già trầu xách giỏ đi chợ, là đàn ông trọng tuổi đầu búi tóc củ hành, rồi các cô gái trẻ bên cạnh chàng trai làng, chợ quê nhộn nhịp đầu trên xóm dưới, bởi tiếng trống của tôi thúc giục, tôi thích tiếng vang đanh giòn của mặt trống da bò, căng thẳng tới nỗi nhảy tưng cạp đùi trống bằng gỗ mun, màu nâu, cầm lâu ngày lên nước láng bóng bởi mồ hôi tay.

Em gái tôi nhỏ xíu ngồi gõ nhịp phèng la, cây đùi chạm vào mặt đồng, rất ăn ý với tiếng trống, rất nhịp nhàng với tiếng nói sang sảng của Cha chúng tôi. Ông lớn tiếng nhưng tướng thấp lùn, ông rất hãnh diện khi khoe với khán giả bộ chân cheo của ông. Ông có thể dùng ngón chân đi một bài quyền trên chùng một chục trứng gà mà trứng không bể, ông gọi đó là thuật “khinh công”, những người làm nghề Sơn Đông mãi võ thường luyện võ nghệ phòng thân, cha tôi cũng phải như vậy. Ông còn làm Sạc lô với cái nón tròn như quả dưa hấu, và cây gậy mây, búng một cái cạp ngay vô nách, cái nón bay khỏi óc ông làm khán giả khoái chí

cười rần, trò vui nhứt ở đâu cũng thích là trò ông tướng thầy ba biết đi vô nhà lồng chợ ăn cắp thịt heo.

Cha tôi đứng giữa sân khấu đất, ông rất dạn chuyện ăn nói, tiếng Tây tiếng Tàu, tiếng Miên ông biết mỗi thứ một chút, ngoài ra còn những chuyện tiểu lâm ngán làm mấy cô gái nghe nhằm đổ mặt tía tai. Trên sân diễn không hiếm chi chuyện ông gây lộn với khán giả, nếu như có ai nói sỗ ông. Còn đám du thủ du thực, chuyên môn móc túi sợ Cha tôi như thần, nếu Cha tôi trông thấy chúng nó móc túi ai, lập tức ông quên ông đang là nghệ sĩ, ông nhảy tới tóm cổ nó thoi liền tại chỗ, ông có ngón đòn “sa bù lu” ra tay là bọn móc túi lỗ mũi ăn trầu. Nhiều lần như vậy khiến cho Mẹ tôi lo:

- Tụi nó móc túi người ta chớ nó móc túi ông đâu mà ông lo chuyện ba láp, nó thù vặt chém lén là một nha, nó tiểu nhor đánh lén lưng mình phải sợ chớ.

Nhưng Cha tôi vẫn vậy, nóng như Trương Phi, thấy chuyện bất bình chẳng tha. Khán giả miền quê vừa ớn vừa khoái cha tôi mới là vui. Cha tôi rất ghét tay biện chà hồng hách, cho nên khi nó nhờ ông nhổ cái răng, ông cố ý nhổ cho nó nhảy dựng lên, làm cho ai cũng hả giận, mà tay biện chà khó nói điều gì. Sạc lô Trần là một phần kỷ niệm của cô bác khán giả, sau này khi tôi đã lớn tuổi, nhiều

người hỏi tôi, có phải là con của Sạc lô Trần không, tôi thừa là phải, lập tức cô bác gởi lời thăm Cha tôi mạnh giỏi, với nụ cười trên môi. Chính tôi cũng là một khán giả hâm mộ Cha tôi nhứt hạng. Trong đêm trường tĩnh mịch, tôi thường thấy ông cặm cụi một mình chế biến những trò ảo thuật vui, lúc đó tôi thương Cha tôi không kể xiết, ông là một nghệ sĩ cô độc, trong con người nhỏ bé này, có một tâm hồn nào khác hơn, trọng nghĩa khinh tài, khó ai hiểu hết được.

Tôi không quên hình ảnh ông nơi sân khấu đất, sân khấu này quả là khó diễn hơn sân khấu rạp lớn, khán giả ngồi rất gần, nhứt là đối với nghệ sĩ ảo thuật, sân khấu đất, có lẽ là như bây giờ người ta gọi là sân khấu nhỏ.

Cần phải đủ bản lĩnh tiếp cận người xem. Cha tôi là một trong những kịch sĩ bẩm sinh, độc diễn giỏi, có duyên nói, đi vào lòng người, ông đóng vai của chính ông, với nhiều sáng tạo, và đã đi vào những giai thoại của khán giả bình dân. Người ta nói Sạc lô Trần dẫn con trâu qua ống chỉ, điều đó tôi chưa thấy mà cũng không có ai thấy, những lời đồn đại này làm cho Cha tôi nổi tiếng thêm, nơi những chợ quê, khi đó chưa có nhiều trò giải trí, nhiều nghệ sĩ tài năng hơn như hiện nay.

Tôi đang nghe tiếng chính tôi cười khi nhớ lại trò ông

tướng thầy ba. Cha tôi rất tinh nghịch, ông vừa nói giễu vừa xé một tờ giấy nhặt trành. Ông khéo tạo mảnh giấy vụn thành một hình nhân, ông trêu chọc hình nhân này với nhiều lời bóng gió tay biện chà, khiến cho bà con đứng ngoài hã đã, cười ngất ngư..

- Đây là ông tướng thầy ba đui then hồi nhỏ khó nuôi, má ổng đen thui cho nên đặt ổng tên là ông lô xí sộ, thầy ba ời nói chuyện chút coi, thầy ba ời.

- Ơi!

Có tiếng trả lời như tiếng con nít, làm cho khán giả hết hồn, thiệt ra chỉ có mình Cha tôi nói, đó là trò khẩu thuật nói tiếng bụng, Cha tôi lại “hỏi” thầy ba rằng:

- Thầy đi vô nhà lòng chợ ăn cắp thịt heo được hông, trả lời?

- Được!

Tiếng thầy ba trả lời dẻo nhẹ, như bà bóng. Cha tôi hỏi:

- Thầy ba nói được là phải làm được nghe chưa. Bây giờ thầy ba chịu khó cho tui để thầy ba vô cái ống này, khoan đừng có đi đâu nha cha nội, mấy bà già để tui lo cho, người cỡi trên như thầy sao mà be he quá vậy?

Biện chà có tiếng dê sòm, nghe vậy khán giả nhìn ông ta cười rộ lên. Tới đây Cha tôi bỏ hình nhân vô cái ống thiết tròn, cái ống này tôi phải lau chùi mỗi ngày, nó có hai ống,

ống lớn che ngoài, ống nhỏ chứa sẵn thịt heo.

Mỗi lần diễn trò này Cha tôi dặn Mẹ tôi đi chợ sớm, mua thịt heo ngon, để sau buổi diễn, kho thịt với hạt vừng cho cả nhà ăn. Tôi đánh trống theo lời nói của Cha tôi, ông thích tôi đánh trống, vì tôi hiểu ý ông. Thầy ba đã nằm trong ống thiết, Cha lại làm như lắng tai nghe:

- Oì.

- Thầy ba nói trong này giống như đêm ba mươi, đen thui. Chịu khó chút nha thầy ba, chết chưa, cái ông này chưa gì đi rồi, thầy ba lặn vô chợ rồi, thầy độn thổ rồi, bà con chờ chút sẽ thấy thầy ba ăn cắp thịt heo về cho coi.

Ai cũng phải chờ, vì tò mò vốn là cái tánh chung của con người, chờ thầy ba đem thịt heo về cho nhấm nháp.

Trong lúc chờ, Cha tôi quảng cáo thuốc nhức răng, ông nói không có cái gì khổ cho bằng bệnh nhức răng, vợ hun cũng đổ quạu, ông nhái điệu bộ của người nhức răng.

Cha tôi diễn hay tới mức giống thật, tuy ông không còn cái răng thiết nào. Ông mời một người đàn bà bước vô sân, lúc đầu bà ta mắc cỡ, nhưng sau đó không vô không được vì bị những người khác đẩy vô:

- Hồi nhỏ tới bị giờ bà có nhức răng hông?

Cha tôi hỏi, bà kia trả lời:

- Dạ có, còn có một cái răng này thôi mà nó cũng nhức

thấu trời?

Người đàn bà này chỉ còn một cái răng cửa.

- Bà có chồng chưa, có chồng rồi thì há miệng ra coi. Hai chuyện, có chồng hay nhức răng hoàn toàn khác nhau, song bà này vẫn há miệng. Ai lại không có một vài lần nhức răng, nó vô cùng khó chịu, nhưng hầu như không có thứ thuốc nào trị dứt, trong dân gian người ta lại nói, nhức răng là tại có con sâu ăn răng? Cha tôi nói:

- Tôi để miếng bông gòn trong miệng bà, thuốc này bắt được con sâu ăn răng, nghe chưa.

Có hai chuyện bây giờ phải đứng chờ, đó là chờ ông tướng thầy ba đem thịt heo về, hai là chờ coi con sâu ăn răng cho biết, bà này cũng chịu khó ngậm miếng bông gòn, với vẻ mặt tức cười. Lúc này Cha tôi giới thiệu những chai thuốc nhức răng, và lấy miếng bông gòn trong miệng bà già ra để trên một cái đĩa, trên đó bỏ lúc ngúc những con sâu “ăn răng”. Cha tôi bán được khá nhiều chai thuốc nhỏ, đó là những chai dầu Nhị Thiên Đường xài rồi trống không, ông pha chút rượu trắng với nước rễ cây, dán nhãn có hình Sạc lô với cái cầm sừng vù và cái răng to tướng, chai thuốc là một món quà cay cay, vô thưởng vô phạt. Về sau này khi tôi lớn lên tôi mới biết khó khi nào trị được bệnh nhức răng, khán giả mua thuốc nhức răng của Cha

tôi, như là mua vé coi ông vừa giễu vừa diễn xiếc ảo thuật cho vui, bà con cũng tha thứ không cần nhằn gì, coi như ăn trầu nhả bã, hút thuốc phà hơi mấy đồng bạc giấy lát cũng tiêu tan.

- Bên này mua bên kia mua, lệ tay thì còn chậm tay... cũng còn, chờ chút bà hai, đợi chút xíu ông tư ơ, bán một tặng một, mua một chai tính tiền hai chai.

Có lẽ sân khấu tấu hài ăn nên làm ra một thời, mấy lúc hiện nay, là... nhờ Cha tôi chế ra cách nói chuyện vui kiểu chai thuốc bắt con sâu ăn răng. Ông còn là tác giả khuyết danh của khá nhiều chuyện tức cười như “con vịt ăn gì mà nó kêu cạp cạp” ông giải nghĩa rằng, con vịt ăn bắp, chỉ ăn bắp mới là cạp, giễu bình dân vậy mà ai cũng khoái.

Cha tôi biết viết và nói tiếng Pháp, nghe đâu ông sinh ra trong một gia đình khá giả nhưng ông bỏ đi giang hồ. Ông nói và sáng tác miệng thuốc loại giỏi. Ông có một cây viết “máy” hiệu Parker thường giắt trên nắp túi không khi nào thấy ông viết gì, chỉ dùng để ký tên cho vui, ông có chữ ký kỳ lạ, nó như một cái hộp lớn trong đó nhốt lại mỗi chữ “Trần”. Chẳng mấy ai quan tâm thuốc của Sạc lô Trần có chữa khỏi bệnh hay là không, nhiều người còn cười hả hê mua dùm Cha tôi nhiều miếng thuốc dán, đau đâu dán đó, bệnh gì cũng hết? Vì Cha tôi hát mà không bán vé vào cửa

cho nên thuốc cũng như tờ vé đứng, dùng để thưởng thức tài nói “pha trò” của ông mà thôi.

Cha tôi trở lại cái đĩa, ông có vẻ lo lắng cho bà già:

- Trời ơi con sâu trong miệng nè, bà không sợ nó cắn đứt lưỡi bà sao bà? Ban đêm bà ngủ bà có nghe con sâu nhai răng bà kêu cắc cắc không?

Thật ra đó cũng là ảo thuật, con sâu là những con mề từ hột cơm nguội, vô hại. Rồi như một lời tạ lỗi, cảm ơn khán giả, Cha tôi lập tức biểu diễn những trò khác rất hay, mà không bán một thứ “thuốc” nào nữa. Ông lô xì sộ ăn cắp thịt trong nhà lồng chợ trở về, khi mở cái ống thiếc tròn, khán giả ồ lên một tiếng lớn, như thần thoại, ai cũng thấy rõ một miếng thịt heo ngon. Ông tưởng thầy ba đi chợ còn hơn “nình bà” ông khéo lựa miếng thịt tươi rói, ai biết Mẹ tôi còn là một người nội trợ nấu ăn ngon, nếu như trời không mưa, món thịt kho hột vịt tuyệt cú mèo sẽ thay cho món “nước mắm rô ti” mặn rất lưỡi.

Tôi lại nghe tiếng tôi cười, nhưng cuộc đời không phải là một chuỗi cười thật sự vui, xâu chuỗi có nhiều hạt lớn hạt nhỏ, hạt xấu hạt tốt, hạt cười hạt khóc, hạt hạnh phúc và vô hạnh, nó là xâu chuỗi vô thường.

Anh tôi ra sân, chú Tài “say” thay chỗ tôi đánh trống.

Chú đánh trống khá giỏi, tiếng trống của chú tôi không bắt

chước được, nó có nhiều nhịp căng, có khi rời rạc, có khi liên hồi, tôi hay lắng nghe tiếng trống của chú Tài khi chú lia nhẹ chiếc dùi ở rìa trống, không thể giải thích được. Gần giống như người ta nghe nhạc giao hưởng, lạ thường thay nhiều khi những nốt nhạc lại gợi nhớ hình ảnh nào đó, có lúc là một dòng sông, có lúc là một áng mây và có lúc làm nhớ tới một người, tôi nào cho mình là người lương thiện, nhưng khi nghe tiếng trống tôi chợt nghĩ về Cha tôi. Tôi thấy ông là hai con người, một là chính ông, tuyệt đối lương thiện, còn người thứ hai sao mà xa lạ với tôi tới nỗi tôi ngạc nhiên và hổ thẹn, vì mình có những ý nghĩ đó với bậc sanh thành. Chẳng hạn như những đồng tiền bán thuốc “nhức răng” nằm đầy trên tấm vải nhựa buổi sáng hôm nào, chẳng qua tôi là một kẻ kiêu hãnh, làm dáng, chuyên rước cho mình nỗi khổ tâm, dù cho nó là những hạt cát vốn đã bắn bụi trần gian.

Hình như tôi cũng có người thứ hai trong tôi, ai mà biết được, lần hồi tôi cho là có thật. Hai con người này trong tôi không hoà thuận, một trầm tư sám hối, còn một có cơ phá phách, hỗn loạn, bất kham. Chúng như một con gà chọi nhốt chung với một con vịt, một kẻ hung hăng thích xung đột, kẻ khác ngây thơ và hoàn toàn thụ động.

Thông thường, xiệc rong bán thuốc, thời đó biểu diễn làm

quà, nó không có nhiều trò lớn, vậy mà ghe hát của Cha tôi có màn phóng dao. Khán giả không chỉ thích cười cợt, mà họ còn thích cảm giác mạnh. Khổ nỗi Cha tôi lại là người đánh trống cho màn phóng dao, ông là một nghệ sĩ cầu toàn. Tất nhiên tiếng trống của Cha tôi không thể nào chê, về sự điều luyện, ông phối các âm thanh thường rất đơn điệu thành một chuỗi tiếng động thúc giục, hấp dẫn, lôi cuốn, và hồi hộp. Khi anh tôi xuất hiện ở giữa sân, anh như một ông Hoàng, với những lưỡi dao, trong tiếng trống trận mạc nôn nao. Còn tôi phải lủi thủi vác tấm ván phóng dao từ dưới sông cạnh đó lên bờ, chen qua nhiều người như mọi lần. Em gái nhỏ của tôi, và cả anh tôi, bước ra cúi chào khán giả. Em tôi là người đứng trước tấm ván. Anh tôi là một người mà ai gặp, nếu đó lại là những cô con gái, thì khó thể nào quên, anh thật đẹp, nhất là khi anh ra sân khấu, mặc cho đó là sân khấu đất tàn tạ. Như một Hoàng tử bị đày đoạ xuống cõi trần gian, vị Hoàng tử này vừa tôi nghiệp vừa kiêu hãnh biết bao. Anh tôi tới đây từ một lâu đài trong chuyện cổ tích, mái tóc anh đen nhánh, nuôi dài chải chuốt, da anh trắng xanh, nụ cười mê hồn.

Còn tôi là ai? Từ trước khi tôi là một phôi thai chung dòng sữa Mẹ với anh, chúng tôi không biết nhau trước, nhưng

bây giờ vị Hoàng tử là anh ruột của tôi, tội nghiệp là anh cũng đói khổ cùng cực như mọi người trong “Hoàng gia” chiếc ghe hát của chúng tôi có 6 người, Cha tôi, Mẹ tôi, anh em tôi và chú Tài “say”. Cuộc sống trôi giạt, giả thật qua nhiều năm tháng, điều tôi khổ nhất là trái tim quá đổi nhạy cảm của tôi, nó thổn thức từ khi tôi chưa đủ hình hài, trôi theo tôi sau chiếc ghe hát, trên những dòng sông là tấm ván phóng dao, đầy thương tích như nỗi đau của kiếp người.

Thời thơ ấu của tôi, của anh em tôi cứ vậy, chậm chậm trôi theo những dòng sông vui buồn, trong cơ khổ đói khát với hoàn cảnh riêng biệt không giống ai. Vì vậy mà tôi trở nên rất ít nói, có khi nhiều ngày liền tôi không nói một tiếng, làm cho Cha tôi, nhất là Mẹ tôi cứ tưởng rằng tôi bị ai đó cắt mất lưỡi. Tôi chỉ thầm nói trong cái đầu nhỏ của tôi hai chữ “tại sao” rồi cúi đầu nhẫn nhục, chịu đựng, bởi không ít người nhìn chúng tôi với đôi mắt chê trách, khinh miệt bầy xướng ca vô loài, mặc dù chúng tôi có ca hát chi đâu? Tôi sống phiêu linh một kiếp lục bình trôi nổi, thời tuổi nhỏ của tôi đi và sống qua nhiều nơi, buộc lòng tôi phải thấy nhiều, suy nghĩ nhiều hơn những thằng nhỏ khác. Đôi khi tôi ngồi cười một mình, Mẹ tôi cứ tưởng tôi bị tâm thần hay ma ám, Mẹ dẫu có biết con rơi nước mắt vì những

điều khổ tâm quá sức con, người Mẹ bình thường này nào đâu đã biết mình sinh ra một con người dị tật, nó có một trái tim quá lớn. Mưa vẫn rơi vào những thảng mười với tiếng trống, và trò phóng dao, bên bãi sông cuối chợ sáng chiều, nỗi đau luôn trở lại bất cứ lúc nào trong cuộc đời sau này của tôi, một vở bi hài kịch trúc trắc.

Tám ván dùng để phóng những lưới dao, gồm có ba mảnh ván nhỏ ghép lại, phía sau nó có hai thanh gỗ chặn, một dưới thấp gần bàn chân tôi, còn hai dùng cho tôi giữ nó đứng thẳng. Tám ván cao khỏi đầu tôi khi tôi đứng sau nó, còn cao hơn em gái tôi đứng ở phía trước nhiều.

Cha tôi nhờ người thợ mộc chuyên đóng hòm đóng tám ván này, đáng lý bằng gỗ thông mềm, nhưng rồi trại hòm không có loại ván này, nó được đóng bằng gỗ dầu cứng, khổ nỗi tám ván quá cứng, không “ăn” dao, cho nên ngoài việc đứng làm chú hề con mỗi đêm, phụ diễn với Cha tôi, ban ngày tôi còn phải tưới nước cho tám ván mềm đi.

Cha quyết định bán chiếc ghe, lên bờ lập một đoàn xiếc nhỏ, trong đó có lý do đường sông lúc sau này có cướp mà cướp thì không từ ai...

Chúng tôi được đi xe hơi, đi tới đâu chú Tài “say” tìm mượn xe tới đó, nay chú được lên chức quản lý, đi xin

phép hát. Cha tôi không còn hát sân đất, bán những chai, thuốc nhức tăng nữa, mà là một ông bầu, khá nhiều nghệ sĩ hát rong kéo về hợp tác. Cổ chú Phi Long trước đây là nghệ sĩ phóng dao, nay chuyên đi dây thép trên cao, đặc biệt là chú đi guốc, đi xe đạp một bánh trên dây, có bác hai Đại Bàng chuyên xiệc trên chiếc xe đạp kiểu, bác hai cũng diễn ảo thuật, chú Lê Bân là người miền Bắc chuyên về trò đạp chiếc thang cao, với đứa con gái, nhỏ leo lên uốn dẻo. Một ban nhạc đệm nữa chớ, gồm tay đàn măng-đô-lin, ông tên là Bà Kim Cương, người đàn ông mù hết sức sạch sẽ, vui tính, người vợ suốt ngày cần nhằn, với đứa con gái không làm gì ráo, chỉ biết khóc, chú Bảy Hơn một người trước kia thổi kèn đám ma, và một tay trống, chú tên là Thành cái thùng trống là gia tài lớn của chú, chú Bê ốm nhách, họa sĩ vẽ quảng cáo, với bà vợ ho lao. Ngoài ra còn có gia đình một người Hoa Miến Điện, gồm người chồng chuyên về trò chồng người, bốn người con, hai trai hai gái biểu diễn trò khéo, một gia đình người Hoa Chợ Lớn khác, người cha làm hề xiệc, cô con gái khá đẹp tung hứng. Cha tôi làm Sạc lô, một tiết mục khác, ông giả trang thành người Ấn Độ nuốt lửa và trò tàng hình, chú Chín Chim làm hề ngoài cửa, anh tôi là nghệ sĩ phóng dao. Đoàn xiệc duy nhất lúc đó trong miền Nam là đoàn Nghệ

Tinh của ông bầu Trần, chúng tôi hát ở những rạp khá lớn, nhiều nơi.

Mẹ tôi không biết chữ, nhưng nhờ đi đây đi đó quá nhiều, cho nên nói chuyện rất hay, bà hay đi coi bói, sau đó thuộc tuồng, lại bói cho người khác. Những buổi trưa trong rạp hát vắng người, bà coi bói cho người trong đoàn. Còn tôi lúc nào cũng kê tấm ván phóng dao trên một hàng ghế nằm nhìn lên trần rạp: Mẹ tôi là người tần tiện, chính bà dành dụm được một số tiền trong thời gian Cha tôi làm nghề bán thuốc để cho Cha lập gánh hát.

Mẹ tôi có khách ngoài tới coi bói lúc nào tôi không biết, nhưng khi tới một rạp hát nào, bên cạnh phòng vé bà cũng cho dán một bảng hiệu riêng, do chú Bê vẽ, trên đó có một bàn tay, với những lá bài tây, lâu dần khán giả tới coi bói khá đông. Thu nhập của Mẹ tôi có vẻ tức cười, nhưng Cha tôi không có ý kiến, riêng ông thỉnh thoảng cũng có người bệnh... đau răng tới mua chai thuốc, hay nhờ ông nhổ dùm cái răng đau, ông còn có nghề cắt mây hay lột cườm trong mắt, một Đông Y sĩ bẩm sinh, khá mát tay.

Anh tôi ít khi có mặt trong rạp, chỉ có khi tới màn biểu diễn của anh, vào ban đêm, tới đâu, lúc nào anh cũng hay ngồi ngoài quán nước với những người bạn, anh luôn luôn có bạn, họ ngồi rất lâu, có khi là cả ngày trong quán nước hay

quán cà phê giống như anh, những người bạn lạ mặt này trầm tính, nhưng khó biết họ từ đâu tới, làm nghề gì, nói chuyện gì. Cha tôi thì luôn đi đâu đó với chú Tài “say”, còn em gái tôi lúc nào cũng nằm trong một góc tối với xâu chuỗi và quyển kinh.

Giữa trưa, tôi nằm trên tấm ván phóng dao nghe Mẹ tôi bói bài cho một bà khách, một điều tôi phải công nhận là Mẹ tôi có năng khiếu coi bói... bẩm sinh, bà lại ưa quan sát, có thói quen bắt chước giỏi, lại nhiều tưởng tượng, bà còn thuộc lòng nhiều chuyện đời xưa, số vốn này vô tình khiến cho Mẹ tôi dẫn dắt câu chuyện bói toán trơn tru:

- Theo như lá bài này, con đầm chuông này cho tui biết thì... hồi nhỏ bà bị bệnh nặng lắm.

Mẹ tôi trang bài, lật ra một con nói với bà khách, tôi thầm nghĩ, có người nào lúc còn nhỏ lại không bệnh này bệnh kia, chí ít cũng nóng ho. Bà khách giật mình:

- Dạ có tui đau ban khi, sém chết.

- Thấy chưa, tui nói không sai, bà còn té nữa phải không, té xuống nước, cái mạng bà lớn lắm đó nha...

- Dạ có tui té xuống giếng, may là má tui hay kịp vớt lên, không thì tui chết rồi, rồi cái, tui bệnh ban của tóc rụng hết ráo, còn nữa, hồi hai tuổi tui nghe má tui nói lại, tui té xuống sông, chìm lỉm, vớt lên chết luôn mấy ngày, không

biết sao bỏ vô hòm rồi tự nhiên tui sống dậy, rồi cái tự nhiên bây giờ tánh tui hơi tượng tượng.

- Ông bà khuấy mây khuấy mặt quở, biết sao hông, tại song thân của bà đặt tên bà quá đẹp, kỳ huý. Nhờ kiếp trước bà ăn ở nhơn đức hay giúp người cho nên quới nhơn độ mạng, cứu bà đó ghen.

- Ở tui nhớ rồi, má tui nói hồi bốn năm tuổi tui đẹp mà dễ thương lắm, rồi cái ba má tui đặt tên tui là Mộng Hoa, hèn chi ông bà quở, bây giờ làm sao đây ba. Tui cũng hiền như cục bột, đứa con nít trong xóm, tui cũng không dám mịch lòng, mà sao kỳ, tui... khổ triền miên.

- Tôi nói cái này bà đừng sợ, có người ghen ghét bà muốn hại bà.

- Trời ơi ai mà ác nhơn sát đức vậy không biết?

Tôi ngẫm nghĩ đây không phải là coi bói thông thương mà hai người đàn bà tâm sự với nhau, ai cũng đã qua thời con gái, giờ nuôi tiếc kiếm có nhắc lại, đôi khi chỉ để khen mình. Mẹ tôi xào bộ bài tây:

- Con đầm rô này, người nữ này hại bà chớ ai vô đây, còn thằng tây già này là chồng hiện tại của bà, bà có tới bốn đời chồng, mà không lần nào trọn chuyện tình ngãi. Chồng bà lớn tuổi hơn bà phải không, bà phải có người chồng nhỏ tuổi hơn, bà mới có hạnh phúc.

Tôi lại nghĩ, tất nhiên là vậy rồi, bao giờ thì trong các cuộc hôn nhân người chồng luôn lớn tuổi hơn người vợ. Bà khách có vẻ hối tiếc, số phận người phụ nữ thật truân chuyên.

Vẻ hối tiếc hiện rõ trên khuôn mặt người đàn bà này, nó đã có quá nhiều nếp nhăn theo thời gian. Mẹ tôi chỉ một con bài:

- Hồi còn trẻ bà hết lòng thương người trai này, tức là ở kế bên nhà bà, nhưng hai bên gia đình không đồng ý, trắc trở cho tới bây giờ, đúng chưa.

Bà khách bật khóc, bây giờ chỉ còn một mình bà nói, còn Mẹ tôi lắng nghe, câu chuyện thật dài, cho tới trời xẩm tối. Bà khách trả tiền công coi bói cho Mẹ tôi, Mẹ tôi tiễn chân người đàn bà đáng thương này ra cửa rạp.

Tôi còn nghe văng lại lời khuyên chí tình của Mẹ tôi:

- Tánh bà khổ vì thương người, không phải ai cũng một bụng như mình đâu, nhứt là đàn ông, cái bụng bà tốt, nhưng mà bà còn phải trả nợ trần ai nhiều. Kiếp trước bà là đàn ông, bỏ bê, hắt hủi nhiều người, phụ tình nhiều người, phụ tình thì tình phụ, cái số của bà là vậy.

Đoạn này tôi nghe như trong chuyện cổ tích nào đó, mà Mẹ tôi hay kể cho mọi người nghe. Không sao, Mẹ tôi và bà khách không có gì giận nhau trong chuyện coi bói, chỉ

có một chuyện, có lẽ người khách còn phải lo, là con đầm. Người nữ rắp tâm hại bà, nhưng theo tôi sự lo lắng đó vô ích, bởi vì kẻ thủ ác đó vẫn nằm trong bộ bài, nghĩ vậy vì tôi chưa biết câu chuyện về sau này của Cha tôi với những quân bài ác liệt.

Mẹ tôi coi bói như nói chuyện đời, việc này giúp bà có chút tiền mọn, lai rai bỏ vô con heo đất. Con heo đất này Mẹ tôi mua đã lâu, để khỏi mua con heo đất khác, bà có một cách riêng, khi con heo đất “ăn no” bà đập một lỗ nhỏ dưới bụng nó moi lấy tiền ra, bà tiện tặn dán cái bụng nó lại bằng giấy báo, khi nào heo lại “ăn no” bà chỉ có việc xé mảnh giấy báo đó, không đập con heo.

Tôi thấy con heo đất này từ hồi tôi còn nhỏ xíu cho tới khi tôi trở thành một ông già, nó vẫn ở cạnh Mẹ tôi nhưng bà vẫn nghèo, tôi ghen ngào biết rằng bao năm Mẹ vẫn dành dụm bằng cách đó trong khi Cha tôi phóng túng vô lo, ông không có chút khái niệm nào về... ngày mai. Mẹ tôi coi con heo đất này là quới hơn hộ mạng cho đủ thứ việc trên đời, đau ốm, hoạn nạn mưa gió, bà còn một cái bùa hộ mệnh khác là con bồi rô trong bộ bài tây, với thật nhiều ảo ảnh.

Một đêm vắng lặng sau khi vãn hát, tôi nằm thao thức trên tấm ván phóng dao. Suốt đêm tối rồi em gái tôi suýt chút

gặp nạn. Không phải chỉ lần này mà nhiều lần khác, khi tôi đứng vịn ngoài sau tấm ván, tôi nhìn qua kẽ hở, tôi nghiệm rằng sự nguy hiểm không lường trước được, không biết nó sẽ xảy ra lúc này. Trò phóng dao, theo tôi nó không xuất phát từ xứ sở hiền hoà này, mà nó du nhập vào đây từ một nơi người ta ăn thịt người, nơi mà người ta quen việc phóng mũi dao tiêu diệt con mồi.

Biết bao nhiêu đêm tôi cứ suy nghĩ về cái sự vô lý của trò diễn đầy bạo lực này, một người đứng im cam chịu hàng chục lưỡi dao bén ném về phía mình, buồn nhứt người đó lại là em gái tội nghiệp của tôi, nó như bị đóng đinh lúc còn sống. Sao chỉ mỗi một mình tôi thấy điều đó, mà nào phải tôi đây là bậc cứu nhân độ thế cho cam, tôi cũng là một con người nhỏ bé tội nghiệp, một con kiến bò quanh miệng chén. Kể thử ác vô hình nào đó tinh nghịch tạo nên hoàn cảnh này chẳng, tôi nghiệm ra trong đó có đồng tiền là thống soái, còn thói vô tâm nữa, nó là câu chuyện của muôn đời.

Không có gì buồn hơn cái rạp hát lúc đêm khuya, Cha tôi nằm chèo queo, trong cái mừng rách, còn Mẹ tôi ngồi trước bộ bài tây. Bà tự coi bói cho mình, bà nói với bà:

- Bà sinh ra đã quá nghèo rồi, còn gặp ông chồng giang hồ lãng tử cũng nghèo rớt mồng tơi. Phải trên sáu mươi tuổi

gia đình bà cơ may mới có nhà có cửa như người ta, mới cất đầu lên nổi nghe chưa.

Mẹ tôi nhìn Cha tôi, len lén chậm nước mắt, bà ao ước trong tưởng tượng, một cuộc sống khác cho cả gia đình. Hàng đêm Mẹ ky cóp bỏ chút tiền lẻ vào con heo đất. Tôi thầm xin lỗi Mẹ, tôi cứ tưởng bà không thương yêu gì tôi, không phải như vậy, chỉ vì tôi khó hiểu, mà bà là người mộc mạc.

Lạ thay tuy là con ông, tôi lại không biết nhiều về Cha tôi, ông ít khi tới gần hay nói chuyện với tôi. Còn Mẹ tôi là một người Miến Điện lai Hoa, bà nói tiếng Hoa pha tiếng Miến Điện với nhiều thổ ngữ lạ kỳ. Tôi khó biết tôi là người... gì. Thật lòng đôi khi tôi vẫn thấy như mình sống nơi đất khách, mặc dù nơi tôi sinh ra là đây. Trong tôi hỗn mang nhiều thứ cội nguồn pha tạp, khó biết gốc rễ ngọn ngành. Những làng quê miền Nam, nơi gánh hát rong chúng tôi đi qua, có nhiều cô bác đồng hương người Hoa với Mẹ tôi sinh sống bằng nhiều thứ nghề bán tạp hoá, thợ thổi ve chai, làm thủ công, may dệt, thầy thuốc Bắc, bán hủ tiếu, nhiều gia đình an cư lạc nghiệp, giàu có, sống yên vui trong lòng bà con người Việt hiếu khách hiền hoà. Lần hồi lớn lên theo sông nước, tâm trạng “đất khách” trong tôi

mất hút, tôi sống vui trong cộng đồng không chút kỳ thị. Tôi biết ơn vùng đất Nam Bộ gạo trắng nước trong đã cứu mang chúng tôi. Tôi vô cùng lưu luyến nơi tôi sinh ra, nuôi tôi lớn lên, còn quê ngoại xa títt mù khơi chỉ là nơi mơ màng trong giấc chiêm bao, hình như là một bức tranh thủy mặc, chốn nào không thật.

Từ ngày lên bờ tôi cực hơn với tấm ván phóng dao, gánh hát tới nơi nào rạp ở xa bến sông, từ rạp tôi phải lôi tấm ván nặng đó xuống sông để ngâm nước, mà lúc nào lướt về nó cũng nặng hơn gấp bội. Tôi lớn không nổi vì đói và mất sức. Nhiều năm ròng rã trôi qua, khi tôi cố lớn được một chút, tôi vác nó, tôi cõng nó như một món nợ đời, đôi khi với tấm ván còng lưng, tôi chợt nghĩ hay là mình thọ án, phải khổ sai bởi một tội lỗi nào ở kiếp trước? Tuy vậy cũng có thể nói, tấm ván này đem lại cho tôi những giây phút êm đềm, nặng nề trên bờ, nó lại nổi trên mặt nước, tôi đeo bám nó tập bơi, khi đã bơi giỏi, tôi nằm trên tấm ván thả nổi phiêu linh. Có khi từ bến chợ, tôi với tấm ván xuôi dòng tới títt mù khơi, cho tới chiều, con nước chảy ngược lại, tôi với nó trôi về bến cũ, luôn luôn có những trái bần ổi xanh chua mà em gái tôi rất thích, vài nhánh bông lục bình màu tím buồn buồn.

Mẹ tôi nhìn thấy tôi vác tấm ván phóng dao về rạp hát,

nặng là vậy mà vẫn không sao, bà khen:

- Thăng này coi ốm nhom vậy mà mạnh dữ hén.

Cha tôi thì vô tư, còn anh tôi nhìn tôi như không có, không phải là anh thiếu lắm lòng, nhưng anh là một người trầm tính, tỉnh táo bởi nỗi khổ của riêng anh, và quen chịu đựng... khi nhìn thấy nỗi khổ của người khác. Em gái tôi thờ dài khi nào thấy tôi mỗi năm tôi thêm một tuổi mà vóc hình vẫn vậy, gần như người lùn, cần cội xác xơ. Tôi ốm nhom, cổ tay đầy gân xanh, nhỏ xíu, người ngòm tro xương sườn. Mẹ đâu có biết mỗi lần con vác tấm ván qua mắt Mẹ, con cố gắng làm như không khổ cực nặng nề gì, để Mẹ khỏi lo âu cho con. Càng thương Cha bao nhiêu tôi càng thương Mẹ tôi gấp ngàn lần, bộ bài tây và con bài rô không giải mã hết những ưu tư.

Vào mùa hanh nắng, sau Tết, gánh hát bận rộn hơn, một hai đêm nơi này, sáng lại ở nơi khác, qua nhiều thị trấn, làng xã nhộn nhịp. Miền Đông, Miền Tây, nhưng nhiều nhứt vẫn là Miền Tây. Từ Tân An, Bến Lức, Chợ Đệm, Rạch Kiến, Chợ Đào, Sài Đồi, Cái Bè, Cai Lậy, trở lại miệt Cần Đước, Cần Giuộc, Tân Trụ, Tân Hương, Tân Hiệp. Tấm ván phóng dao giờ đây phơi mình trên mui xe, trời không mưa, sông luôn xa rập hát, tấm ván lúc nào cũng khô cứng, khiến cho công việc của tôi nặng nhọc hơn, tấm

ván không mềm, những lưỡi dao có cơ bật ra, trò diễn không hấp dẫn, tôi lo cho tới nỗi ai nhìn mắt tôi cũng biết, nhưng rồi họ cũng khó biết thằng nhỏ này lo cái gì, lo cái gì mà lo.

Tôi lo cả ngày lẫn đêm, tôi muốn tẩm ván oan nghiệt này biến mất đi cho rồi, tôi lo cho em gái tôi. Càng lo hơn, vào một buổi trưa trong nhà lồng chợ vắng người, tôi thấy anh tôi ngồi tỉ mỉ chùi thật bóng bộ dao bén, gia tài của anh. Buổi trưa nơi này thật hiu hoạnh, các cành cây đứng gió, nắng vàng rực ngoài sân chợ, bỗng có tiếng gà trưa gáy vang lạ kỳ. Thị trấn Tân Hiệp nằm rải rác hai bên con đường độc đạo về lục tỉnh, còn chút dấu vết nhà ga xe lửa, chiếc cổng và đoạn đường sắt trơ trọi.

Trong nhà lồng chợ có một xác chiếc xe hơi nhỏ, bánh xe xì hết hơi, sườn xe xiêu vẹo, người ở chợ nói với nhau chiếc xe đó bị tai nạn, nhiều người chết chủ xe kéo về bỏ đó, mỗi đêm thường nghe tiếng khóc vắng vắng của cô gái nào đó đã chết. Nhưng khi tan hát anh tôi vẫn nằm ngủ tỉnh queo trên mui xe, bây giờ anh ngồi trên đó chùi những lưỡi dao.

TẨM VÁN PHÓNG DAO

Tiểu thuyết của Mạc Can

Giải A cuộc thi tiểu thuyết Hội nhà văn 2005

Nhà xuất bản Hội nhà văn (2005)

65 Nguyễn Du - Hà Nội Tel & Fax: 8222135

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Phan Hách

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Khắc Trường

Biên tập: Lê Minh Khuê

Vẽ bìa: Trần Đại Thắng

Sửa bản in: Minh Phước

Mạc Can

Tắm ván phóng dao

P 2

Tôi để tắm ván phóng dao dưới đất, cạnh chiếc xe, nằm trên tấm ván, nắng như thiêu đốt mọi thứ chung quanh. Tôi lim dim ngủ, lũ ruồi xanh vo ve chung quanh tôi. Hồi hôm này khi vẫn hát, anh tôi chạy ra đứng nhìn ai đó trong dòng người đi coi xiếc, đi về hướng rạp chiếu bóng, chợ Tân Hiệp có một rạp chiếu bóng khá lớn, có lần Cha tôi định mượn rạp đó diễn nhưng không thành, nhưng sau đó ông chủ vui vẻ mời gánh xiếc “tăng cường” phụ diễn cho phim. Tôi cứ nhớ khuôn mặt khắc khổ của ông chủ rạp, người đàn bà mập mạp vợ ông thì phúc hậu, hai người con trai lớn tử tế, dễ chịu, riêng cô con gái khoảng mười tám mười chín tuổi thì thật đẹp, sang trọng.

Anh em tôi ít khi ở gần nhau, anh vốn ít nói, nhưng ngay lúc này anh cần người để nói một câu chuyện gì đó. Và tôi cứ nằm lắng lắng nghe. Câu chuyện của anh về vô khối

những mối tình đã qua, điều đó xứng đáng với anh, anh thật đáng yêu với các cô gái làng, tuy nhiên khi nghe tôi không khỏi nghĩ tới phận mình, tôi thì chỉ mỗi tấm ván dày cộm như tấm ván hòm dưới lưng là bạn. Gần như nửa cuộc đời tôi, cho tới lúc này tôi chưa hề ngủ yên giấc mà cũng khó có dịp nằm trên một cái giường đàn hoàng. Tôi chỉ có chút ván sàn ghe lạnh toát khi chào đời, chút ván sân khấu xó xỉnh, trên chiếc ghế gãy của rạp hát, rất bất tiện. Sang trọng nhất đối với thằng tôi là cái giường lưu động, tấm ván khổ này đây.

Mỗi đêm ở những nơi xa lạ, rất thường một đêm tôi có tới hai ba giấc ngủ chập chờn, một ở nơi này lúc trời khuya chờ xe tải tới chỗ gánh hát đi, và hai ba khi tới một nơi nào đó lúc trời tù mù chưa sáng hẳn. Như tối hôm qua tôi tới chợ Tân Hiệp này, nói là tối nhưng thật sự lúc nhóm chợ, nền đất thì nhộp nhúa, Mẹ tôi có chiếc giường xếp lại, nó lớn và nặng, bà đã quen tìm ngay một góc, người ta nói một lần dọn nhà đã khó, chúng tôi hơn một ngàn lần dọn nhà, không còn manh giáp gì để kể thêm... tôi cũng đã quen cách sống này, sạp chợ hay thớt thịt cũng xong, buồn cười là tôi chưa hề có một cái gối, tôi luôn gác đầu lên khuỷu tay rồi ước mơ. Tôi mơ nhiều nhất là được lời trường học, mà suốt cuộc đời trôi sông lạc chợ của tôi, tôi

thường thấy ở nhiều thị trấn hay những làng quê, đó là ngôi trường làng với tiếng trống thôi thúc vui tai. Một mảnh sân chơi dưới tàn cây bàng lớn, tấm bảng đen trên tường, tôi luôn thấy tôi ngồi cạnh nhiều đứa bạn... tưởng tượng, ẽ a tập đánh vần.

Có lẽ “kiếp trước” của tôi, tôi cũng giỏi chữ và rất chăm học, cho nên trong những giấc mơ tôi nhìn chữ rất quen thuộc, mới đó tôi đã thuộc, điều kỳ dị là dù là học trong giấc mơ (trước đó không được học một chữ cái làm thuốc) tôi... cũng gần như biết chút chữ rồi. Tôi đang học thì có người lay vào đầu tôi kêu tôi dậy, chợ quê thường nhóm họp lúc trời vừa sáng, người đánh vào đầu tôi khi tôi... đang học bài là bà bán thịt, bà cần lấy lại cái sạp mà tôi thì gác tấm ván phóng dao của tôi trên đó, nằm ngủ.

Tôi ngồi nhồm dậy ngỡ ngác, một cõi thiên đường trong mơ đã mất, trường học của tôi đâu mà tôi còn lằm nằm đánh vần. Tôi cố nhớ những dòng chữ đã học, nó nhạt nhoà trong nắng đỏ mưa dầm của những chuyến đi dài thăm thẳm. Ngôi trường thân yêu của tôi, cây bàng, tiếng trống, bạn bè, chỉ là trong hư không. Tôi nhớ, tôi có một người bạn gái nhỏ trong một lớp học nào đó, để rồi khi thành một ông già, tôi hay tìm đến tàn ngàen trước cửa sân trường nhưng nào có đâu, có lúc nào và không lúc nào?

Sương gió, nắng quái, bất thường nơi cư trú của quá nhiều chuyển đi làm cho tôi lâm một thứ bệnh trầm kha, vô phương chữa, bệnh sổ mũi kinh niên đã đành, tôi lại có bệnh giật mình khi nào ai nói sau lưng tôi. Cả nhà tôi nằm ngủ rất lạ, tôi nằm ngủ cũng lạ như Cha tôi, lúc nào cũng có mảnh vải che mắt mặc dù chưa chết hay bị xử bắn, khi nào mắt tôi được che lại tôi ngủ yên hơn.

Việc này giúp tôi nhìn thấy nhiều hình ảnh hơn, nhiều màu sắc hơn. Lúc nào cũng vậy, khi tôi nhắm mắt, ban đầu thường có những đốm sáng lập loè, đó là ánh lửa trong chiếc đèn bão, thời thơ ấu của tôi, rồi là chữ, chỉ có chữ, tôi khát chữ tới độ điên cuồng, ở kiếp nào đó, ở một thế giới nào đó... tôi là một nhà thông thái. Tôi biết quá nhiều điều nhưng rồi tôi đã làm sai một điều gì đó khiến cho tôi bị xoá đi, cả tôi và cả những điều tôi học, giờ đây tôi biến thành kẻ lưu dầy u tối, trong tiềm thức, tâm linh tôi như sương khói, nó cho thấy tôi là kẻ tội đồ, một kẻ thủ ác. Tôi nhìn thấy một cột khói hình nấm, với ngọn lửa phủ trùm vạn dặm, quá nhiều người bị thiêu cháy, tàn độc. Đúng vào năm tôi sinh ra, năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm, còn tôi hoá kiếp trốn đi như một kẻ đào tẩu.

Có người nói, người nào ít chữ thì được bù cho nhiều

tưởng tượng, điều đó đúng ở trường hợp Mẹ tôi và tôi. Nhưng tôi lại có nhiều tưởng tượng hơn bà, nó trở thành bệnh hoạn nan giải, một chứng khác của kẻ lưu lạc, khi ngủ không nhớ trước đó đầu mình ở hướng nào, chân mình và chính mình đang ở đâu. Gọi là bệnh “thủy thủ” nó còn di căn nhiều chứng khác như (cũng trong khi ngủ) mơ thấy một vật gì thì thường hay đưa tay cầm lấy. Tôi hay giật mình thấy nhiều lưỡi dao bay tới tôi, hai cánh tay tôi đưa lên chống đỡ, lạ thay dù là cơn mơ tôi cũng đau nhói tim, tẹt nhứt khi thức cũng giật mình, nó là một ám ảnh khôn nguôi, không bao giờ dứt. Bất ổn thường xuyên, lúc đầu tôi tưởng chỉ mỗi mình tôi nhưng sau đó tôi mới biết cả nhà tôi ai cũng vậy.

Nhiều năm ròng, trên lưng tôi là tấm ván chán ngán, tôi nghĩ cách khác mỗi khi đem nó xuống sông, tôi không cồng không vác nó nữa. Mà tôi chịu một phần nặng nhất trên vai phải, rồi thả nó nghiêng xuống nơi khuỷu tay, sau đó tôi bám chặt nó lại nơi bàn tay. Tôi đi xuống sông - ngâm nước tấm ván, bơi lội suốt buổi, chiều về tôi khá thông dong, kể này khá hay bởi tôi là một nhà thông thái, nhưng khi nhà thông thái được mười sáu tuổi thì một hôm ông ta thấy mình có có cánh tay phải dài hơn cánh tay trái, và bàn tay trái của ông ta lại nhỏ hơn bàn tay phải. Không

gì khác hơn, đó là dấu chứng khắc nghiệt của sự cơ cực, bằng cấp tặng cho tôi trong chuỗi ngày lao khổ, điều đó làm cho nhà thông thái e dè, giấu mọi người dị tật của mình, ông ta trốn tránh mọi người, rất tự ti. Khóc hồ người, cười ra nước mắt, tôi chỉ thích ngồi một mình nơi nào đó, bên bờ sông hoang vắng, với tấm ván phóng dao, mặc dù nó gây thương tổn cho tôi, bạn hiền của tôi. Tôi trở về rạp hát, trên lưng tôi có món nợ truyền kiếp, lưng tôi cũng bị gù, với nhiều vết chai, dọc đường tôi đi, mấy đứa con nít chạy theo trêu chọc:

- Ê ê thằng hề học máu: thằng hề con lưng gù.

Không có gì khác hơn, mỗi tối chúng nó chui vô rạp, coi tôi làm hề với cái miệng tô son đỏ, ngoác lên tận mang tai, tôi như Thằng Gù ở Nhà thờ Đức Bà, nhân vật trong cuốn tiểu thuyết mà chú Bê họa sĩ hay đọc và dùng dạy chữ cho tôi mỗi đêm, khi tôi ngồi coi chú vẽ quảng cáo. Cũng có lúc tôi đi một mình không vác tấm ván, không có nó thân thể tôi vẫn xiêu vẹo: thân hình tôi thường ngả về bên phải nhiều hơn, thằng tôi, khi nhìn trong kính nó có cánh tay dài như vượn, bàn tay phải chai sạn, quả là hơn hẳn bọn trẻ chung quanh tôi chỉ còn thiếu chiếc mũ gai trên trán, là đủ bộ.

Cũng nhờ chú Bê mà tôi biết ông Đôngkysốt, và Thằng Gù

buồn cười thấy cuốn tiểu thuyết Đôngkysốt này là cuốn sách học đánh vần của tôi, khi tác giả cuốn sách bị cầm tù trong nhà giam của vua Tây Ban Nha, sau chiến tranh với người Thổ, ông ta nói: Thật là bất tiện? Một cách nói hài hước trong cảnh hoạn nạn, tôi nghĩ vậy. Chú Bê nói:

- Câu này là vốn sống riêng của nhà văn, của cái duy nhứt mà người nào muốn viết tiểu thuyết phải có, biết chưa. Cái ông viết cuốn sách kỳ cục, giấu cợt sự đời mà tao cho chú mượn để mày đang học đánh vần, là một nhà quý tộc bị sa sút, mỗi buổi “cơm” của ông chỉ có một con bò câu chiên hay rô ti gì đó thôi. Đói quá mà, làm cho ông bị chứng bệnh hoang tưởng, biết chưa.

Chú căn nhắc tôi là một thằng nhỏ hoang tưởng, cả nhà tôi đều bị bệnh hoang tưởng, rồi một buổi chú kể cho tôi nghe về một người Tây Ban Nha khác, một họa sĩ lớn, sau cùng chú Bê, nhà họa sĩ vẽ quảng cáo nói: chính chú là Picasso.

Anh tôi không có nhiều giấc chiêm bao như tôi, anh chỉ kể chuyện thật trước mắt, chuyện những cô gái làng đã đi qua đời anh, anh còn ghi lại ngày tháng lên tuổi của các “đương sự” đôi khi có cả hình ảnh minh họa cho những cuộc tình. Đổi lại tôi kể cho anh nghe một trong những giấc mơ đặc sắc của tôi, vì tôi chẳng có một chuyện tình nào.

- Tối hôm qua em nằm chiêm bao thấy em cỡi một con lừa lùn, chạy lon ton ngoài sau đuôi một con ngựa ốm tong, trên lưng ngựa là anh. Anh mặc áo giáp sắt, thanh gươm thật dài, trên tay còn cầm cây giáo cùn, anh là Đôngkysốt còn em là Xăngxô Pantra người hầu của anh.

Anh tôi không bao giờ cầm tới cuốn sách, anh hỏi Đôngkysốt là ai? Sau cùng anh ngấm tôi rồi nói:

- Máy giống như cái người hầu mà mầy kể, làm đày tớ, không làm được chuyện gì lớn.

Anh vẫn ngồi trên nóc xe, còn tôi vẫn nằm trên tấm ván phóng dao trơ trụi, tôi kể tiếp:

- Nơi chân trời hiện ra chiếc cầu vòng, Pantra cỡi con lừa lùn qua tận bên kia chiếc cầu, hoá ra bên đó cũng không có gì hơn bên này. Anh ta muốn trở về chỗ cũ nhưng con lừa biến mất theo chiếc cầu. Pantra la hét kêu cứu nhưng Đôngkysốt cũng bỏ đi. Bỗng xuất hiện một con rồng hút nước, hút anh ta lên tận mây, từ trên đó anh ta nhìn xuống trái đất nhỏ như trái cam, sau đó tất cả đều biến mất, như trước đó vốn không có gì.

Không nghe anh tôi hỏi hay nói gì, tôi tưởng anh chán quá nên đã ngủ, hồi lâu tôi cũng lim dim. Một lúc sau bỗng nghe anh hỏi:

- Máy nằm chiêm bao như vậy có nghĩa gì?

Tôi nói:

- Trước đây hàng triệu triệu năm, trái đất không có gì, sau này nó sẽ trở lại như vậy.

Tôi nghe tiếng anh thở dài, có lẽ anh ngán ngẩm câu chuyện tầm phào của tôi, anh nói chuyện của anh, chuyện tại làm sao đêm rồi anh cứ nhìn theo dòng người khi vẫn suốt hát. Trong khi nghe anh kể tôi ngược nhìn lên nóc xe, nơi người ta nói có một cô gái đã chết, tôi thấy anh tôi nằm ngửa mặt, trên mắt anh đắp một cái khăn tay, thói quen khi ngủ như Cha tôi và cả nhà tôi.

Tôi buồn vì mỗi lần kể cho anh nghe những giấc chiêm bao của tôi, anh chỉ yên lặng nhìn tôi thở dài, giống như anh đang nhìn một con người tội nghiệp, trong nhà thương điên.

Còn tôi vẫn nhớ giấc chiêm bao của mình: Tôi vẫn còn là Xăngxô Pantra, nhưng lần này đứng sau tấm ván phóng dao, em gái tôi như một thiên thần nhỏ đứng trước tấm ván, anh tôi cách chúng tôi một khoảng xa, chỉ có 3 anh em tôi trên một trái đất nhỏ xíu. Anh ném những mũi dao nhọn về phía em tôi, nó ôm mặt khóc, bất ngờ tôi xô ngã tấm ván, xông tới dùng thân của mình che em tôi lại, những lưỡi dao bay tới loang loáng như tên bắn, tôi chộp lấy những lưỡi dao, chợt thấy đau nhói, một lưỡi dao cắm

vào tim tôi, tôi thấy tôi chết, khi đó chung quanh rộ lên tiếng cười và nhiều tiếng vỗ tay. Trái đất, anh tôi và em tôi biến mất, chỉ một mình tôi lơ lửng giữa không gian bao la vô tận, tôi nhẹ tênh, lạnh toát, chung quanh tôi không còn gì, không còn mặt trời, mặt trăng, các vì sao, kể cả những tiếng động, tất cả đều màu đen.

Có lẽ tôi giã giụa la hét một lúc khá lâu, nhưng chẳng ai nghe tôi, tôi không biết mình thức hay ngủ, anh tôi vẫn nằm trên nóc xe, bên cạnh anh có một người con gái không rõ mặt, thân người đầy máu. Người đó leo xuống xe, cúi nhìn tôi, tôi cố đạp chân thật mạnh, la thật lớn, cuối cùng tôi thoát ra cơn mê sảng, tôi vẫn nằm trên tấm ván phóng dao, buổi trưa yên lặng. Trong chợ vắng tanh, ngoài kia trên sân chợ nắng dữ, tôi bị ngợp thờ như ở trong một đám cháy, khi tôi mở mắt thì vật tôi nhìn thấy là... một con chó bỗng chạy ngang qua sân chợ. Miệng nó ngậm một khúc xương, nắng loá mắt và rồi con chó mất hút trong màu vàng chanh, một cách khó hiểu.

Trong đêm gánh hát chuyển qua một điểm khác, tôi ngồi trên mui xe ngắm nhìn mây trôi lang thang trên bầu trời khuya, mảnh trăng mờ trong mây. Gió tạt vào mặt tôi mát lạnh, chú Bê ngồi cạnh tôi vai đập cái mền cũ, tôi kể cho chú Bê nghe giấc mơ của tôi, chú nói bộ não con người có

một nơi bí ẩn. Nó chứa lại những hình ảnh như một cuốn phim, kể cả những điều mà mình mong ước và “thậm chí” không muốn có, sau đó một lúc khi mình ngủ thật say.

Những hình ảnh đó tái hiện như dự cảm, loại trừ nhiều chi tiết vô lý vốn có, hoang đường, như là bay đi hay biến mất, thì nhiều giấc mơ giống - như - thật, chỉ có điều là sự thật đó không biết nó xảy ra lúc nào.

Chiếc xe lẳng tử vẫn trôi đi trên con đường hun hút, trắng khuya bàng bạc khắp thôn làng say ngủ, ánh đèn nhà ai từ mù sau lũy tre đen ngòm, một vài thị trấn ven đường mái ngói rêu phong. Chú Bê vẫn ngồi trên nóc xe với tôi, tôi không thể nào quên được khuôn mặt “đặc biệt” của chú, với chiếc mũi cong như mũi phù thủy, và cái miệng móm mém, sương khuya ướt đầm cái mền cũ trên vai chú. Cha tôi ngồi với người tài xế, Mẹ tôi lúc nào cũng nằm trên một cái thùng, bên cạnh em gái tôi lúc nào cũng thao thức. Còn anh tôi lúc nào cũng nằm cạnh chú Tài “say”, gánh hát di chuyển mọi nơi chỉ có một chiếc xe, mọi người chen chúc với những đồ vật biểu diễn, tôi thả người nằm trên tấm ván phóng dao.

Nhìn trời cao vời vời, mảnh trăng trôi theo chúng tôi, hay là đứng yên một nơi, dải ngân hà lấp lánh như mọi đêm trăng sáng.

Khó thể giải mã giấc mơ của một người có trái tim thốn thức, và bộ não chưa hoàn chỉnh như tôi, nó hoàn toàn hư ảo. Tôi rất sợ những giấc mơ dữ như vậy mà sao mỗi đêm nó cứ hiện về tìm kiếm chính tôi, chỉ có một tôi. Trong những giấc mơ mệt nhọc này, lạ thay tôi hiện thân, trở thành những nhân vật tiểu thuyết còn hơn vậy nữa, những nhân vật thời sự, nếu như tôi tìm được một người nào đó biết về cõi thứ ba, miền đất mà người ta gọi là tâm linh, miền đất hoang tưởng vô thường, mà số phận của tôi cho phép tôi chạm chân lên đó, tôi sẽ hỏi nhiều điều, rất tiếc là tôi không gặp được người đó. Bỗng nhiên tôi nhớ chú Bê, khi tôi suy nghĩ điều này, tất cả những cái gọi là kiến thức mà tôi có là nhờ chú. Người họa sĩ giang hồ này có quá nhiều sách, và nhiều ý tưởng trêu tượng, trong một hoàn cảnh như tôi, sách đánh vắn vỡ lòng, sách tập đọc mà tôi cầm cúi học, đều do chú Bê tốt bụng cho mượn, khổ thay nó toàn là tiểu thuyết. Sau cùng, nó có một hậu quả tôi sống và ước mơ như một nhân vật trong tiểu thuyết, mà buồn cười thay trong đời sống của tôi nó cũng không khác gì? Tôi gần như không thật, mà có kẻ cũng ít ai tin. Mặt khác, tôi có nhiều dự cảm về những bi kịch, tên này do tôi đặt cho các loại chuyện buồn, bất trắc, khi nào tôi ngờ rằng nó sẽ xảy ra, và nó xảy ra thật, ban đầu chỉ là

những dự cảm nhỏ. Tôi còn làm cho mọi người ngạc nhiên về cái- tài- tìm- đồ vật, ban đầu là Mẹ tôi, bà hay làm rớt cây kim, sau đó thường xuyên là vài lá bài, ngẫu nhiên tôi nói nó đang nằm đâu, bà tìm thấy, về sau khi mất cây kim hay lá bài, bà lại nhờ tôi kêu tên nó. Chúng ở đúng nơi trong xó xỉnh nào đó tới nỗi khiến chính tôi cũng ngạc nhiên. Tôi đoán mưa nắng ít khi sai, sau đó lần hỏi vào các chuyện nhiều khê khác, có khi tôi nói bâng quơ về ai đó, về tai nạn hay một người... chết. Lạ thật sự việc tuần tự xảy ra, từ đó, ít có người dám tới gần tôi hay nghe tôi nói chuyện, mỗi lần tôi đoán đúng một chuyện, trong người tôi rất mệt, như trút tất cả sinh lực của mình, năng khiếu này ngày càng lớn, tôi càng còm cõi hơn, điều khác khiến tôi lo sợ và cố giấu mọi người, tôi có nhiều dự cảm lớn hơn đúng hơn, nhưng khổ thay ai cũng đã biết. Chính Cha tôi cũng ít khi tới gần tôi, tôi thường thấy ông đứng đâu đó, một khoảng cách mà theo tôi nghĩ, ông giữ sự an toàn, để nhìn tôi bằng đôi mắt lo lắng. Chỉ có một điều khó, những chuyện tôi đoán tôi lại không biết là nó xảy ra lúc nào? Điều đó vô cùng khổ tâm, làm đau buốt tận trái tim tôi, nó hạn chế lòng tốt của tôi, khi tôi muôn giúp người, giúp ai đó tránh hay qua khỏi tai nạn, thường là ngẫu nhiên, không cách nào hạn chế hay ngăn chặn được cái gọi là

ngẫu nhiên, tôi chỉ dự cảm được cho người khác còn khi dùng bài vật cho chính tôi, nó hoàn toàn mù mờ không hiệu nghiệm. Cái đó không lạ, về sau tôi chiêm nghiệm, như người ta hay gọi là- không- lường- trước- được, hoàn cảnh đâu có phải như một khối lượng như gạo, cát trong một dung tích, nó vô hình và bất ngờ xuất hiện, hoàn toàn không hề là vật chất.

Bi kịch phần nhiều tuần tự biến chuyển, có thể trông thấy như mây trên trời mà nó lại phát triển tạo nhiều hoàn cảnh khó cho con người, nhiều người không biết cho rằng định mệnh, thật ra do mâu thuẫn, ngộ nhận... và nhiều thứ khác, bi kịch là sản phẩm chính con người tạo ra, tự họ đem tới điều xấu, điều bất hạnh, buồn cười là nhiều lúc, chỉ là một lời nói đùa, rủi thay nó lại khá ít niềm vui.

Tôi không hiểu tại sao Cha tôi không nhờ thợ mộc đóng thêm cái bệ để tẩm ván phóng dao, mà phải tốn thêm một người đứng sau vịn nó khi biểu diễn là tôi. Tại sao không phải là chú Tài “say” hay chú Bê hoạ sĩ mà là tôi, sự hình thành ban đầu này cho thấy nhen nhóm bộ ba nhân vật của bi kịch. Anh tôi phóng dao, em gái tôi đứng trước tẩm ván, còn tôi ở sau nó. Em tôi từ nhỏ đã đứng trước tẩm ván, lúc đó chúng tôi còn là gánh hát rong bán thuốc nhức

răng, ở tuổi nó, một đứa con gái nhỏ bé đáng lý chơi trò búp bê, cột võng đưa em, nấu ăn, hay nói chuyện với những bông hoa thì em tôi cứ phải nhìn những lưỡi dao bay về phía nó. Có lẽ lúc đầu vì còn nhỏ quá nó không biết sợ, nhưng thời gian trôi qua nó bắt đầu hiểu ra những lưỡi dao bén thật. Tôi vẫn còn nhớ một chuyện, tuy nhỏ, một hôm em tôi ngồi nhìn Mẹ làm cá, nó cứ nhìn trôn trối con dao, bà có một con dao bằng thép thật bén, những ngày sau đó nó cứ ngồi một chỗ lấy tay che mắt, tối lại diễn xong màn phóng dao tôi thấy em tôi khóc, nó đã biết sợ. Nhưng mọi chuyện đã là thói quen thành nếp, khó thay đổi được, mà cũng mấy ai muốn thay đổi cho mất công, chỉ có mỗi tôi là muốn điều đó khác đi. Lập tức trước mắt mọi người tôi liền có vẻ bất thường.

Không ai nhìn thấy điều này, về hình thể em tôi khô cằn không ra dáng vẻ thiếu nữ, ở tuổi mười bốn mười lăm những đứa con gái khác đã trở mã, nhưng sao nó vẫn như đứa trẻ con, lại có vẻ “già” trước tuổi. Ở em chỉ có đôi mắt là cử động, còn toàn thân bất động, nó hay ngồi liên một lúc chỉ một nơi, đôi mắt như muốn nói gì nhưng không dám nói, không nói được, đôi khi nó cứ ngậm hoài một ngón tay, cứ vậy. Năm đó tôi được 16 tuổi, em tôi 14 và anh chúng tôi 18 tuổi, tôi có chút thay đổi, u buồn hơn,

tôi ngần ngại xa lạ với chính mình, tôi từ chối sự hiện hữu của tôi, nhưng cái gì biết suy nghĩ thì nó lại còn sống. Tôi suy nghĩ và sống kiểu tôi, khá bệ rạc, tôi không chăm sóc vẻ ngoài, sống mòn mỏi khủng khiếp trong những giấc mơ tiểu thuyết, tôi thường mơ thấy:

“Tôi thấy tôi cầm một lưỡi dao trên tay, nó đúng là lưỡi dao của Mẹ tôi hay làm cá, không biết tại sao tôi lại len lỏi vào một đám đông, hình như đó là buổi lễ ngoài trời. Tôi cứ theo sát một người đàn ông nhỏ thó da nâu sạm, ông già mang kính tròn gọng sắt, choàng miếng vải thô rộng quanh người. Bỗng ông già tiến tới đứng trước một tấm ván, nó như cánh cửa nhà mồ, tôi đứng trong đám đông, bất thần phóng lưỡi dao về phía ông...”

Giấc mơ kể trên là một trong những giấc mơ quen thuộc, khủng khiếp là hoảng loạn nhứt của tôi. Anh tôi khó ai hiểu nổi, anh rất ít nói, cuộc sống này tàn phá anh em tôi tới tận cùng, có lẽ anh cũng khổ tâm không thua gì ai, nhưng anh chịu đựng được nó. Hôm tôi nằm trên tấm ván kể cho anh nghe câu chuyện chiêm bao về Xăngxô Pantra ở nhà lồng chợ Tân Hiệp, tôi cứ tưởng là anh ngủ, nhưng không. Sau đó khi tôi vác tấm ván xuống sông, anh đi theo tôi. Tôi với anh ngồi bên bờ sông nhìn chiều xuống, lúc đó anh có mang theo cần câu cá tự chế, anh cho tôi một cần câu nhỏ

hơn, chúng tôi thả câu, mặt sông lúc hoàng hôn lặn tằm sóng nhỏ, tranh tối tranh sáng, anh hỏi:

- Làm cách nào mà người ta tìm được một vài giắc chiêm bao.

Lúc này, khi nhìn anh tôi trong bóng chiều, lần đầu liên sau nhiều năm trường sống vui buồn bên nhau, tôi không còn có cảm giác anh là người xa lạ với tôi, lần đầu tiên tôi biết thương anh, gần gũi với anh. Tôi khám phá ra anh dễ thương hơn là tôi tưởng, tuy nhiên, bỗng tôi thấy mình có lỗi với anh, mình đã làm điều gì đó sai quấy với anh, mà anh lại hiền lành là vậy, đằm thắm là vậy, tôi cứ nhìn anh cố nhớ xem tôi đã xúc phạm anh lúc nào. Gió chiều làm cho mái tóc đen dài của anh bay bồng bềnh trông anh thật lãng mạn, anh quay qua bắt gặp cái nhìn triu mến của tôi, bất chợt anh lại hỏi, vẫn với nụ cười trên môi:

- Hình như ban ngày mình muốn cái gì, thì trong khi ngủ mình nằm chiêm bao thấy chuyện đó, đúng chưa? Em có nhiều giấc mơ hơn anh, em giàu hơn anh nhiều.

Tôi lại khám phá ra anh tôi thêm một lần nữa, anh là một con người mộc mạc giản dị hơn tôi, còn một khám phá thú vị hơn, anh nói chuyện nghe rất hay, vậy mà lâu nay tôi đâu có biết. Anh lại nói với tôi:

- Nhà mình nghèo quá, cứ sống lang thang, anh muốn làm

một chuyện gì đó lớn hơn, để đổi đời, sống chết một lần, mình lại chỉ có một đời, ít vốn quá.

Anh có một khát vọng nóng bỏng, táo bạo, nguy hiểm, và khá phiêu lưu, tôi rợn người khi lắng nghe anh kể về điều đó. Lúc này mặt trời miền Tây đỏ rực trên sông trong buổi chiều tà. Anh tôi mỉm cười, răng anh trắng đều như hạt bắp. Nhưng đúng vào lúc đó tại sao lại có một chút nắng tàn phai trên tóc và mắt anh. Tôi như nhớ lại có lẽ nào Má tôi nói về những linh hồn phiêu du, khuôn mặt hiền hậu này tôi đã trông thấy ở đâu? Trong giấc mơ, phải rồi, trong một giấc mơ của tôi. Anh có nhiều nét giống hệt như ông già mang gọng kính sắt tròn mà tôi ném lưỡi dao vào ông (trong tiềm thức, tôi đã giết anh tôi, tôi đã giết người. Một điều không thể chối cãi, rõ ràng là tôi có mặt ở đó với hung khí, hoàn toàn không có chứng cứ ngoại phạm).

Ước chế bao lâu nay, khi đứng sau tấm ván phóng dao, vì thương em tôi, đã đưa tôi giấc mơ dữ, dù là vậy tôi vẫn cứ xót xa nhìn anh, anh của tôi. Anh tôi không có được một giấc chiêm bao, thà như vậy còn hơn, tôi biết như vậy làm cho anh buồn, ở phía sau của một tờ giấy nhiều chữ, vẫn còn có một ý nghĩa khác. Cũng như ngoài sau những nụ cười bốn cột Cha tôi già nhanh hơn, mái tóc ông điểm bạc thưa thớt, còn Mẹ tôi, sau cùng không giấu nổi bệnh suy

tim, bà lúc nào cũng phải có chai thuốc trợ tim bên cạnh, như đứa con gái nhỏ tội nghiệp của bà.

Ở miền Nam hai mùa mưa nắng, song giữa lúc trời hanh khô thỉnh thoảng vẫn có những cơn mưa rào không ướt đất, trong những cơn mưa trời bỗng nổi cơn thịnh nộ với ánh chớp sáng rực, tia lửa giết chết người. Chúng tôi lại đi nơi khác triển miên kiếp giang hồ, tôi tạm biệt Tân Hiệp vào một đêm trời sáng trắng, anh tôi không giấu được vẻ bồn chồn, xe lăn bánh ngang qua rạp chiếu bóng nhỏ như yên ngủ. Những tấm panô quảng cáo phim vẽ hình đôi tình nhân đang hôn nhau, phim nói về một mối tình trắc trở giàu nghèo, có lẽ anh tôi rời thị trấn heo hút này với với bao nỗi niềm, tôi đoán là với người con gái nào đó đã đến xem anh phóng những lưỡi dao.

Nhiều lần tôi tới Tân Hiệp, tôi cũng đã yêu, khi tôi ngồi trên sàn một cây cầu tàu bỏ hoang với tấm ván ướt sũng nước, đó là một buổi chiều muộn màng và buồn rầu, bỗng có một cô gái không quen từ thị trấn đi về hướng chợ. Bóng cô gái xa lít tấp trong một không gian bao la vẩn vơ mây trời, mắt tôi cứ mãi nhìn theo nhìn cô gái cho tới khi cô xuống một chiếc xuồng nhỏ qua bên kia sông, thân phận một con người thật nhỏ nhoi với thiên nhiên. Buổi chiều hôm đó lòng dạ tôi cứ băng khuâng làm sao, và tôi đã biết thế nào

là yêu, cho mãi về sau này tôi mới biết đó là Phương, con gái ông chủ rạp chiếu bóng. Lúc đó tôi nói nhỏ: Tạm biệt, có lẽ anh tôi cũng nói như vậy trong lòng anh, còn tôi sau này có trở lại Tân Hiệp nhiều lần, trong cuộc đời thăng trầm của mình, có khi trên đường ngang qua, bao nhiêu năm rồi mà thị trấn này vẫn có vẻ như nằm say ngủ hai bên con đường bụi mờ, nó cứ vẫn còn một đoạn đường sắt nhưng không có chuyến tàu lửa nào đi qua.

Anh tôi thì khác, đó là câu chuyện của những trang sau, vào thời này khán giả không có được nhiều trò giải trí như bây giờ quanh quần cũng chỉ có vài gánh hát về làng. Nơi chợ quê, bến nước, con đò, mỗi lần gánh hát, như gánh của Cha tôi về thì thật sự như những ngày hội hoa đăng. Với gánh hát xiệc của Cha tôi, ngoài những trò hề, xiệc, ảo thuật, nó còn những vở kịch ngắn hài hước vui nhộn.

Nhưng màn phóng dao của anh em tôi mới là màn mà khán giả thích nhất của đêm biểu diễn.

Chính vào buổi chiều tàn bên bờ sông Tân Hiệp, lúc anh em tôi có dịp ngồi bên nhau, nói về những ước vọng xa mờ, nó đã có những tín hiệu đầu tiên của cuộc phân ly đau lòng. Tôi có một cảm giác khác thường, sợ hãi, hối hận, đồng thời cũng khó hiểu được vì sao một lúc tôi thương yêu anh tôi, còn một lúc khác tôi lại coi anh như một người

xa lạ. Có lẽ vì đưa em gái tội nghiệp của tôi và anh.

Cô gái trẻ trẻ mang chiếc máy ảnh đi quanh quần khá lâu trong xóm Đa Kao, hỏi thăm một lúc mới gặp được một thằng nhỏ biết nhà của chú họa sĩ Bê. Chú Tài “say” ngồi trước đĩa cơm cháy với xì rượu đế, đôi mắt chú vàng như nghệ, coi như lú lẫn không còn nhớ gì. Chú Bê với cái ngực dẹt lép như người ho lao vậy mà sống dai tỉnh táo:

- Sao cháu không tìm tư liệu viết về sân khấu ca kịch, viết chi về xiệc với mấy trò ảo thuật, nghề đó đâu có ai coi trọng. Đây nè chú với ông ngoại này hồi trào năm mươi sáu mươi có đi gánh hát xiệc của ông Sạc lô Trần, bây giờ về già có được cái gì đâu, người ta quên ráo trọi rồi.

Chú Bê than phiền như mình là một nghệ sĩ lớn bị bỏ quên, cô gái nói:

- Cháu muốn biết về một người nổi tiếng lúc đó, làm nghề phóng dao.

Phóng dao thì có Sáu Sơn, sau đó thì Phi Long, cựu trào còn như người trẻ hơn là cậu Hai con trai lớn của ông Trần.

- Cháu muốn xin ông cho cháu địa chỉ người đó.

- Còn đâu nữa mà địa chỉ.

- Xin ông vui lòng kể về người đó, được không ông.

Một lúc sau ông Bê mới chịu kể, nhưng khi ông chịu kể rồi thì không dứt, ông già bây giờ sanh tật nói một hồi là “say” chuyện:

- Tôi kêu ông Trần bằng anh Hai, còn cậu con trai lớn của ông tui kêu bằng cậu Hai. Cứ mỗi lần cậu Hai ra sân khấu hát màn phóng dao thì cậu ăn mặc toàn màu đen, áo đen, quần đen, đôi giày cũng đen. Độc đáo là bộ dao của cậu Hai, nó làm bằng thép đen bóng coi thấy sợ lắm, ăn tiền là chỗ đó, nó có hết thảy là 12 lưỡi, chuôi dao cột chỉ ngũ sắc. Cái nghề này ít ai làm, khó lắm, không khéo là giết chết người. Không phải ai phóng dao cũng dính tám ván, theo tui biết là như vậy, ví dụ như tui cầm lưỡi dao, tui phải đứng cách xa tám ván 7 bước bởi vì tầm tay tui ngắn. Sở dĩ cậu Hai danh tiếng hơn mấy người khác bởi gì cậu này lạ hơn, đứng cách xa tám ván tới mười bước, khó điều khiển lắm, cậu có thể phóng bể những cái bong bóng mà người đứng trước tám ván không bị thương, cậu này có tài. Theo tui biết chút đỉnh thì nguyên tắc không bao giờ được quên của người phóng dao giỏi là không bận tâm cái chuyện gì ngoài đời, khi lên sân khấu hát màn này. Khi phóng lưỡi dao, lúc nào cũng phải chồm người tới đằng trước một chút, gọi là trừ hao? Lưỡi với chuôi dao, khi phóng mạnh nó quay tròn trong không khí, nó quay chiều

dọc. Nhưng khi nào cánh tay của người phóng xê dịch chiều ngang, lưỡi dao chiếm chỗ bằng hàng ngang, cô hiểu chưa, nguy hiểm vô cùng cho người nào đứng thí mạng trước tấm ván. Quá nhiều lần tui chứng kiến mấy cô đào phóng dao bị sát thương, từ trào Sáu Sơn cho tới quái kiệt Phi Long. Làm cái nghề đào hát đứng trước tấm ván này là chịu chết, lưỡi dao thế nào cũng chém vô mặt, đâm vô tay, chạy trời không khỏi nắng, sớm muộn gì cũng bị. Tui kể cô nghe chuyện này mới là thấy thương, người anh lớn thì đứng hát vai phóng dao, còn cậu Ba, cái người mà hồi đó tui hay kêu bằng người cỡi trên thì đứng ở ngoài sau vịn tấm ván, thề thảm nhứt là cô Tư, đưa em gái trong nhà lại đóng vai cô đào phóng dao. Tôi nghĩ rằng cậu Ba này trước sau gì cũng điên, tim gan con người chịu làm sao thấu, cốt nhục tương tàn, 12 lưỡi dao phóng nhiều kiểu. Tất cả theo tôi đếm được là hơn 48 lần cô gái phải hứng chịu sự nguy hiểm tới thân mình, không phải một suất hát mà hàng trăm hàng ngàn suất, 48 lưỡi dao bay tới trong một suất.

Cô cứ thử tính một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, trái tim con người ta phải đập biết bao nhiêu lần cho sự hồi hộp tủi thân chưa kể 3 ngày Tết diễn biết bao nhiêu suất phải là nhịp đập của trái tim của một con người phi

thường, cho cái trò chơi bạo lực, sự tra tấn dã man, như thời trung cổ đó.

Cô gái khóc, đôi mắt đỏ hoe, cánh mũi cũng đỏ, làm cho hai ông già khá ngạc nhiên, câu chuyện này có gì liên quan tới cô, nhưng ông Bê không biết, ở tuổi 17 của cuộc sống mới ngày nay, đối với cô gái trẻ, chuyện một ông già kể, giống như cổ tích. Màn phóng dao không thể thiếu một “Thằng Hề” một thời gian dài, chú Tài “say” làm việc này, chú biết khá nhiều nhưng uống rượu cũng nhiều.

Những điều chú Tài “say” biết chú đều bỏ quên đâu đó, chú như cái đồng hồ luôn luôn sai giờ, trở trêu thay chú chỉ nhớ khi đã ngà ngà men rượu, thành ra chú chỉ được việc khi nào say mềm. Khi say chú Tài nói chuyện có duyên, tương tá ngả nghiêng lật đật lúc cười, chính ông Trần khám phá điều đó, nhờ vậy... chú có thêm một công việc khác hơn là đi xin phép hát, chú làm thằng hề gỡ dao! Không biết từ lúc nào, hễ ở đâu có màn phóng dao thì ở đó có thằng hề, vai trò này chỉ để gỡ những lưỡi dao, ghim chặt vào tấm ván sau mỗi lần người diễn viên chính phóng đi. Rất giàu chi tiết tạo có để pha hài, như thằng hề bị bắt đứng trước tấm ván, run lập cập, bất ngờ cúi lạy như tể sao, hay là bất ngờ hơn những lưỡi dao cắm thẳng vào

bụng anh ta, làm cho khán giả hét lên.

Nhưng sau đó anh chàng toe toét cười, lồi trong bụng, sau vải áo một mảnh ván khác thật dày, cuối cùng anh ngậm bên kia đầu một trái chuối, cô đào phóng dao cắn một bên, lưỡi dao chặt ngọt chia hai trái chuối, một pha... cười đứng tim.

Trò hề này thật... hề, lúc nào cũng làm cho khán giả cười ngất ngư... nhưng chú Tài “say” thì không cười, mặc dù lúc nào cũng say, nhưng khi tới màn này, chú để sẵn một xi rượu sau tấm ván, lúc nào chú không có việc ngoài sân khấu thì chú chạy tọt ra sau tọt một ngụm, cũng có lúc dứt cơn say, lúc đó chú buồn hiu, run lập cập vì sợ.

Làm hề không phải nghề của chú, nhưng chú cũng phải vẽ mặt, đeo một cái râu quặp xuống hai bên mép, nó còn run lên qua hai ống tre, tạo thêm những tràng cười. Chú là người đạo mạo nghiêm trang, vai trò “quản lý” gánh hát, thành ra rất bức mình khi phải làm thằng hề, mọi sự đều được chú đổ thừa để tìm tới hũ rượu, nên mọi người gọi chú là Tài say.

Ông Trần có nhiều cái khó rất đúng, như là ông buộc các diễn viên ra sân khấu phải hoá trang thật đẹp, đúng nhưng chuyện này khổ cho mấy anh dàn cảnh, có anh chỉ bê cái bàn ra sân khấu cũng phải hoá trang, còn bà Trần ngồi

bán vé, gác cửa, cũng tô son điểm phấn? Mà nào phải son phấn gì cho tốt, màu đen từ lọ chảo pha với dầu dừa, màu trắng là bột màu nước nấu với tròng trắng hột vịt, còn màu đỏ có khi là bao nhang, có khi là... cũng bột màu nước vẽ quảng cáo của chú Bê. Da mặt của các “nghệ sĩ” càng ngày càng thâm xít như miếng thịt trâu quá buổi chợ chiều. Buổi chiều khi xe “rao bả” chạy đi khắp chốn trong chợ huyện, thì ông Trần đã ngồi hoá trang, ông luôn luôn có cái râu Sạc lô dưới mũi, điều lạ là ông chưa lên sân khấu cũng để nguyên khuôn mặt đã hoá trang ngồi quán cà phê, hay là la cà đầu đó trước rạp. “Dộng màn” tức là dùng một thanh gỗ động xuống sàn ván sân khấu coi như chuông báo hiệu sắp kéo màn biểu diễn, chú Tài Say liền hoá trang cho mình, tức cười là, cũng có khi rắc rối về giấy phép hay bị nạn coi cộp, chú cũng y chang cái mặt hề ra nói chuyện phải quấy với ông huyện ông xã. Chú là người hoá trang cho cô đào con đứng chịu phóng dao, cô gái nhỏ có khuôn mặt xanh xao tội nghiệp được phủ một lớp phấn trắng dày, và một màu hồng giả tạo trên má, chú cũng vẽ mặt hề cho cậu bé mà ai cũng nói là “người cỗi trên” chú tô cho nó một cái mũi đỏ chót, cái miệng cũng đỏ ngoác lên tận mang tai.

Tháng bảy trời nóng như thiêu đốt, trên mặt những con lộ

tráng nhựa nổi sóng lăn tăn, vài con chó đang chạy chơi ngoài đường... bỗng té khuy chân lè lưởi, bà Trần cứ ngồi nhìn chăm chú đứa con trai “người cỗi trên” của bà, sao lạ? Nó đi vòng vòng như con gà tìm chỗ đẻ, miệng lầm bầm chỉ một câu - Tại sao - Bà chỉ cho ông Trần thấy, ông lắc đầu, bà Trần sợ hãi lo lắng.

Suốt nhiều ngày “người cỗi trên” không ăn một miếng cháo, nó nằm trên tấm ván nhìn lên nóc rạp, cô em gái rón rén tới nhìn:

- Anh sao vậy?

Thằng nhỏ nóng hằm, nó khóc thút thít những ngày trước nó chỉ ngồi trong bóng tối, nó nói: có... người nào đó trên nóc rạp cứ phóng những lưởi dao xuống mặt nó?

Nó la hét như bị ma đè, cụng đầu vào tường. Cô em gái thương anh lo chườm cái khăn bọc nước đá trên đầu anh mình, mỉm cười nhìn nhìn... làm quen, một lúc sau lại hỏi:

- Anh sao vậy? Nói cho em nghe đi, “người cỗi trên” âm ỨC không nói, nó khổ tâm vì chiều nào cũng phải vẽ cái mặt hề, ngồi trên chiếc xe ngựa hai bên treo hai tấm bảng quảng cáo, nó phải đánh trống, rồi nhả mặt nhú mày làm trò khỉ. Con nít trong huyện cứ chạy theo chiếc xe ngựa, trêu chọc nó cho tới khi chiếc xe rao bảng về trước sân rạp, nó lại chịu trận, đứng đánh trống cho tới chập tối,

chân căng mỗi nhừ, vẫn với khuôn mặt hề lem luốc như ma trời. Còn mấy đứa con nít được má tụi nó kêu về nhà, ăn cơm chiều xong, tắm rửa thay đồ mới, chạy mau qua sân chợ, vây chung quanh nó tiếp tục trò chơi “chọc quê”, có đứa chơi ác lấy đất cát chọi phá. Dưới ánh sáng của cái đèn “măng xông” treo cạnh bàn bán vé “người cỡi trên” hậm hực, nước mắt lưng tròng thấy còn thêm tức cười, chưa hết, sau đó nó đứng sau rạp vắng hoe đầy gò mả, tưới những gáo nước lên tấm ván, hơi bị sợ ma.

“người cỡi trên” lâm bệnh, nằm thừ lừ trên tấm ván phóng dao, nó không nói được, không ai chịu hiểu nó, nó chạy tới cụng cái đầu trọc vô vách, rồi cứ đi... vòng vòng, miệng lẩm bẩm - tại sao tại sao - làm cho bà Trần lấy làm lạ hỏi chú Bê, bởi chú hay nói chuyện với con bà:

- Chú Bê, thằng Ba bị cái gì vậy?

Chú Bê cười ruồi:

- Nó bị người khuất mày khuất mặt bắt, tại đêm nào nó cũng đứng sau gò mả!

Bà Trần lại hỏi:

- Trời... trời, nó đứng ở ngoài làm cái gì vậy trời?

Bà Trần lo quá, “người cỡi trên” đây sao. Bà cứ ngồi nhìn Ba chăm chú, đứa em gái của nó thấy vậy tội nghiệp, hỏi nhỏ nhẹ, như năn nỉ anh mình.

- Sao anh khóc? Anh đừng khóc nữa.

Nó khóc thút thít, em nó cũng khóc, làm cho chú Tài “say” cũng mếu:

- Anh không muốn vẽ mặt hề đi rao bán, mắc cỡ quá!

Chỉ có vậy, bà Trần nói với chồng:

- Thằng Ba xin ông cho nó đừng vẽ mặt hề đi rao bán.

Tụi con nít chạy theo chọc nó quá, nó khùng, nó bệnh, nó cụng đầu vô vách.

- Không muốn thì nói, ai cấm nó nói.

Ông Trần bực tức la lên, nhưng tối đó sau khi vẫn hát, ông nói nhỏ nhẹ với con.

- Vậy chớ con muốn làm cái gì?

- Dạ, Cha muốn con làm gì con cũng làm, Cha đừng bắt con vẽ cái mặt hề đi rao bán, con khổ lắm, tụi nó chọc con là thằng hề lưng gù học máu.

- Vậy thôi mày ở không ăn khổ làm nữa.

Ông Trần giận dữ bỏ đi, ông có cái tánh không chịu nghe nhiều, nếu ông chịu khó ở lại một chút, chịu lắng nghe một chút, ông sẽ hiểu đứa con nhỏ bé yếu đuối của ông còn có chút lòng tự trọng, trong cái thân hình còm cõi không ra hình người của nó, nó bị mất nhân cách về việc mà ông coi là nhỏ đó, những đứa trẻ bằng tuổi nó sung sướng hơn. Còn hơn như vậy, đứa trẻ tội nghiệp này muốn nói

với ông nhiều điều mà nó không dám, nó muốn nói: ông không nên để đứa em gái nhỏ của nó phải đứng trước tấm ván phóng dao, tội nghiệp. Lúc nào trong cái đầu nóng bừng của nó cũng vang lên tiếng thổn thức:

- Cha ơi đừng cho em con đứng phóng dao nữa, nó là con gái, nó còn nhỏ quá, Cha ơi bỏ... nghề này đi Cha.

Thằng nhỏ lại sốt suốt đêm, nó nằm trên tấm ván hằn sâu những vết thương, nó chỉ thều thào câu nói đó.

Ông Trần không giấu được nỗi buồn, thằng con ông nói đúng, buổi tối khi tất cả mọi người ngủ say, ông ngồi một mình hút gần hết bao thuốc, lúc sau bà Trần tới ngồi bên chồng. Không phải một mình ông buồn mà bà cũng buồn, ngọn đèn dầu leo lét trên bàn thờ tổ nghiệp, với vài cây nhang tàn, hai ông bà thờ dài nhìn đứa con mọn nằm trơ trọi trên mảnh ván, không mừng không mèn, không có nỗi một cái gối, còn đứa con gái ngồi trong bóng tối với râu chuối cầu kinh. Gần sáng ông đi qua các dãy ghế tới chỗ con, ông khe khẽ đưa bàn tay già nua vuốt tóc nó. Mưa rào trên nóc rạp chợ, trời mờ sáng, sau khi dứt cơn mưa, chợ nhóm một chút rồi tàn, ông đi ra ngoài, nhìn cái gánh hát nghèo nàn của ông, sau cơn mưa lúc nửa đêm. Nó như không có thật, chỉ mong manh vòng tròn vài thước sân khấu đất, vuông vức chút sân khấu ván, đối với ông,

vậy mà đã đi hết cả một đời người.

Mạc Can

Tám ván phóng dao

P 3

Bà Tư ngồi trước thềm nhà, bàn tay bà xanh xao lẫn chuối, lúc nào bà cũng mến người anh thứ ba của bà hơn, bà nói với cơn gió, lúc này ngừng lại, quây quần chung quanh bà:

- Gió ơi, nói này nghe nè, biết không, người anh thứ ba của tôi có vẻ khác thường với mọi người, vì vậy mà anh cô độc, tội nghiệp anh phải chịu đựng quanh năm suốt tháng với những ánh mắt trêu chọc của tất cả thế gian. Tới như tôi là em một nhà với anh mà cũng có khi mỉm cười, lúc nào trông thấy anh, chuyện anh từ chối làm thằng hề đi rao bảng là anh từ chối xuất hiện trước đám đông một cách lố bịch, không ra hình người, tôi nghĩ anh có quyền được từ chối các điều không chính đáng một cách khiêm tốn, phải chưa.

Bà Tư mỉm cười nhớ nhiều chuyện đã qua, bà lắc đầu thì

thầm kể chuyện với con mèo già, thật là già, nó nằm lim dim sưởi nắng, trên sân gạch đỏ bầm:

- Khi ba anh em còn nhỏ, anh Ba là người gần em nhất, anh cõng em qua những vũng nước mưa, anh hái cho em những trái bần xanh và những nhánh bông lục bình, em thường nhìn anh nói chuyện với tấm ván, bạn thân nhất của anh, nó cũng khổ như anh và em. Anh nói: Tấm ván ơi mày khổ quá, đúng là tấm ván khổ, suốt bao năm trên thân mày hằn bao vết dao, không khác tấm thớt - nhưng một người nói chuyện với tấm ván vô tri là điều ít có và khiến cho ai cũng tức cười, khó hiểu! Song anh còn nói với ai được, bởi vì suốt ngày anh chỉ có nó như là em chỉ có xâu chuỗi, anh thương tấm ván như một người, anh thương em như trái tim anh, khuôn mặt người đầu tiên em nhìn thấy là anh, lúc đó anh cúi xuống nhìn em, anh nheo mắt làm hề với em, em cười, từ lúc đó và lúc nào em cũng nhìn anh không chán, anh thật ngộ nghĩnh, người như anh, với em chỉ có anh là vui. Đó là gương mặt của một người tử tế, có ánh mắt dịu dàng, ánh mắt là tấm gương soi tâm hồn một người, anh có đôi mắt cười nhưng ưu tư phiền muộn. Đôi khi anh chợt trở nên vui tính thái quá, sau đó nỗi buồn phiền lại xâm chiếm anh, em thì lúc nhớ khi quên, duy chỉ một chuyện em nhớ rõ nhất là khi Cha đã

gánh xiệc rong, ông lại về ở trong một khu nghĩa địa. Tức cười là cả gia đình mình không có nổi một mái nhà, mặc dù đôi khi Cha cũng có ý định đó nhưng rồi ông lại quên đi, Cha như người du mục hăm vận, em nhớ là Mẹ luôn nói Cha không biết lo xa ông cũng biết nhưng ông là vậy, đã là vậy. Em không nhớ lúc nào tự nhiên em đứng trước tấm ván phóng dao, nó xa xôi quá nhưng em nghĩ rằng do em không bao giờ khóc, Mẹ thường nói em lý, có lẽ đó là nguyên nhân em được chọn làm cô đào con của tiết mục này. Em có nhiều tưởng tượng hơn người, em cho rằng những lưỡi dao không thể nào chạm vào người em được, em nghĩ nó là một nghệ thuật giúp cho khán giả giải trí giây lát, thậm chí có lúc nhìn những lưỡi dao bay về phía mình em còn nghĩ là những cánh hoa, em thật là mơ mộng... Nhưng có một hôm em nhìn Mẹ làm những con cá, em thấy lưỡi dao này không khác cho lắm những lưỡi dao kia, sau đó em bắt đầu thấy sợ càng đứng nhiều buổi với trò phóng dao em càng sợ, em là con cá trên tấm thớt không khác. Tim cứ “rộn ràng” như một người thiếu nợ ai đó mà họ sẽ xuất hiện thành linh, người đòi món nợ chính là những lưỡi dao, em không có cách nói nào khác, bởi nó là như vậy. Một buổi em mở cái rương của anh Hai tò mò coi những lưỡi dao, nó hoàn toàn khác, khác hơn nhiều

lúc nó ở trên sân khấu, nó nặng và thô kệch điều đó em không nói, nhưng nó vô tri, vật vô tri có biết gì mà không gây tội, anh biết không lúc đó là một ngày khá đẹp trời, Mẹ đang ngồi bói bài, em bỗng lạnh toát cả người, trời đất tối xầm đi, đó là cơn chóng mặt khó hiểu, em thấy những lưỡi dao gần như nhảy tung, nó hết sức hiếu động trên tay em, nó không phải là cánh hoa, mà là sắt thép bén nhọn lạnh lùng, con người thật khổ vì trí tưởng tượng và ngây cho. Em ít nói dần và chỉ nghĩ một ngày nào đó lưỡi dao sẽ xuyên qua người em, tim em đập nhanh những lần nhìn lưỡi dao bay tới rồi khi không có biểu diễn tim em vẫn đập khác thường, em hay chóng mặt và cơ thể yếu dần, em thấy những oan hồn vẫy gọi em, có khi là ban ngày, em chết khi còn sống.

Không chỉ là sợ những lưỡi dao, em còn sợ cả những người đang sống chung quanh em, con người sao mà ác... cứ thế, mỗi đêm biểu diễn em nhìn thấy biết bao khuôn mặt vô tình, những nụ cười và những tràng pháo tay, nhưng có gì vui khi nhìn một đứa con gái trước những mũi dao. Em biết anh đang ở ngoài sau tấm ván vì em nghe nhịp thở của anh, sự nổi giận của anh, kể cả sự thụ động tới chai lỳ của anh, anh không dám nói, vì vậy càng ngày anh càng khác thường hơn, điên cuồng hơn, em sợ cái

tâm thiện của anh mà sự bất nhẫn đôi khi làm cho người ta trở thành ác tính, có khi là vậy. Em đã làm cô đào đứng trước tấm ván phóng dao từ khi em là một đứa con nít cho tới khi đã qua hết một thời con gái. Ngày Cha mỗi mòn phải rã gánh hát của ông, anh em mình cũng đã có tuổi những ngày tươi đẹp nhất của đời người qua mau một cách phí hoài, sau đó là một chuỗi ngày truân chuyên, mình không có một cái nghề trong tay, không có một đồng xu khởi nghiệp. Cha không chuẩn bị gì cho các con, chỉ có Mẹ tiên liệu mọi bề, bà chắt chiu từng cắc vốn trong con heo đất của bà. Nhưng em đã mất sự bình thường, do em chưa bao giờ có niềm vui, chưa có một ngày hạnh phúc, như những người con gái khác, em cảm thấy em kỳ lạ mà người khác cũng nói vậy, em không sông gần ai được, em biết mình cố chấp không không thể khác, một ngày một giờ nào mà chung quanh có người em thấy tủi thân phiền muộn, em xin lỗi mọi người, lại cái số của em là vậy. Ai nói em không cần sông gần con người, nhưng biết sao bây giờ, em như người bị bỏ quên, em sợ, một chiếc lá.... rơi nhẹ em cũng giật mình, một cơn gió thoảng qua thêm cũng làm cho em co người lại, một lời nói thông thường cũng làm em lạnh người huống chi là một lời tỏ tình đã quá muộn màng đối với em. Lời tỏ mình dù êm dịu, và

thực lòng đi nữa, nhưng tim em làm sao chịu nổi, nó sẽ làm em chết đi vì hạnh phúc, em xác xơ không ra hình người nữa, tâm can em bấn loạn bất thường, em tìm một nơi hiu quạnh, chỉ mong sống yên cho tới cuối đời, em ít ra khỏi nhà, em sợ phải đi qua đường, mặc dù nơi em ở chỉ có con đường nhỏ sù sù, hầu như không có một dấu chân. Con đường, anh em mình đã đi qua biết bao là con đường, hầu như mọi ngã đường, vậy mà con đường sù sù một vài gang tay trước nhà em, em chỉ nhìn nó, vì biết rằng nó cũng chẳng còn đưa mình tới đâu, hơn là nơi cuối cùng mọi người đều phải tới. Mỗi ngày em ăn nửa chén cơm với miếng dưa chuột, trái chuối hay cộng rau, với bây giờ em vẫn không hiểu, sao em là con gái của Mẹ, mà Mẹ không nói một lời với Cha đừng để con mình đứng trước tấm ván phóng dao, em không hiểu? Nỗi đau của riêng em không còn là chuyện bị sát thương da thịt, nỗi đau lớn hơn nhiều, nó ở đâu nơi sâu thẳm như những hạt cát tội nghiệp dưới lòng biển, nơi mà ngàn năm trước triệu năm sau, có khi nào ánh mặt trời soi rọi tới, nó là một cõi im lặng trầm ngâm vĩnh hằng.

Bà Tư ngưng lần chuối, chợt mỉm cười nheo mắt nhìn ra con đường nhỏ, ông Ba lụm cụm cỏ bằng xe xích lô, trên nệm xe có một cái máy truyền hình “lạc son” không biết

ông lượm, hay mua rẻ ở đâu, tới tặng em mình. Nó như một cái va ly, với thật là nhiều nút, nhưng màn hình thì nhỏ hơn cái bao thuốc lá, ông Ba cười:

- Cái truyền hình này mà coi đá banh phải tốn thêm cái kính hiển vi, vậy mà còn rõ lắm, coi cho vui nhà vui cửa, coi quảng cáo sữa, nghe con nít khóc cười... cũng đỡ buồn nha bà Tư.

Vì đã quen với cách sống đi đây đi đó với gánh hát, lúc đầu về với cuộc sống “ổn định” coi bộ chưa hạp, nhớ nghề, ông Ba cũng buồn, bao nhiêu ngày thất nghiệp không nhớ nổi, rồi ông cũng có một người bạn cho đạp chung một chiếc xe xích lô. Ông Ba đạp nửa ngày còn ông bạn kia.... mắc nhậu cho nên có khi không đạp, ông Ba cười:

- Gặp chú Bê với chú Tài “say” bán lạc son ở lề đường, có cái truyền hình ngộ ngộ chú bán chịu, anh mua cho cô Tư, nhà không có gì hết ráo cũng buồn. Có nhà có cửa rồi phải chưng dọn chớ.

Nói chưa dứt tiếng, ông Ba đã đi ra khỏi cổng, bà Tư mỉm cười nhìn theo anh, cái tánh lật đật, cầm cái này rớt cái kia vẫn vậy. Bà cứ ngồi nhìn cái máy truyền hình, lần đầu tiên bà nhìn thấy nó, trong đêm bà cứ thao thức lên nhìn nó, cái màn hình nhỏ bằng gói thuốc lá vẫn là màu xám đen.

Thời bà chỉ có máy radio máy hát đĩa quay giầy thiều.

Sáng lại quét sân bà cũng khẽ quay lại nhìn nó, cho tới trưa hôm sau ông Ba đạp xe xích lô tới, vừa mới nghe tiếng ông ngoài sân chân đã vô tới nhà:

- Hôm qua quên nói, cái máy này sai hai dòng điện, trăm mười cũng được mà hai trăm hai cũng chạy.

Bà Tư cười:

- Có dám cắm điện đâu mà coi!

Nói là nói vậy chứ bà vừa lò mò vừa hỏi hộp cầm ngay cái cắm điện, như một đứa trẻ con bà muốn biết thực sự nó có hình hay không (cũng như có người già rồi mà chưa biết nghe, hay nói điện thoại) lẽ nào không có phim chiếu lại có hình. Nhưng nhịp tim đập mạnh, bà ngồi xuống cái giường tre, muốn khóc vì sợ. Ông Ba cắm điện, phải chờ một hồi lâu cái máy nóng lên nó mới kêu ề e, nhưng chẳng thấy hình đâu, chỉ toàn những chấm đen trắng, bà Tư ngồi nhìn, quả thật rồi nó cũng có hình, những hình nhân mờ mờ ảo ảo, làm cho bà chóng mặt, tim đập mạnh, nhứt là chương trình gì thoang thoáng một màn xiệc nước ngoài như là phóng dao.

Cái máy không bao giờ mở lại lần thứ hai, bởi chính hôm đầu tiên nó đã bốc khói, tịt ngòi, ông Ba thở dài vì không bao giờ đem tới nổi một chuyện gì vui cho em mình, không

phải bây giờ mà tự lúc nào. Nhà bà Tư có trồng vài cây kiểng, bà tưới nước, đơm phân năm này qua tháng nọ, nhưng nó chỉ có lá và lá, không hề ra hoa.

Rồi như những ngày cũ đã qua trong cô quạnh, bà Tư chỉ còn có mỗi một chuyện là vui, ngồi nói chuyện của mình với con mèo, hay chiếc lá vàng rơi rơi:

- Lá ơi, năm em được 16 tuổi thì Cha em đã gánh hát, cả nhà phải vô ở đậu nhà chú Út trong một nghĩa địa, chú là em một cha khác mẹ với Cha em. Nghĩa địa hoang vu cỏ dại mọc cao hơn đầu người với hàng trăm ngôi mộ xưa cũ, có cái sạt lở không người chăm sóc, có cái còn nguyên vẹn hình khối nặng nề bằng đá ong màu đỏ xẫm. Ban ngày nắng chói chang, gió đùa những chiếc lá khô rơi rụng đám bụi hồng như phấn, một cách điểm trang muện màng, còn đêm về lạnh buốt xương, ẩn hiện trên những tàn cây đen sì là bày đom đóm lập loè, hàng triệu chiếc lá lao xao phát ra tiếng thì thảo, như một đám đông tranh nhau trò chuyện. Chú Út làm nghề chở lu từ lò nung xuống tận Sài Gòn bán, chú chở bằng xe đạp, lúc nào về cũng say mềm, Cha em tóc bạc trắng lúc nào cũng ngồi trước thềm nhà nhìn quanh quẩn, còn Mẹ thì cứ cằn nhằn Cha từ sáng tới tối. Anh Hai em đi biệt tăm, còn anh Ba lang thang ngoài những ngôi mộ, có đêm anh ngủ luôn ngoài đó, anh ngồi

viết rồi vẽ những cái hình kỳ lạ trên cát anh cứ chắc lưỡi rồi khẽ lắc lắc đầu, cũng có lúc hình như anh nói chuyện với ai, thì ra anh nói chuyện với cái bóng của mình... Một hôm em bỗng nhìn thấy thấp thoáng qua đầu ngọn cỏ, trong đêm nhà ai leo lét ánh đèn dầu, nơi đó trong sương khói có một người học trò, vẽ mặt đăm chiêu, về sau này chính anh dạy cho em và anh anh Ba của em thêm một vài chữ, em chợt băng khuâng khi nào trông thấy anh, còn anh Ba thì khác thường hơn, anh như mẩu viết chì vụn trên bàn, sau đó mẩu viết chì này biến mất. Bỗng nhiên da em cứ trắng dần, nếu nhoeai nhìn thấy em trong đêm người ta sẽ sợ, em không biết em bị bệnh gì, có lẽ em quá suy kiệt, mọi người nhìn em lo ngại, từ đó em ở suốt trong nhà, em nghĩ em ở trong nghĩa địa coi bộ thích hợp với em hơn. Chính em cũng không dám soi gương nhìn mình, nhưng đúng vào lúc này em lại gặp một người, khổ thay đó là mối tình đầu cũng là mối tình duy nhứt vất vai của em, nó vẫn không trọn, như tất cả mọi việc trong đời em, vì em có dám nói gì với người ta đâu! Em như chiếc lá khô rơi muộn màng, trang điểm làm gì với bụi phấn, nhưng mỗi lần nhớ tới người đó em vẫn khóc, mặc dù lúc đó hay sau này năm tháng qua mau em có còn nhớ rõ khuôn mặt anh đâu.

Tôi nhìn thấy một cảnh cây khô, tận đàng xa, cuối dòng sông, tôi thầm nghĩ mình sẽ bơi với tấm ván phóng dao tới đó, lúc này tôi đang có một con chó nhỏ bầu bạn, nó cũng biết bơi. Tối hôm qua, khi Cha tôi cho dọn gánh xiệc của ông từ chợ Bún qua chợ Lái Thiêu, như thường lệ tôi ngồi với chú Bê trên mui xe, vùng đất đỏ thuộc miền Đông này có nhiều vườn cây ăn trái nổi tiếng nằm dọc theo con lộ nhỏ quanh co, với những con sông nước trong vắt. Tôi vẫn thích nhìn những ngôi nhà ngói xưa cũ lặng lẽ giữa trời khuya, một cõi thinh lặng bí ẩn trong tiếng ve sầu, nó như bức tranh tĩnh vật u trầm gợi lòng hoài cổ. Rạp hát nằm bên cây cầu đúc nhìn qua chợ vẫn chưa có ánh đèn, tôi leo xuống xe, chú Bê chuyển xuống tấm ván nặng, tôi vác nó vào rạp còn nghe trong đêm tiếng Cha tôi nói chuyện với chú Tài, về việc phải lo quảng cáo sớm cho kịp buổi chợ. Mẹ tôi lუმ cùm ráp cái ghế bố, sau đó bà đi ra sau rạp đặt vài cục gạch làm ông lò, anh em dàn cảnh đã khiêng vô cái tủ chén, chảo đựng, song nồi, nhiều rạp hát như những ngôi nhà quen thuộc của bà, cứ mỗi lần trở về “nhà” bà lại để bếp đúng nơi cũ điều lạ là suốt cuộc đời của Mẹ không hề có một cái bếp lò nào nguyên vẹn, nó cũng vẫn chỉ là vài cục gạch u đầu sứt trán. Nhưng mỗi

năm vào ngày ông Táo về trời Mẹ tôi vẫn cúng ông Táo, bà khẩn:

- Ông Táo ông Nồi nói dùm với ông Trời phù hộ cho gánh hát hát đất giàn, no đủ, may mắn, đừng có đụng chuyện gì lộn xộn, tui xin cảm ơn.

Mẹ tôi là bà bếp nấu cơm hội cho cả gánh hát ăn, bà nấu ngon mà gánh hát của Cha tôi không phân biệt mâm nào của ông bầu, mâm nào của công nhân, diễn viên, tất cả đều như nhau, lúc hát được cá thịt ê hề, khi mưa gió có mắm ăn mắm, có muối ăn muối. Mẹ tôi hay dùng cơm nguội còn lại trong chảo, chế món cơm chiên Dương Châu, cho mọi người, bà hay nói cơm gạo là hột ngọc của trời, bỏ phí về sau không có một hột mà ăn. Khởi nói về sau, chỉ cần mưa chừng một tuần lễ, cháo cũng không có mà húp, trong những bữa cơm hội rộn ràng ngày đó bà lại hay nói về tôi:

- Thằng này tui để nó trên sông, năm đó lộn xộn ông tui bị Nhựt Bồn bắt, tui nó đi kiếm cái giống gì trên bờ sông, ai mà biết. Tự nhiên một thằng đeo cây gươm dài nhìn thấy chiếc ghe hát của ổng có vẽ hình cái nón, con thỏ, với mấy là bài, nó nghi ổng làm... gián điệp, trói thúc ké đem ra sân chợ tính bắn. May nhờ có người biết ổng là nghệ sĩ và khoái ổng diễn trò ảo thuật quá khéo, cho nên người này

nói với ông quan Nhựt Bồn, ông tui được tha, nhưng phải dạy cho mấy ông Nhựt vài trò ảo thuật mới là yên. Lúc đó hàn sông, thầy ma trôi nổi khắp vô chiếc ghe, chú Tài này nè, lấy sào đưa ra, nói nào chỉ có tội Nhật, tội Tây, mà cũng có người mình, bị xô xâu trôi lênh bênh!

Mẹ tôi không nói tôi sinh ra ở đoạn sông nào, ngày tháng nào mà chỉ nhớ năm bà chỉ nói đó là một con sông, có lẽ nhiều việc xảy ra trong thời gian đó đối với bà là nỗi ám ảnh không vui, cho nên lúc nào lắng nghe, tôi cũng hoàn toàn bị động khi muốn biết thêm về mình!

Anh tôi nói được tiếng Hoa... pha Miến Điện, có lẽ anh gần gũi và được Mẹ thương yêu hơn. Còn tôi không biết cả hai, tôi chỉ biết nói tiếng Việt, tôi nghĩ, dù cho mọi người không thể chọn trước cho mình một cánh cửa để chào đời (một gia đình hoặc một xứ sở) song khi đã đứng bên một dòng sông nào, uống ngụm nước ngọt của dòng sông đó, yên bình trên miền đất hiền hoà nuôi mình lớn lên như tôi, hay với những lũ khách khắp bốn phương trời, thì đất dưới chân mình, chính là quê hương của mình, nên cúi xuống tạ ơn đất nước đó. Tôi yêu mến những vùng đất, dòng sông, nơi tôi đi qua và hay lặng lẽ ngắm nhìn với nhiều xúc động mãnh liệt.

Đàng kia là cây cầu đúc, còn nơi tôi đứng cách chợ không bao xa, người gác rạp chậm chạp tay cầm cây đèn dầu ra mở cửa. Mẹ tôi đi ra xe ôm thêm bó chiếu, tôi thấy bà bước giữa những hàng ghế trống không, sân khấu mù mịt cuối bức tường, bức tường nào trong những rạp hát nông thôn cũng ghi đầy những chữ viết vội vàng, kỷ niệm của các gánh hát phiêu linh khác, có khi là lời hỏi thăm người bạn đời nào đó, hay là một mối tình với người yêu dấu đã lâu không gặp.

Ở một góc sân khấu có trang thờ nho nhỏ, trên nền tường còn in những vết đạn của một cuộc giao tranh. Cũng có một miếu nhỏ khác thường leo lét ánh đèn dầu nhang tàn khói lạnh, bà con cố cựu sống chung quanh rạp hát kể lại, năm xưa có một gánh hát ảo thuật tới diễn trò chặt đầu để trên đĩa, cái đầu biết ca vọng cổ. Tổ trác?

Làm sao mà lưởi gươm máy chặt đứt thật cái đầu cô con gái của nhà ảo thuật già? Ông già điên loạn bỏ đi, sau này nghe nói có trở về, chết gục sau rạp hát, bà con khán giả chạnh lòng thương người nghệ sĩ rủi ro, nên lập cái miếu nhỏ, có khi đem chút bánh trái tới cúng cô hồn.

Còn những gánh hát tha phương cầu thực thì có lệ, dù cho dọn tới đêm hôm khuya khoắt, hay giữa trưa cũng thắp vài cây nhang, hay rót thêm chút dầu vào cây đèn trước vong

linh bạn đồng nghiệp, người khâu may khâu mặt không còn bước ra sân khấu nữa cũng đỡ tủi thân.

Lần nào tới đây em tôi cũng ngồi khá lâu trước miếu cô gái xấu số, tất nhiên câu chuyện có thêm bớt khá nhiều, trong đó có một điều mà Cha tôi nói rằng thật là vô lý, bởi vì không có người diễn trò ảo thuật chặt đầu nào lại dùng lưỡi gươm thật. Cha tôi không tin cái gì ngoài ông, còn tôi thì dĩ nhiên là nằm mơ thấy cô con gái đó, khi tôi vác tấm ván để cạnh miếu thờ nằm ngủ, buồn cười là trong đêm chú Tài “say” nằm cạnh tôi ú ớ như bị ma đè? Tôi nghĩ là do chú ngủ say nên nằm mơ, tôi kể lại giấc chiêm bao với em tôi khiến nó lo sợ và tôi bỗng thấy mình có lỗi với em, tôi quên nó quá yếu đuối.

Nhiều lần trong mọi giấc chiêm bao tôi thấy tôi trở thành đủ thứ người, có khi là Tề Thiên Đại Thánh hay một Thiên Thần, có khi tôi là con quỷ dạ xoa, cũng có khi là cánh chim bay tận trời xanh, hay những nhân vật trong các cuốn tiểu thuyết của chú Bê...

Em tôi thích tôi kể cho nó nghe những chuyện chiêm bao hơn là anh tôi, một hôm giữa trưa khi tôi gác tấm ván trên lưng hàng ghế khán giả, nằm im re với một cái khăn dày kín mắt, em tôi đi xuống hàng ghế cúi nhìn tôi, nó tinh nghịch lấy ngón tay nhỏ khều mũi tôi, coi tôi ngủ thật

chưa? Anh em tôi thỉnh thoảng cũng tạo một chút vui đùa cho đỡ buồn, tôi mở mắt nhìn nó mỉm cười, nó không nằm mơ thấy cô gái xấu số như đầu óc bệnh hoạn của tôi, nhưng mỗi khi tới rạp hát này nó không dấu nổi lo lắng. Cũng như cô gái đó, bây giờ hằng đêm nó đang đứng trước một mối nguy hiểm chết người, trong màn biểu diễn, trò phóng những lưỡi dao thật: Em cúi nhìn tấm ván, ngón tay nhỏ của nó chạm vào những vết thẹo của tấm ván, chỉ chút những vết dao, có vết mũi dao cắm vào nhiều lần sâu hoắm, tôi đứng ngoài sau tấm ván mỗi đêm, trông thấy rõ, mũi dao bén ngọt xuyên qua nửa thân ván dày, hướng hồ chi da thịt em tôi, tôi muốn em tôi... quên đi chuyện cô gái chết, cho nên tôi kiếm chuyện khác, tôi nói:

- Đêm qua anh nằm mơ thấy mình là con chó.

Em tôi hỏi lại:

- Sao mà thành con chó.

Tôi không nói tại sao, chỉ nói:

- Con chó ăn vụng thịt trong chảo của Mẹ, nó bị đá một cái vô bụng, chạy cong đuôi, la căng căng.

Em cười:

Sao bị đá trúng bụng mà kêu căng căng.

- Chó chó bộ, chú Bê nói nằm chiêm bao thấy mình hoá chó, là tại vì khi là người mình sống thiệt thòi thua sút

người chung quanh. Mình không được sống bằng người ta, mình nghèo hay bị ăn hiếp, biết chưa.

Chú nói vậy và tôi cũng nói... đại như vậy với em tôi, ban ngày mình ao ước chuyện gì thì vào lúc ngủ say, nằm chiêm bao mình thấy cái đó. Nhưng đồng thời tôi cũng thấy vô lý, vì nghèo nên lúc nào tôi cũng muốn có vàng, hay tiền, nhưng tôi lại thấy mình chỉ là con chó, giấc mơ vốn có nhiều “quyền lực” trong một thế giới không rào cản, phong phú tưởng tượng như vậy mà cũng... từ chối những ước vọng. Vàng hay tiền cũng xa vời vợi, trong kết sắt của kẻ giàu có, quyền chức, vàng đâu phải có thật với người nghèo, nhứt là với kiếp đời hát xướng rong rêu như Mẹ của tôi, suốt đời bà không có một vật trang sức nào bằng vàng. Em tôi lại tới ngồi một góc xa với râu chuối trên tay, tôi nhắm mắt, thiêu thiêu ngủ... bỗng bên tai tôi nghe có tiếng rên hư hũ... hình như nó phát ra dưới hàng ghế lạnh, thây kệ, nhiều khi nó là chiêm bao mộng mỵ, nhưng tôi nghe nhột nhột dưới chân tới nỗi tôi phải cúi nhìn xuống... và tôi thấy con chó thật. Nó từ đâu, tới nằm dưới tấm ván phóng dao, nó là con chó ốm nhom như tôi, có lẽ đang đói lả, con chó đưa đôi mắt tội nghiệp nhìn tôi vẫy đuôi mừng, tôi vò tay xoa đầu con chó, coi nó có thật không? Con chó lè lưỡi liếm bàn tay tật nguyên của tôi, lưỡi nó thô ráp và ấm như

bàn tay thân thiện của một người bạn, chắc là bạn mình quanh quần đùi trong mấy cái quán ven sông, bị một cái đá vào bụng cong đuôi chạy thẳng vô rạp hát.

Trưa hôm sau ngày chúng tôi từ Bún qua Lái Thiêu, tôi vác tấm ván ra khỏi rạp đứng nhìn cây cầu, mỗi người một việc, anh tôi lái chiếc xe hơi nhỏ đi nói a lô quảng cáo đêm biểu diễn, lúc này gánh xiếc của Cha tôi có vẻ bề thế, thêm phần chiếu bóng hề giễu, chen lẫn với kịch hài, ca nhạc và ảo thuật. Mẹ tôi đi chợ về đang ngang qua cầu, bà vừa đi vừa nói chuyện với mấy bà nội trợ khác, ở đâu bà cũng có người quen, đang đi bà bỗng nhìn thấy tôi vác tấm ván, lon ton đằng sau tôi là con chó nhỏ còi xương, bà vốn quen mắt với những sự kỳ dị nơi tôi mà cũng phải cười. Mẹ tôi khó thể biết rằng tôi lượm được con chó... trong giấc chiêm bao, Cha tôi ngồi trong quán cà phê dưới mé sông với chú Tài “say” cũng tức cười, anh Tùng với anh Điệp đi đá banh với đội banh địa phương về cũng trở mắt nhìn tôi với con chó:

- Bạn hiền này mấy kiểng ở đâu vậy Ba?

Anh Điệp tinh nghịch hỏi giễu, tôi trả lời:

- Nằm chiêm bao thấy con chó ai dè nó có thiệt.

Anh Tùng vui tánh nhưng nghiêm trang hơn, anh gật đầu...

đồng ý:

- Ai nói thì anh không tin chớ tay này nói là phải có thật.

Anh Tùng và tay Diệp này chơi thân với anh Hai tôi, mấy ảnh hiếu động, thích thể thao, đi tới đâu cũng đá banh, hay câu cá, bắn chim. Tay Diệp ngổ ngáo hơn người anh, hai anh em giống nhau bởi món tóc quăn, Diệp còn tập tạ đôi với những quả tạ tự đúc bằng xi măng với đá xanh, để tạo một khuôn ngực nở nang, cái eo thon như con ếch. Diệp thích trêu chọc tôi, khác với anh Tùng thương tôi như một đứa em, anh thường lắng nghe tôi nói chuyện tào lao, thỉnh thoảng anh lại cắt trong các bành phim tặng tôi những khúc phim có hình Sạc lô hay ông Mập ông Ốm. Anh Tùng biết khá nhiều về điện ảnh, anh cắt nghĩa cho tôi hiểu về chuyện tại sao mỗi một giây, hay một phút gì đó trên máy chiếu phim nhảy 24 hình, nó hơi giống trò chơi đánh “bốc” trong cuốn sách hình ọ ọ ọ trên tay con nít. Anh cũng nói về lịch sử điện ảnh, nó được phát minh ở bên Tây, mà buổi chiếu bóng đầu tiên ở trong một quán cà phê, theo anh nói cảnh chiếc xe lửa vào ga làm cho mấy ông Tây khán giả phải giật mình...

Con chó đã biết thân phận của nó, nó quẫy đuôi mừng anh Tùng, còn với tay Diệp nó... cũng mừng, nhưng đôi mắt sợ hãi, tôi sợ Diệp đá con chó của tôi nên chúng tôi vội vàng

tránh xa, tôi cũng không kịp đặt tên cho con chó nhỏ. Chỉ kêu nó là Chó như cái lên cúng cơm của nó từ “tạo thiên lập địa” cho tới bây giờ, nếu như không có gì sai về ngày tháng năm sinh của nó trên trái đất này, tuy mới quen nhau chỉ mới đây thôi mà, nhưng khi tôi chắc lười thì nó nhào tới. Hai chân trước khều khều cái bụng lép của tôi, nó còn biết đi hai chân sau, đi lững thững như một đứa con nít, nó cũng là một con chó con nít, hình như tôi đã gặp con chó này ở đâu rồi. Hay là nó từ một gánh xiếc rong nào mưa gió rã bành tồ rồi lưu lạc tới đây, bởi vì nó biết... diễn, có dáng “tài tử” tuy hơi phong trần một chút, tôi mến nó mà hình như nó cũng mến tôi, tôi nhìn nó rồi nói:

- May phước cho mày vì mày gặp tao, nếu như mày gặp người khác có khi mày đã vô nôi biết chưa?

Con chó gật đầu, hay là do tôi tưởng tượng ra như vậy hai chuyện không khác với tôi cho lắm, chúng tôi đi về phía vàm sông xa hơn, tránh bến chợ, vì nơi đó nước đục ngầu bởi ghe xuồng tấp nập buổi chợ chiều. Tôi thả tấm ván xuống mé nước, đo con chó cho nó ngồi trên tấm ván, chúng tôi thả trôi theo dòng nước chảy mạnh, sông cuốn cả bọn tôi trong thân nó, đem tôi, tấm ván, với con chó về phía có cành cây khô. Dọc đường con chó hào hứng nhảy xuống sông, cu cậu quào hai tay trước khoả nước bơi theo

tôi, từ bến này cho tới chỗ cây khô cũng là hơn một cây số, càng xa thì trần trên sông thưa dần những cây dừa nước, bèo bồng phiêu du là những mảng lục bình lớn, hân hoan khoe với con chó và tôi vài nhánh bông dại khờ, lại có vẻ vui mừng chào đón chúng tôi.

Nước sông chỗ tôi bơi tới trong hơn, và ấm hơn, nhiều chỗ nước trong tới nỗi tôi còn thấy tận đáy, sinh non mềm dịu dưới hai bàn chân trần, cây cối có tên quen thuộc thưa dần nhường chỗ cho không biết bao nhiêu cành lá vô danh. Xa xa... là một cảnh hoang vu, trơ trọi ngọn cây khô, không còn một lá sống, như bộ xương trắng toát vươn lên bầu trời xanh cao thăm thẳm, chúng tôi đã tới một nơi không dấu chân người, ít ra là vậy. Tìm về một cõi xa xăm như vậy chỉ là muốn ngồi một mình nhưng hôm nay lại có con chó bầu bạn, oai hơn là tôi hơn nó nhiều thứ. Tôi chia cho nó nửa củ khoai tôi lặn lưng, như vậy là sòng phẳng, con chó nhai khoai coi có vẻ quen thuộc, không... kén ăn, dễ nuôi, tôi thấy con chó có thể sống được cái kiểu thất thường như tôi, nếu như nó chịu nổi, không bỏ đi.

Tôi nhìn cảnh cây khô chết đứng giữa trời, vùng nông thôn hoang sơ thường gặp những cơn sấm sét đánh chết cả người hay trâu bò, nhất là dưới tàng cây lớn, nhìn tàng cây khô tôi đoán trước kia nó cũng rậm lá, có lẽ một hôm

nào trời đổ cơn mưa khủng khiếp, nó “tới số” bị sét đánh chết. Thiên nhiên giúp người là một lẽ, nhiều khi cũng tàn bạo không lường trước được, chẳng hạn như những cơn lũ về mỗi năm, gần giống như người, có người thiện có kẻ ác, trong anh em cũng không thiếu, Cha Mẹ sanh con “Trời” sanh tánh, tất nhiên không hẳn là vậy nhưng cũng chưa có cách nói khác. Tôi muốn tìm một nơi vắng vẻ không người để khỏi phân tâm, tập nói cho chững chạc, tròn vành rõ chữ chỉ mỗi một câu. Mà từ lâu tôi muốn nói với Cha tôi nhưng khi nào được đứng gần ông tôi lại không dám nói, có khi tôi đánh bạo nói mà nghẹn lời, chỉ nói được nửa câu, cũng có khi tôi nói trọn, khổ thay tôi ấp úng không rõ nghĩa, tôi đã định nói nhiều lần, quá nhiều lần. Nhưng tôi quá sợ Cha tôi, cái bóng to lớn, tài năng của ông, cộng thêm sự khắc nghiệt, rồi chính vì những mặc cảm tự ti của tôi, làm cho lúc nào tôi cũng cũng nghẹn lời, và gây thật nhiều ngộ nhận, lý do chính có lẽ là cả hai không ứng xử kịp các đột biến nảy sinh phải có của mọi câu chuyện!

Một hôm Mẹ tôi đi chợ mua con dao mới, việc này có lạ gì với bà nội trợ khi con dao cũ không còn dùng được nữa. Chuyện này xảy ra sau khi em tôi lại thấy Mẹ tôi làm cá bằng con dao mới, tôi đợi Mẹ tôi quên hẳn con dao cũ của

bà tôi mới lén lấy nó đi, tôi giắt trong áo, rồi sau đó tôi cài nó ngoài sau tấm ván phóng dao. Mỗi khi mang tấm ván xuống sông tôi đem theo con dao, bây giờ tôi có con dao trước mặt, tôi dựng tấm ván dựa gốc cây khô và tôi bắt đầu tập phóng dao, cũng không khó cho lắm. Tôi vẽ một hình nhân bằng cục than bếp rồi phóng lưới dao, vì có một con dao nên tôi phóng nhiều lần chung quanh hình nhân đúng như tôi nghĩ sự nguy hiểm sẽ đến cho người đứng trước tấm ván, nếu như người phóng phân tâm, lúc tôi chuẩn bị chu đáo nhất để phóng con dao cạnh cổ hình nhân thì... bất ngờ con chó sủa vang, nó sủa rồi chạy theo một con cóc, chỉ vậy mà tôi lại mất tập trung, con dao cắm vào giữa cổ hình nhân, tôi chợt khám phá ra một điều người phóng dao sẽ bị phân tâm khi nào ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, hay bị sốc về tâm lý. Khi tôi tập phóng con dao, vóc hình tôi thấp hơn anh tôi cho nên tôi đứng khá gần tấm ván, tuy vậy tôi cũng phải chồm tới, khi nào không chồm tới lưới dao chém bằng sóng cắm chặt vào mảnh ván, nó có sức chém ngã một thân cây chuối lớn. Biết bao nhiêu đêm tôi đứng ngoài sau tấm ván này, qua khe hở của tấm ván tôi luôn quan sát anh tôi, anh đúng là người thận trọng và có lẽ sẽ không xảy ra chuyện gì, theo kiểu tôi nghĩ nhưng một may hai rủi ai biết lúc nào đó anh phân tâm?

Mà con người thì khó tránh khỏi, sợ ý một chút có thể xảy ra tai nạn, như người tài xế ngủ gục, như một vụ rớt máy bay, người ta còn có thể chết vì một lỗ chân trâu, trên sân khấu đó còn là do sức khỏe của diễn viên, một ca sĩ có thể ca rớt nhịp, một nhà ảo thuật có thể lộ một bí quyết, còn người phóng dao không thể, vì nó là máu.

Không có gì tuyệt đối, càng tập phóng nhiều lưỡi dao tôi càng đoan chắc như vậy. Tạ ơn Trời, nhiều khi tánh người đôi lúc như gió thoảng mây bay, hời hợt chỉ một giây thôi và vô ý một chút cũng đủ gây thảm họa. Tôi biết một lúc nào đó vật vô tri là con dao sẽ không theo đúng ý người phóng nó, nó cuộn tròn lại trong mảng không gian của riêng nó, chính nó chọn mục tiêu để sát thương, chứ không phải ai khác, định luật của một vật nặng ném đi là va chạm. Tôi muốn nói điều đó với Cha tôi, song tôi nghĩ trước khi nói về điều này tôi sẽ nói với ông về một hình vẽ hay một con rối, thay cho người thật đứng trước tấm ván là em tôi, nhưng tôi kịp nghĩ lại, nếu tôi nói, mọi người sẽ lại nhìn tôi bằng đôi mắt thương hại, khán giả còn gì nữa để mua vé vào coi màn phóng dao?

Hay là tôi nói với anh tôi, tôi quên rằng anh chỉ nghe tôi nói chuyện tào lao về những giấc mơ, không chắc anh sẽ lắng nghe tôi về chuyện này, vô hình chung tôi phủ nhận tài

năng và sự thận trọng của anh hay sao?

Hay là tôi nói với em tôi, tôi không chắc là nó dám nói với ai, nhất là với Cha chúng tôi, sự phản kháng này sẽ gây một vụ nổ lớn. Người duy nhất có thể can thiệp là Mẹ tôi, nhưng dưới mắt Mẹ tôi, tôi là một con người buồn cười, rối rắm, khó hiểu, môi mép, và có vẻ không bình thường. Trên con đường mà tôi lường trước được rằng thảm họa sẽ kéo ngang qua, không ít người bàng quan, nó lại có vẻ hài hước, đa phần người ta sẽ đứng nhìn sự việc như một trò đùa, mà nếu có hậu quả chẳng, cũng không phải phần mình, trong cảnh hiểm nghèo dành cho kẻ khác, không thiếu chuyện cười ra nước mắt.

Tôi với con chó ngồi bên bờ sông vắng cho tới xế chiều, ngẫm nghĩ nhiều điều mà những người khác đôi khi quá bận bịu, có ai nào nghĩ tới, cho mất công. Con chó rên hừ chắc là đói bụng rồi, hay là nó nhớ sân khấu, đã là “nghệ sĩ” thì ngày ngủ đêm thức, cho tới giờ biểu diễn tim cứ đập rộn ràng, giờ này về chuẩn bị cho buổi diễn cũng vừa. Tôi còn phải đánh trống trước rạp, mặc dù lúc này gánh hát của Cha tôi đã có máy phóng thanh, hát đĩa quảng cáo ra ngoài, và mặc dù tôi đã ngâm tám ván suốt buổi chiều dưới sông nhưng đến tối tôi vẫn phải tưới thêm nước cho nó trước khi vác nó lên sân khấu, tám ván phải

vô cùng mềm dẽ ăn dao...

Nhiều đêm nằm khoèo trên tấm ván này, rất nhiều đêm, lúc vẫn hát trong rạp tối tăm, u uẩn một ánh đèn dầu, tôi bỗng thấy cuộc sống của mình có nhiều điều vô lý tôi sống như con trùng con đế không khác, tôi vẫn cứ tập những lời tôi muốn nói với Cha tôi. Tôi lo lắng làm sao khi nói với ông cho tròn vành rõ chữ. Tôi nhớ có một lần ông vuốt tóc tôi, nhưng lúc đó tôi lại khóc để rồi hối hận mình đã không kịp nói gì, rồi sau đó Cha tôi quên rằng ông còn có một đứa con hàng ngày vẫn ở cạnh bên ông, đứa con tật nguyền bất tài vô tướng, luôn làm bận lòng Cha Mẹ. Tôi thờ dài tới nỗi con chó cũng buồn, nó ngược mắt nhìn tôi, con chó có đôi mắt muốn khóc, nó chọn được một cách an ủi tôi, nó dựa đầu vào tôi quấy đuôi. Tôi vuốt đầu con chó, chúng tôi rời khỏi nơi này, con sông chập choạng tối, một buổi chiều lại mất nắng, nhìn cảnh cây khô đứng trơ trọi một mình, dưới bóng chiều, nó trắng toát như quân khăn tang. Tôi vẫy tay chào tạm biệt, khi nào trở lại, điều đó khó hẹn, tạm biệt dòng sông và những nhánh bông lục bình phiêu bạt, tạm biệt cây cỏ vô danh của tôi, tạm biệt không biết bao nhiêu là bạn cá. Nào lìm kìm, mè vinh, cá lóc cá trê, cá dứa, cá lười trâu, cá kèo, cùng những chú em còng gió nhỏ xíu nhút nhát, tạm biệt cả các bạn cá thòi lòi xấu xí

như tôi, xin lỗi các bạn khác, vì tôi không nhớ hết tên cảm ơn các bạn đã cùng trò chuyện vui đùa với tôi trên tất cả mọi dòng sông, tôi muôn hẹn gặp lại các bạn nhưng tôi sợ tôi sẽ là người lỗi hẹn. Sóng nước lăn tăn trên con sông lúc này đã lạnh, đưa tiễn tôi về lại bến cũ, tôi nghe tiếng con sông thì thầm:

- Tạm biệt Quasimodo.

Mạc Can

Tấm ván phóng dao

P 4

Bà Tư khéo chọn một chỗ ở hoàn toàn không giống ai, nhìn từ xa căn nhà nhỏ xíu sau cửa bà trông như một bức tranh sơn mài, mà người ta vẽ bằng thủy ngân mặt sau tấm kiếng... tử thờ, thường thấy ở nông thôn, đằng sau căn nhà là con kinh cạn, bùn đen khô quánh. Hậu cảnh đen đui như vậy vô tình làm sáng lên tiền cảnh đơn sơ song lại khá nhiều màu sắc, mái tôn chỗ thì bạc phều chỗ lại nâu còn có nhiều mảnh giấy dầu do mưa gió qua nhiều năm tháng khiến nó không còn ra màu gì. Cánh cổng mới đập vào mắt, nó bằng tre trang điểm bằng hết sức nhiều loại dây leo, nào là mỏng tơ lá tím tím, dây chùm bao còn được gọi là nhãn lồng, dây tóc tiên mảnh dẻ lơ thơ, và nhiều dây leo khác. Sân gạch tàu đỏ ối, những khoảng nối giữa những tấm gạch vuông là cỏ dại, người ta sẽ nói gia chủ khéo léo tạo một khu vườn theo ý thích riêng nhưng

thực ra Bà cứ có gì trồng nấy cho vui... ngoài ra cũng còn có một con Mèo nằm ngủ vùi nơi góc nhà.

Gió lùa từ con kênh qua cửa sau nhà Bà Tư, luồn qua cửa trước, cả hai cửa đều không có cánh cửa... chỉ mỗi hai cái khung, nền nhà thì cao mà mái nhà lại thấp, coi có vẻ hài hước ngộ nghĩnh. Bà Tư đang nằm ngủ trên cái giường tre, bà trông giống một đứa con nít hơn là người trung niên, một đứa trẻ già cỗi suy dinh dưỡng héo hắt, gầy nhom, bên cạnh cái giường tre là cái bàn gỗ cưa chân, trên bàn có chén cơm nguội, vài miếng dưa chuột, trên kệ là cái truyền hình nhỏ nhắn... cũng ngủ, nó.. đắp một lớp bụi mờ.

Ông Ba đạp chiếc xe đạp mình, mà lại đội nón an toàn, cái nón lớn như một nồi cơm điện, che gần hết khuôn mặt khôi hài của ông. đằng sau chiếc xe là một cây tre khá cao trên đó lủng lẳng nhiều con rối vải tự làm, ngự trên ngọn cây tre là một con rối y kiêu, nhưng lớn hơn. Ông dựng chiếc xe kỳ cục của ông nơi cổng, mắt hấp hái nhìn vô nhà, trông thấy... Bà Tư ngủ, ông bước nhẹ trên nền gạch cổ tránh cỏ, rồi ông ngồi xuống một cái thùng sắt, ông hút thuốc đen trong ống vố, khói trắng bay lơ lửng chung quanh căn nhà nhỏ, khói len lỏi qua các cành lá, chỉ có lá và lá.

Rốt cuộc ông cũng thiêu thiêu ngủ, nơi này gần như không có nổi một tiếng chim hót, chỉ có vậy, một lúc thật lâu lúc này không biết là trưa hay chiều, không gian, thời gian lại như ngủ quên. Bà Tư mỉm cười nhưng không phải vì thấy ông Ba, bà vẫn còn ngủ, một người nằm ngủ, một người ngồi ngủ cho... tới khi chung quanh nắng bỗng vàng rộm, làn hơi tắt hẳn, nắng nhạt nhoà đằng xa, trên con đường nhỏ cũng không một bóng người, lúc đó màu lá chung quanh khu vườn nhỏ chìm dần, cứ như vậy không có gì khác, cho tới tối. Một ánh lửa bé xíu như chiếc lá, in bóng Bà Tư chập chờn trên nền gạch, bước tới gần ông Ba, ông đang trờì như lời xin lỗi:

- Ngủ quên, lúc nào cũng ngủ quên.

Bà Tư:

- Em cũng vậy... chừng thức thấy anh ngủ ngon để anh ngủ.

Lúc sau Bà lại hỏi tiếp:

- Anh Ba... lớn rồi, ngủ còn nằm chiêm bao hông?

Ông Ba cười:

- Còn mà ít.

Hai anh em nhìn ra sân, buổi tối đã về, lúc xưa khoảng giờ này là rộn rịp tiếng phát thanh quảng cáo, trong cái đĩa cứ quay tròn là giọng ca buồn buồn của một nghệ sĩ cải

lượng, nổi tiếng với bài Tình anh bán chiếu, những buổi chiều sau khi đi “rao bán” về tới rạp, mà trời lại đổ mưa, thì bài vọng cổ này nghe càng thêm đứt ruột.

Ông Ba nhớ lại:

- Thiệt là lâu, mà vẫn không quên, cô Tư nhớ không hồi... đó cứ mỗi buổi chiều Cha lại biểu hát đĩa quảng cáo rầu nhứt là “Ông Hai Thiên” cầm cây dù xuống mua giàn, cái gì cũng có thể quên được nhưng mà bài vọng cổ này khó mà quên.

Mưa lất phất nơi một chợ quê, bài ca từng tiếng một như những hạt mưa buồn rầu, cái buồn làm cho người ta nhớ dai hơn là niềm vui, vì nó dở dang phiền muộn. Tất cả mọi chuyện bây giờ nhớ lại như một đoạn phim câm, một thời bốn ba kiêu sống, trôi nổi trên sóng nước, chuyến xe lãnh mạn lướt đi trong đêm trường, sân khấu cũ mục tòi tàn, và muôn triệu ánh dao như sao băng.

Ngón tay trở của bàn tay mặt ông Ba có thói quen viết vào khoảng không, lúc nhỏ ông hay viết những chữ cái trên cát để tập đánh vần, ông cũng hay thấm nước để viết trên mặt bàn, ông không nhớ nó đã như vậy từ lúc nào, ông không nhớ ông viết bao nhiêu chữ vào khoảng không, nó có ý nghĩa gì, viết vào nơi mà thời gian cứ thối phăng đi muôn triệu dòng chữ vô hình. Nhưng gần như lúc nào ông cũng

viết, có khi trong giấc ngủ, có khi trong vô thức, tất cả là một quyển nhật ký đầy cộm nhưng... không có chữ nào! Nhưng ông sẽ không bao giờ quên vì nó chính là nỗi buồn. Nỗi buồn của sự tồn tại vô ích, không lý do, của một kiếp người như ông, như nhiều đồ vật cũ kỹ nằm trong xó nhà, mà ai cũng có, rỉ sét lụi tàn, biết vậy mà không thể bỏ đi được, người ta đã quen thuộc, lưu luyến với những gì mình có... tới nỗi khi nhìn lại nó, thì mọi chuyện sống động, ai cũng gọi những nỗi buồn bằng chỉ một cái tên mỹ miều: Kỷ niệm.

Bà Tư hỏi:

Anh có gặp anh Hai không?

Ngón tay của ông Ba “viết” một hàng số:

- Cách đây hai ba năm anh có gặp anh Hai, vào đêm Giáng Sinh, anh đang đứng bán mấy con rối này trước nhà thờ Tân Định, ảnh đứng sau lưng anh mà anh đâu có biết, một hồi sau, anh có cảm giác như có ai nhìn mình, anh quay lại thấy anh Hai.

Con đường lớn trước khu nhà thờ Tân Định đông nghẹt người, xe cộ như mắc cửi, người ta bày bán cây thông, hang đá và những bức tranh nhỏ, những ngôi sao bằng giấy màu, lóng lánh ánh đèn, kim quỳên. Ông Ba... cũ sì, đứng bên chiếc xe đạp mình với thật nhiều con rối vải thô

sơ người qua kể lại hờ hững, một cặp vợ chồng trung niên ngang qua những con rối, cười nói vui vẻ... bỗng người vợ níu tay chồng, bà ta chợt thấy con rối lớn trên ngọn cây tre của ông Ba... nhúc nhít? Ông Ba “tiếp thị” bằng cách dùng bàn chân... nhịp nhịp sợi kẽm, nổi trong ruột cây tre cho tới đầu và tay con rối, người đàn bà cười toe, kéo chồng tới gần con rối lớn, bà ta nói vớt chồng:

- Ngộ quá, mua đi anh.

Ông Ba bỗng quay ngược lại sau lưng mình, nhìn người đàn ông đứng sau một cột đèn, một khuôn mặt nghiêm nghị, sắc cạnh với hàm râu đen nhánh, và mái tóc dài. Bên cạnh người, dưới ánh đèn đường là những giải băng kim tuyến lấp lánh, rất nhiều ngôi sao giấy, ông Ba kêu lên:

- Anh Hai.

Ông Hai gật đầu nhìn em mình, ông vẫn đứng yên tại chỗ, ngón tay chỉ cặp vợ chồng trung niên, ông Hai có ý nhắc em mình nên lo chuyện bán hàng trước đã. Nhưng người chồng đã kéo bà vợ đi thật mau, ông ta nói:

- Ba cái đồ quỷ đó mua làm chi?

Ông Ba đẩy chiếc xe đạp theo dòng người, dưới ánh đèn màu rực rỡ tưng bừng của đêm Noel, ông Hai đi cạnh em mình, từ ngày ở đậu nhà chú Út trong nghĩa địa tới nay, đã nhiều năm, hai anh em mới gặp lại nhau, hai người tới

ngồi trên một ghế đá, bên kia đường có một nhà hàng lớn, cạnh rạp hát lộng lẫy, những chiếc xe hơi sang trọng đậu lại rồi chạy đi.

Ngọn đèn dầu sọc tim lụn dần, bà Tư đưa tay run run vặn cái vòng nhỏ, cạnh chụp thủy tinh vàng úa, ám khói.

Hai anh em ngồi im lặng, ông Ba nhồi thuốc vào ống tẩu bật diêm, những sợi khói mỏng bay là đà chung quanh hai người:

- Anh Hai chỉ nói có một câu “cho anh gửi, em giữ dùm anh tất cả giấy tờ, với hình ảnh này, gửi lời thăm Cha Mẹ, với cô Tư, có lẽ anh em mình không bao giờ gặp lại”.

Bà Tư rên lên:

- Sao vậy hỡi trời?

- Anh cũng không hiểu!

Nói xong anh Hai như biến đi trong bóng tối, hình như có người nào đó theo dõi ảnh, ngay khi anh thấy ảnh trước cửa nhà thờ, coi bộ ảnh có chuyện gấp lắm.

Bàn tay của ông Ba, đặt trên đùi, ngón tay ông bỗng viết những dòng chữ, ông viết tự nhiên, theo quán tính chăng? Nét mặt của ông thản nhiên cho thấy ông hoàn toàn không chú ý gì tới điều đó, có nghĩa... giữa ông và ngón tay ông là hai thế giới riêng, nhưng ông viết những gì? Nó không lưu lại chút gì là dấu tích, loại tốc ký này chỉ có ông nhớ

trong giấc mơ, những dự báo của cơn bão lớn.

- Hồi xưa, anh Hai của tụi mình là một người tự tin.

Ông Ba trầm ngâm, giờ thì ông nói nhiều lời chững chạc:

- Tự tin nào phải là vốn liếng chi gọi là lớn, người tự tin thái quá gặp một cú sốc dễ mất thần, dễ bị gãy, một lâu đài trên cát cũng đầy vẻ tự tin, nhưng nó có tồn tại đâu, nếu như gặp cơn sóng lớn.

Cơn gió nhẹ lúc nào cũng quẩn quanh trong ngôi nhà của bà Tư, có khi nó lay nhẹ chút tóc thưa của bà, có khi nó cuồng cuồng rượt đuổi theo một chiếc lá ngoài sân.

Ngoài đó nắng quái úa vàng trên bậc thềm rêu xanh thẫm, hai anh em... bỗng nhiên im lặng, những gì mắt họ nhìn thấy dưới nắng lúc đó... gần như không thật, những ảo ảnh. Ông Ba lấy từ trong cái bị vải, mà lúc nào ông cũng mang trên vai ra một cuốn tập học trò, màu giấy đã cũ, những tấm ảnh cũng cũ, lẫn lộn trong nhiều giấy tờ tùy thân, tất cả cột lại bằng dây thun.

- Gia tài sự nghiệp của anh mình đây? - ông Ba nói với em.

Bà Tư cầm một tấm hình, bà cứ nheo nheo mắt, rất nhiều hình phụ nữ dán trong cuốn lập, phần nhiều người trong hình khá đẹp, hình của ông Hai lúc còn trẻ, mái tóc chải láng với chiếc áo đen, hình chụp trong một tiệm chụp hình

tĩnh lặng, hậu cảnh luôn là bức tranh vụng về buồn buồn. Một tấm hình khác, ông Hai chụp chung với một cô gái xinh xắn, vẻ mặt nhân hậu, với chiếc khăn choàng cổ màu tím tím, nước hình ngã màu, người ta cắt tấm hình bằng loại dao bàn có răng cưa, sau tấm hình có ghi dòng chữ bằng mực tím. Bà Tư thẳng thốt:

- Chị Phương?

Đã lâu mà nụ cười của người trong hình còn như thật, sống động, dù cho đó chỉ là tấm hình đen trắng cũ kỹ, chị Phương như sống lại từ đôi môi, mái tóc và cặp mắt, người thợ chụp hình đã bấm máy đúng lúc, bắt gặp giây phút chạnh lòng, nó là niềm vui đêm trước của mọi éo le ngang trái. Ông Ba nhìn tấm hình trên tay bà Tư, bàn tay nhỏ nhắn đầy gân xanh của bà run run, bà thở dài khó nhọc:

- Hình này chị Phương chụp ở chợ Lái Thiêu, hôm đó em có đi theo, em nhớ cái tiệm chụp hình gần rạp hát, buổi trưa mà anh nói anh chiêm bao thấy mình thành con chó, tối hôm đó Cha kêu người thợ chụp hình tới rạp.

Bàn tay phải tật nguyên của ông Ba cầm lên một tấm hình khác. Ông chợt nhớ ra người đàn ông chụp những tấm hình này, ông ta cao một cách không bình thường, người này có đôi mắt cá chết. Đêm đó ông ta đứng chéo góc sân

khẩu nhưng nổi bật hơn mọi người, chiếc máy ảnh trên tay người thợ kỳ quặc, nó không còn gì để cũ hơn, một màu đồng thau ten rỉ. Cái tiệm chụp hình như bị bỏ quên của ông ta lặng lẽ nằm nơi góc phố mái ngói thấp, khung cửa thật hẹp, như nó hiện lên từ cõi nào, hay thời gian nào đã mất, bên trong tối đen một cái tủ kiềng ngả màu, với những tấm hình lúc nào cũng như muốn nói lại điều gì! Trong tấm hình là một cảnh hoàn toàn hoảng loạn, bên trái là cái bóng của ai đó vô tình che mất một phần hình, thời chụp và tốc độ máy nhanh bắt dính những mũi dao bay loang loáng, đằng xa, ngoài trước tấm ván có một cô gái thật nhỏ bé đang khụy xuống trong bàn tay đỡ của một anh hề. Tấm ván ngã cho thấy một người khác sau nó, tay cầm con dao như chọt xông tới trước, còn lại, trong tấm hình là đám đông hốt hoảng, giống như họ đang trông thấy một cảnh khủng khiếp.

“Trên trời ba vị thần ngồi nhìn tấm gương lớn, trong gương có chiếc ghe nhỏ trôi trên một dòng sông, rồi một thằng nhỏ mới đẻ ra đã cười, một con nhỏ gầy nhom ít tóc với tay qua những mảnh ván, vuốt ve vài nhánh lục bình bông màu tím đang trôi ngược lại. Đứa khác lớn hơn ngồi cuối mũi ghe, chân khoả nước, bên cạnh người đàn ông vạm vỡ ra sức chèo ghe, ông Trần ngồi chùi những chiếc

vòng ảo thuật, bà Trần ngồi lật vài lá bài tây, tấm ván phóng dao cột lại bằng sợi dây dài, bị kéo theo sau chiếc ghe. Thần Tiền nói:

- Xiệc rong vậy cũng buồn, không có gì đáng coi, hai ngài cũng thấy cái chợ huyện này cũng buồn hiu, chỉ có một rạp chiếu bóng quèn, hay là ta kết hợp họ lại cho vui.

Thần Vàng và Thần Bạc đang lim dim buồn ngủ bỗng hỏi:

- Để làm gì?

Thần Tiền tỉnh nghịch nói:

- Có quá nhiều chuyện đáng coi, chuyện thứ nhất, con trai ông bầu gánh hát xiệc rong, người phóng dao trẻ tuổi này không lường sức mình, anh ta mơ tưởng tới con gái cưng của ông chủ rạp chiếu bóng.

- Không lạ?

Thần Bạc nói, nhưng Thần Vàng cười thật lớn, lớn tới nỗi sóng trên sông nổi lên cuồn cuộn, khiến cho chiếc ghe chao đảo, người chèo chiếc ghe lập tức la lên:

- Coi chừng mấy đứa nhỏ chị Hai ơi!

Thần Tiền nhìn vào tấm gương nói:

- Sao lại không lạ, ông chủ rạp chiếu bóng vốn hám tiền, kết hợp chiếu bóng với xiệc rong với ông Trần, ông ta có lợi hơn, như vậy có dịp cho cô con gái đi theo gánh hát, không nói các ngài cũng thấy mùi bi kịch rồi.

Ba vị thần chăm chú nhìn vào tấm gương, chiếc ghe hát trôi theo dòng sông, đằng xa kia là một nhánh cây khô, con chó ngồi trên tấm ván, bỗng nó nhảy xuống sông cùng với một cậu thiếu niên bơi về một bến chợ chiều.

Bên kia cầu có rạp hát nho nhỏ lúc này nhộn nhịp tiếng trống, người người xúm lại coi chú hề con đánh trống quảng cáo bên ánh đèn “măng xông” con chó quấy đuôi làm trò, nó đứng hai chân sau đi vòng vòng người đánh trống, mọi người trầm trồ khen ngợi.

Thần Tiền nói lớn hả hê:

- Như vậy là tốt rồi, tay chủ rạp chiếu bóng cho ông Trần mượn máy đèn, âm thanh quảng cáo, xe hơi. Máy chiếu phim thì khác, chính ông ta cho hai đứa con trai theo chủ động chiếu phim, ăn chia cũng nhiều mâu thuẫn tin tôi đi, nơi nào có đồng tiền thì nơi đó khắc lớn chuyện.

Bà Tư cười buồn:

Em nghĩ có một thế lực nào đó thật mạnh, khéo sắp đặt mọi chuyện, mà anh em mình như con sâu cái kiến không thoát ra được.

Ông Ba nói:

- Tự thân nó là như vậy.

Ông bồi hồi nhớ lại, đó là những ngày tháng vui nhứt của gia đình ông, vào những tháng nắng trời xanh thâm thẫm,

nắng reo lên trên nhiều bến sông chợ huyện, bên kia sông là huyện Trà Ôn sầm uất líu lo tiếng nói cười ông Trần đã mượn được đâu đó một món tiền kha khá, lệ thường ai có chút lúa rồi người ta mới tử tế cho mượn gạo. Ông Trần cho tu sửa dụng cụ biểu diễn, vẽ mới panô quảng cáo may phục trang phong màn, lại còn tự thân mình may một tấm vải trắng dùng chiếu phim. Chú Bê “Picasso” hăm hở trở tài vẽ tấm panô bụi chẳng, chú tha hồ tưởng tượng thêm như một bức tranh huyền hoặc, với thằng nhỏ “người cỗi trên” phụ việc rửa cọ, nấu a dao pha màu, hai chú cháu vẽ uà hề Sặc lô trên phim, rồi hai anh hề Mập- Ốm “người phóng lao” được vẽ theo kiểu không gian ba chiều rất điện ảnh, những lưỡi dao bay xa hơn, xa hơn sân khấu thật, còn cô đào phóng dao đẹp hơn, nẩy nở hơn, rực rỡ hơn, trông như hoa hậu, mọi sự được nâng lên, người ta chấp nhận chuyện quá đáng này vì nó cần thiết, mặt quảng cáo phải như vậy, để kéo khách mua vé. Chiều chiều chiếc xe hơi nhỏ chạy quanh chợ huyện phát “giò ram” nói loa, làm cho cả huyện nóng hơ lên, ai cũng nôn nao, ai cũng muốn tới mau mau, đặng xem xiệc với chiếu bóng, gánh Nghệ Tĩnh xiệc điện ảnh của ông bầu Trần.

Ông Trần nóng nảy đứng bên kia sông chờ vị Mạnh Thường Quân, ông Quản lái chiếc xe hơi bệ thế đang

chuẩn bị qua phà, trên xe nhiều bánh phim hề mới và nhiều cây “đũa than” dùng cho máy chiếu phim khá nặng, lâu nay chỉ chiếu phim một rạp địa phương ông bà cũng buồn, nhân tiện muốn đi đây đi đó cho vui, cùng đi với hai ông bà có anh em Tùng- Điệp và cô con gái út tên Phương. Phương luôn dấu bàn tay trái trong một chiếc khăn tay và khi không có mặt Cha, cô gái lại chăm chú đọc cuốn tiểu thuyết dày, lúc nào cũng cài trang chưa đọc bằng một cành hoa ép khô.

Ông Trần tỏ ra vui bao nhiêu thì ông Quản lại lạnh nhạt bấy nhiêu! Ông Quản có gương mặt của người sẵn tiền, giàu cũ giàu trong trứng giàu ra, còn ông Trần mới ky kỏm chút ít, giàu mới đồng tiền của kẻ khó còn quá nóng. Một mâu thuẫn khó tránh, từ trong thâm thâm ông Quản, dưới mắt nhìn của ông, tay nghệ sĩ giang hồ nghèo mặt rệp kia, xuất thân hát xiệc Sơn Đông mãi võ dù sao cũng là kẻ làm công cho ông mà thôi. Mỗi một đêm sau khi trả tiền mượn máy đèn, mượn máy hát quảng cáo mượn máy chiếu phim, tiền mượn phim, ông Quản ăn 6 còn ông Trần được 4 tính theo tổng số cùi vé bán ra, với số tiền này ông Trần còn trả lương cho các nghệ sĩ xiệc của ông? Công cốc, mèo vẫn hoàn mèo, theo voi chỉ được bã mía, nhưng được cái là đoàn hát bè thế hơn, lại có chút bã mía.

Phương đi với Mẹ vòng chợ Trà Ôn, lúc sau gặp chiếc xe quảng cáo, Phương nói với mẹ “đi nhờ” xe về rạp, lúc này Phương mới có dịp nhìn gần “người phóng dao” danh tiếng mà ai cũng hâm mộ. Anh ta lạnh nhạt hầu như không biết có cô con gái nhà giàu ngồi cạnh mình: Một kẻ kiêu hãnh thấy ghét - Phương thầm nghĩ... nhưng sao lạ lùng, dù là ghét thật đó, nhưng đôi mắt cô con gái không thể nào rời anh chàng lãng tử này cho được, khác với vẻ hào hoa trên sân khấu, anh có hốc hác đi một chút, vẻ hốc hác đến tội nghiệp này làm chạnh lòng cô gái mới lớn, cô khẽ... thờ dài, khiến cho bà Mẹ ngạc nhiên.

Anh Tùng vui tánh và tay Điện lắc xắc chuẩn bị chiếc máy chiếu bóng nặng nề trong căn phòng nhỏ nóng bức cuối rạp, căn phòng lốt ván, nó có hai lỗ vuông như cửa sổ, anh Tùng nhờ tôi kéo phụ giây điện. Ông Trần nôn nao cho đóng kín các cửa vào rạp, từ trong cái lỗ vuông vức cuối rạp nghe tiếng máy chạy rè rè lạ tai, bỗng một tia sáng trắng loá mắt thoát ra chiếu thẳng vào mảnh vải trắng trên sân khấu, ban đầu nó nhảy múa những con số ngược, sau đó là hình ảnh vui mắt, tôi cứ ngẩn ngơ ngẩn ngơ nhìn chiếc máy kỳ diệu làm cho anh Tùng phát cười lớn...

Trong rạp nóng hầm, Phương đưa mắt nhìn quanh, ngẫm nghĩ: Đáng lý với cảnh lạ mắt này hay là buổi hợp tác đầu

tiên này anh ta phải háo hức, lịch sự có mặt, trái lại anh chàng không có trong rạp, tức ghê. Nhưng khi mình tới coi anh ta phóng dao trong chợ Tân Hiệp đêm nào, anh ta có vẻ hoảng hốt khi chạm phải mắt mình kia mà, anh ta còn tỏ ra ngạc nhiên... sau đó đôi mắt anh ta dịu lại, và rồi lúc vẫn hát... chính anh chàng ngạo nghễ này thơ thẩn như mất hồn nhìn theo ai? Dừng có dấu, chết đứng rồi mà còn làm dáng, hay là anh sợ!

Vào đêm đầu tiên diễn ở Trà Ôn, khán giả đông như kiến, sự hợp tác thành công tới nỗi gương mặt tử lạnh của ông Quản cũng thấy được nụ cười, màn phóng dao cũng suôn sẻ, nhưng nó có cái gì đó còn đọng lại trong lòng Phương. Phương bồn chồn đứng tim trong khi coi phóng dao... và không thấy “hay lắm” như lần trước, những ngày sau đó, ban ngày Phương cố tới gần cô gái nhỏ đứng trước tấm ván, ban đêm Phương lại lén vô hậu trường nhìn cô gái xanh xao được ông hề già tô son điểm phấn. Về chịu đựng của cô nhỏ khi người ta hoá trang cho mình cũng không thua gì khi cô đứng trước tấm ván, đó là một con người ư, khác hẳn, dù cho đó là một con người bằng xương bằng thịt nhưng hoàn toàn khác và xa cách, không thân thiện, nghi ngại, hầu như với cô bé, lòng tốt, sự tử tế không có trên cõi đời này, đồng thời cô nhỏ tỏ ra quá nhạy cảm, có

lẽ với râu chui trên tay, hằng đêm cô khóc thầm. Phương không cầm nổi xúc động khi lại coi màn phóng dao.

Ông Quân và bà vợ tử tế của ông của ông trở về Tân Hiệp, ông có nhiều việc khác hơn là rập chiếu bóng.

Những ngày hè nóng bỏng với hoa phượng đỏ rực khắp các sân trường vắng bóng học trò, cũng là những ngày tháng không quên với Phương, khi nghỉ hè theo hai người anh vui chơi trong gánh hát phiêu bạt. Chú Tài “say” nói nhỏ với bà Trần:

- Chị Hai à, thiên thời địa lợi hơn hoà, số anh Hai khá rồi đó, mà còn có chuyện này nữa nè, chị sắp có dâu. Thằng Hai với cái cô con gái ông chủ rạp chiếu bóng thương nhau rồi, hợp tác kiểu này có nhiều sự tới.

Bà Trần khắp khởi mừng, lúc này bà hay nhìn Phương, cô con gái nhà giàu nhưng có vẻ bình dân, ai cũng mến.

Phương hay nói chuyện và chăm sóc cô Tư, cô gái nhỏ cũng quyến luyến Phương, nhiều lúc hai chị em coi chung trang tiểu thuyết và cùng... khóc thút thít.

Từ Trà Ôn, Cha tôi đem gánh hát xiệc điện ảnh của ông đi dọc theo lục lộ cái xuống các tỉnh thành thuộc Miền Tây, qua nhiều quận huyện trù phú sông nước ruộng đồng xanh ngát, Phương tướng mạo mạnh mẽ như Cha nhưng trời cho một khuôn mặt khác hẳn, vui vẻ như người Mẹ mập mập

của chị, thêm nét hồn nhiên dễ làm quen, cũng... có khi chị khó dăm dăm, cái nét con gái nhà giàu nhưng sau đó chị lại... hay khóc, chị ít nói nhưng hay chăm sóc mọi người, trong gánh hát ít ai ghét chị, kể cả những cô gái người Hoa làm xiếc cũng thích chị, nhìn chị Phương xách giỏ đi chợ phụ nấu cơm hội với Mẹ tôi, tôi cũng thấy... thương thương: Ngồi lột rau, cắt thịt, vo gạo bên cạnh chị Phương, tôi thấy... băng khuôn, nhìn chị mồ hôi nhễ nhại bên cái chảo nóng bùng bùng tôi cũng... xót ruột.

Miền Tây.

Những chuyến xe khởi hành trong đêm cô quanh và lẳng mạn, thường Phương hay ngồi trên mui xe, với chú Bê và tôi, xe lướt qua những cánh đồng, gió bật tung mái tóc của chị, chị có cái gáy thon và trắng ngần, sau đó gió dịu dàng, trêu mền buông thả mái tóc Phương dài xuống lưng. Còn những đêm dọn bên trên chiếc phà, trăng in hình dưới dòng nước êm đềm, chạy theo nhìn say mê chị Phương, chị có chiếc khăn quàng cổ màu tím rất độc đáo, làm cho chị có dáng nghệ sĩ. Nhút là nửa đêm về sáng, sương sớm mờ ảo trên sông, Phương đàn ghi ta và hát rất hay, trăng cứ như trôi theo chúng tôi khắp các nẻo đường, và sương muối thì ướt lạnh vai, ướt lạnh cả phím đàn, nghe tiếng Phương hát không còn việc gì có thể buồn bằng,

mây trời có lẽ cũng buồn theo. Chúng tôi tới núi Ba Thê, đứng nơi cửa sông, nhìn qua một cánh đồng ngút ngàn, tới vùng Năm Căn mà trước kia, thời khoai hoang chỉ có năm căn nhà, rồi ngược về Cái Nước một chợ nhỏ hoang vu, lộng gió.

Mặt trời mọc rồi lặn trên những dòng sông, có khi cuối ngã đường nào đó, Cha tôi vui vẻ bên cạnh Mẹ tôi, dọc theo sông những giỏ cá đầy, nhiều nhứt là cá linh, loại cá nhỏ vẩy lóng lánh màu bạc. Còn hai bên đường lúa tràn đồng, cây trái xum xuê, nối tiếp khu chợ, trường học, chùa chiền, miền Tây đất lành cho những gánh hát nghèo tha phương cầu thực, nơi đây gạo trắng nước trong người dân hiền hoà hiếu khách. Chị Phương có học, thỉnh thoảng dạy thêm cho tôi với cô Tư một vài chữ, chị hầu như luôn có mặt bên cạnh Mẹ tôi, vốn thích nấu ăn, chị hay đổ bánh xèo nhân tôm thịt và bông điên điển, trên mâm cơm hội cũng thường có thêm món này món nọ do chị nấu. Cha tôi mỉm cười nhìn “hai mẹ con” là Mẹ tôi với chị Phương ngồi bên cạnh trò chuyện, Mẹ ít chữ nhưng nói chuyện khá hay, tức cười nhứt là, tuy có học mà chị Phương lại... mê tín, chị thích coi bói. Mẹ tôi coi bói cho chị, bà nói toàn là điều tốt đẹp cho chị, rất khác thường, toàn bộ câu chuyện là tương lai sáng ngời không chút sóng gió, cuộc đời trong

bộ bài của Mẹ lúc này tràn ngập “quối nhor”, tuy vậy trong lòng bà có chút ngần ngại, có lẽ bà cũng không tin chuyện “lương duyên” của Phương và anh tôi có thể lại thành, bà không nói gì về điều đó, mặc dù là rất trông mong.

Những buổi trưa hè, cứ sau một lúc thật im lặng, lũ ve lại rủ nhau đồng loạt kêu vang dội trong vườn cây, nhất là khi chiều tới, anh Tùng với anh tôi thường đi bắn chim, tay Điệp có lúc đi theo nhưng do nóng nẩy nên chỉ tổ làm cho lũ chim hoảng hốt, anh ta ở lại rập... tập tậ.

Anh Tùng với anh tôi cũng thích đi câu cá trên những nhánh sông, còn tôi bơi dọc theo sông với tấm ván, chỉ là khám phá những miền đất hoang vu và hái bần ổi cho em tôi... với chị Phương. Anh tôi khéo tay chế tạo cần câu và nhiều chiếc ná thun, với ná anh tìm loại gỗ gõ nâu bóng, anh cưa lộng thành hình, dùng miếng chai cạo cho tròn lăn trơn tru, sản phẩm thủ công mỹ nghệ này anh tặng cho anh Tùng, tay Điệp, tôi và cả chị Phương... nhưng chị không bắn chim lẫn câu cá, chị sợ phải sát sanh.

Trong vườn cây, dưới chân lá ẩm mục mát lạnh, nắng xuyên qua kẽ lá như những sợi thủy tinh đan chéo, cả bọn chúng tôi gồm anh tôi, anh Tùng, tôi và chị Phương len lỏi dưới cành cây vú sữa rậm rì. Trồng chen với cây nhãn và

ôi “xá lý” cây khế ngọt cây “quần quân” trái nhỏ nâu tím ngộ nghĩnh, vài tiếng chim cu gáy trong vườn, anh Tùng nháy mắt với anh tôi trong khi chị Phương có vẻ không bằng lòng trò chơi ác tính này, tôi cũng buồn vì những chú chim sắp lâm nạn. Anh tôi, ngoài tài phóng dao anh còn là một người bắn ná thun bách phát bách trúng, mỗi lần đi bắn chim trở về rạp, trên sợi dây kẽm dài của anh có hàng chục con cu cườm xâu thành chuỗi. Tay Điệp thích anh tôi do những con cu cườm nướng gừng hai bên ức đầy thịt. Cứ mỗi lần nhìn thấy một con chim trúng đạn, cái đầu đập máu, chị Phương quay chỗ Khác nhăn mặt, chị đi theo trong vườn cây chỉ là mua trái cây cho Mẹ tôi... và chỉ để nhìn anh tôi, tuy e sợ tài bắn chim của anh nhưng ánh mắt chị không dấu nổi trù mên, điều này khiến tôi có chút ganh tỵ. Dưới ánh sáng mờ ảo chập chờn trong vườn cây, khuôn mặt chị Phương đẹp không thể tả, có điều tôi không hiểu, lúc nào bàn tay trái của chị cũng ở trong chiếc khăn tay, cô con gái nào lại không có khăn tay, rất thông thường, nhưng với chị lại khác, chị có vẻ như dấu bàn tay của mình, điều bí ẩn này chỉ có người xét nét như tôi mới để ý- Đồng thời nó báo cho tôi biết, trong chuyện này, tốt nhất vẫn là không nên nói tới, nó nhạy cảm và không lường trước được cơn giận dữ, dù cho đó là người hiền

hậu như Phương. Về sau này khi tôi có dịp đọc một cuốn tiểu thuyết, hay là tập truyện ngắn, trong đó có truyện “Ngàn Cánh Hạc” của một nhà văn Nhật, ông miêu tả vô song mặc cảm khôn nguôi của người đàn bà trong câu chuyện - mà nào có gì, chỉ là cái bớt nhỏ trên ngực, tàn hại cả đời.

Anh Tùng luôn có ấn tượng tốt trong lòng tôi, một con người hiểu biết rộng, dễ gần gũi, vui tánh, tôi thầm cầu mong cho anh gặp nhiều may mắn trên đường đời, ao ước rằng trái đất nhỏ bé của chúng ta có thật nhiều người như anh. Anh tôi với anh Tùng bổ sung cho nhau nhiều thứ, kể cả những chuyện vui chơi, như bắn chim và câu cá.

Chuyện thứ hai anh tôi cũng rành rẽ nhưng chị Phương cũng không thích, có khi vẫn hát rồi anh Tùng và anh tôi còn đi câu cá, “cần câu” của hai anh cũng kỳ quặc nó... chỉ là hai lon sữa bò cũ, và cuộn nhợ gân, tất nhiên là có lưỡi câu nhưng do anh tôi tự cuốn, quan trọng hơn là cục chì và cái phao. Không đêm nào anh tôi về tay không, thế nào cũng có vài con cá Dứa nặng ký, người ta còn gọi loại cá ngon này là cá Bông Lao, anh tôi là một tay sát chim sát cá. Mẹ tôi luôn khen anh tôi bất cứ chuyện gì trước mặt mọi người, nhất là khi có chị Phương. Mẹ có vẻ thương anh nhiều hơn là tôi với đứa em gái tội nghiệp của tôi, mặc

dù cũng là do Mẹ mang nặng đẻ đau? Anh tôi 19 tuổi hơn chị Phương một tuổi, cả hai sinh ra đời để chờ nhau ở đâu đó, mặc dù có xung khắc đôi chút nhưng phải gặp, đó là cặp uyên ương màu sắc giống nhau, kiếp trước chắc là anh em một nhà. Anh nói chuyện gì chị Phương cũng lắng nghe... say sưa còn tôi thì chán phèo, tôi hãnh diện khi anh tôi kể cho chị Phương nghe “những giấc mơ đặc sắc” của tôi, chị vừa ngạc nhiên vừa rất thích, từ những câu chuyện hoang đường này lần hỏi chị có “cảm tình” với tôi hơn, và thường mỉm cười nhìn tôi. Có lẽ chị nghĩ sao tôi cứ vác tấm ván phóng dao, còn với tôi mỗi khi vác nó qua mắt chị tôi như người hùng, tôi khá... kiệt sức vì liên tục tỏ ra mạnh mẽ, kỳ lạ thay cho một thằng cóc cắn như, tôi lại có ảo tưởng được yêu? Tôi có chút ít niềm vui khi nhìn hàm răng đều như bắp luộc của chị Phương, và đó là mối tình đầu năm tôi 17 tuổi.

Chị hay hỏi:

- Sao em ốm quá vậy Ba?

Tôi nhìn chị say sưa:

- Chắc là tại em... khổ quá?

Tôi muốn nói là tại “anh nhớ em”, chị Phương có lẽ hiểu điều đó qua ánh mắt tôi, chị hơi sợ, lần đầu tiên được nhìn khá “cận cảnh” một người con gái, mà là một người con

gái tuổi dậy thì quá đẹp, tôi chắc lưỡi thảm trách, trời sinh ra làm chi giống cái “nguy hiểm” này! Bởi lẽ ngoài tiền bạc, danh vọng, quyền chức nó còn là nỗi ám ảnh, nguy cơ sụp đổ của một thành trì, chỉ bằng vài giọt nước mắt. Khổ nỗi mùi da thịt con gái thật là thơm, mùi vị là lạ “gây nghiện” hơn là bọn con trai khét nắng hôi hám vì suốt ngày lội sinh, đá banh, như tôi. Vì tôi suốt ngày trôi trên sông cho nên tôi nghĩ, mùi thơm nơi Phương có vị cỏ hoang, hay là dễ chịu như mùi bông lục bình, buộc lòng lắm tôi mới kêu Phương bằng chị, tôi chỉ thua Phương có một buổi thôi mà, lỗi tại tôi mọi sự.

Một cái tôi quá đáng luôn luôn có những ý nghĩ ngông cuồng, tôi còn một tôi bên cạnh biết phải quấy hơn, tôi kính trọng chị Phương do tôi cảm được lòng tốt, sự tử tế của chị, chị thật tinh tế hơn nhiều người khác. Mỗi khi chị thấy tôi khiêng vác tấm ván phóng dao quá sức tôi, cũng như chị trông thấy những mũi dao mỗi đêm bay về phía em tôi, khuôn mặt chị thoáng buồn, chị khóc. Chị hay ngồi khá lâu trên một chiếc ghế trong rạp vắng (mỗi rạp chỉ một chiếc ghế khi gánh hát trở về nơi cũ) chị nhìn lên sân khấu trống hoác lúc ban ngày, nhìn Cha tôi đi lại xôn xao, nhìn Mẹ tôi trầm ngâm với bộ bài, em tôi ngồi trong một góc (cũng như chị, nó luôn có một góc ở mỗi rạp) và lúc nào

cũng với râu chui, nhìn tôi nằm ngửa mặt ngó lên trần rạp, chị thở dài. Cuộc sống của chúng tôi mới nhàm chán làm sao, trùng lặp, vô định như cái máy với nhiều trục quay vô nghĩa và vô ích, đôi khi tôi không biết mình sống để làm gì!

Thấm thoát cũng đã qua gần nửa mùa hè, chị Phương chắc cũng phải trở về nhà đi học, chúng tôi xuống miệt Thủ Thừa, Mộc Hoá, bên kia sông Thủ Thừa là Đồng Tháp Mười. Có chuyện gì đó mà ông Quản cho người xuống kêu chị Phương về nhà, anh tôi có vẻ bồn chồn khi vắng chị, đêm hôm sau Cha tôi cho nghỉ diễn vì anh tôi bất thần đi Mỹ Tho tìm Chị Phương, anh Tùng cũng cấp tốc về nhà chỉ còn Điệp ở lại gánh. Vài ngày sau anh Tùng với anh tôi trở lại gánh hát, không có chị Phương, suốt một ngày, cả hai, anh tôi với anh Tùng không nói gì, họ không dấu được vẻ buồn, rạp Thủ Thừa khá lớn, nó nằm hơi xa chợ, đêm diễn đầu tiên không bao nhiêu khán giả, không khí trong huyện nhỏ có cái gì khá căng thẳng. Bên kia sông, máy bay chúi xuống cánh đồng, có tiếng bom nổ rền và những đụn khói, đêm thứ hai lên màn cũng không hào hứng, ngay trong buổi biểu diễn có tiếng nổ vang rền trong rạp, điện tắt tối đen, tiếng người la hét, người ta phải dùng những tấm bảng quảng cáo khiêng người bị thương ra

ngoài, giữa hàng ghế khán giả có một lỗ trũng sâu, đầy máu, gãy vụn nhiều hàng ghế với guốc dép bỏ lại. Gánh hát hạ ngay bằng hiệu, Cha tôi bị mời lên huyện điều tra, cả đám không được ra khỏi rạp, tất cả ngồi nằm trên sân khấu, lo lắng chờ Cha tôi về, Mẹ tôi cứ đốt những nén nhang cầu tổ nghiệp, còn em tôi run rẩy vì sợ.

Thì ra mấy ông Dân Vệ say rượu vô coi cộp làm rớt trái lựu đạn “mãng cầu gai”; sau vụ “tai nạn” ở Thủ Thừa, Cha tôi cho dọn gánh xuống miệt Cai Lậy - Cái Bè. Nhưng từ ngày đó trở đi, hát ở đâu cũng không đậu giàn có khi di chuyển trong đêm, tôi với chú Bê ngồi trên mui xe nhìn thấy những lần đạn lửa bay về một phía nào đó, tảng sáng xe phải dừng lại trên đường, giữa dòng xe đồ đạc trước đàn sau dài ngoằng. Trên đường nhiều thấy người chết, còn phía xa trên cánh đồng, bên những lũy tre vang lên nhiều tiếng súng. Cha tôi với chú Tài “say” quyết định chuyển về vùng khác, thuộc Miền Đông, chúng tôi tới chợ Bún, sau đó vài ngày dời gánh hát qua chợ Lái Thiêu..

Mạc Can

Tám ván phóng dao

P 5

Lúc đầu tôi không biết lý do nào xảy ra vụ sát thương, chiều hôm đó tôi với con chó còi xương, bạn hiền mới của tôi, thả trôi theo dòng sông, từ nhánh cây khô về bến chợ thì bỗng nhiên trời đổ sập cơn mưa như trút nước.

Đã vào đầu mùa mưa chết đói, Cha tôi lại mang thêm nỗi lo, anh tôi đã 19 tuổi, tuổi bắt lính. Nhiều khi cảnh sát bắt thân ập vô gánh hát, xét tờ khai gia đình, mà trong gánh hát của Cha tôi có nhiều thanh niên, có thanh niên người Việt lẫn người Hoa. Vào những năm này, chính quyền Ngô Đình Diệm cũng bắt lính Hoa Kiều, chú Tài “say” phải lo lót cho mấy viên chức địa phương nhiều lần, để được yên thân tới đâu hay với đó.

Cha tôi nóng nảy, cũng không được lòng hết thầy mọi người, ông lại không thích người giàu có, hầu như trong lòng ông có chút tị hiềm, nhưng khổ thay ông không có tài

làm giàu, tổng hợp lại những cái nghề của ông, nghề nào cũng te tua. Nghèo ba họ khó ba đời nhưng hình như dòng họ nhà tôi từ ông cố ông sơ vẫn là mặt rệp. Trong thâm tâm tôi cũng ảnh hưởng như Cha tôi, tôi không ưa người giàu, kể cũng tội nghiệp họ, vì đâu phải hầu hết người giàu là kẻ xấu, nếu như không đầu cơ tích trữ lương gặt ai, họ cũng lo làm ăn đầu tắt mặt tối, nhìn chung con người ai cũng... khổ, và người tốt người xấu chen lẫn (về già tôi mới biết và bớt ghét người giàu, giàu nghèo gì cũng có chung một ý thích, thích có nhiều tiền, thích ăn ngon, thích quần áo đẹp, tiện nghi, no ấm, người giàu thường bị... khinh bỉ, lại có cái khổ vì sợ nghèo. Còn người nghèo có cái cực là mơ tưởng nhiều hơn, bị ăn hiếp nhiều hơn, trêu chọc nhiều hơn).

Nhiều lần bị trêu chọc, tôi có ý thủ sẵn con dao, tôi luôn giắt con dao lấy trộm của Mẹ tôi sau tấm vắn, thủ thân. Bởi vì mỗi khi đi qua mấy quán nhậu tôi khó thể không bị mấy tay này lôi kéo, bắt phải làm trò khỉ, tôi thấy vài quán nhậu ven sông vẫn còn khách, say sưa gây gổ đánh nhau, nổ súng là chuyện thường, có khi còn “đôi” cả lựu đạn. Nhiều đêm Cha tôi đích thân ra gác cửa, vì nhiều thanh niên địa phương càn quấy kéo nhau vô coi cộp, Mẹ tôi càng lo cho Cha tôi hơn, tôi nói Cha tôi nóng tánh nghĩ lại tôi cũng

nóng như ông, một lần tôi vác đao rượt trối chết một kẻ trêu chọc tôi, khi đó tôi có chút rượu. Tôi luôn hối hận vì điều này, khi không có rượu tôi như cục bột, nhưng khi có hơi men tôi “nhớ lại” nhiều uẩn khúc, rồi không biết sao, có lẽ cơn giận pha... với rượu làm cho tôi điên lên, lúc xảy ra chuyện, tôi không biết mình làm gì, mình là ai, sau đó tôi trốn vào một xó ngồi khóc, Mẹ tôi hoảng hốt, bà khó biết tại sao tôi trở thành người hung dữ như vậy?

Con chó lạnh run chạy trước tôi vài chục bước, nó biết về rạp hát, cơn mưa kéo dài, với những cơn gió rít, cây lá run rẩy trong gió, vài mảnh tôn nhà ai bay ngã xuống mặt đường trơn ướt, hình như là một cơn bão rớt.

Tôi vác tấm ván chạy theo con chó, nó chạy thẳng đuôi qua cầu, trong mưa tôi thấy chiếc xe quảng cáo, anh tôi ngồi với ai đó, khi xe chạy qua tôi, tôi nhìn thấy chị

Phương, chị đang khóc mắt mũi đỏ hoe, anh tôi có vẻ cau kỉnh, hai người nói chuyện gì với nhau buổi chiều hôm đó, tôi không biết nhưng tôi có dự cảm là chuyện chẳng lành.

Tôi chạy đi tìm Cha tôi nhưng ông không có trong rạp, tôi nghĩ rằng nên nói với Cha những gì mình trông thấy, mấy lúc sau này Cha tôi thường ngồi trong sòng bài, có khi dưới hầm rạp, có khi ở nhà mấy người bạn đồ đen ngoài phố, hay nhà chú Út em một cha khác Mẹ với Cha tôi,

trong khu nghĩa địa.

Vào một ngày buồn tẻ như mọi ngày khác đối với tôi, bỗng nhiên tôi tự phát hiện một chuyện, lúc ban đầu khó hiểu, tôi nào phải là kẻ dữ tánh. Chính môi trường chung quanh lúc đó tác động, mặc dù là để đối phó, nhưng lâu dần nó đã tạo nên hành vi con người trong đó có tôi.

Tôi vốn thụ động nhút nhát là vậy mà nhiều lúc tôi như con chó điên, con chó nào cũng điên lên vì người ta đá nó quá nhiều và... đá vô lý, nó cắn lại chỉ để tự vệ, mấy ai biết được điều này, nhìn thấy con chó nhe răng, người ta lại đá tiếp không phải chỉ có một người. Hằng ngày, trước mắt tôi, luôn diễn ra những điều hung bạo, và hằng đêm khi tôi đứng ngoài sau tấm ván, nghe tiếng rít xé gió của những lưỡi dao bay chém vào thớ gỗ. Tôi chiêm nghiệm nhiều điều, con dao của tôi luôn giắt sau thanh gỗ, quai oăm tay, có nó tôi thấy tự tin hơn!

Từ khi gánh xiệc rong của Cha tôi có thêm phần chiếu bóng, trước khi coi phim, khán giả phải đứng lên... chào một người đàn ông thấp lùn, khi hình của ông ta xuất hiện trên mảnh vải trắng... Anh Tùng đứng bên này cái máy chiếu phim nóng rực, luôn luôn cẩn trọng việc đó, còn tay Điệp đứng bên kia điều khiển cây “than” điện bốc khói, tỏ

ra ngang ngạnh và châm biếm. Có nhiều khán giả đứng ngoài sân rạp chờ chiếu xong đoạn phim bắt buộc này, họ mới chịu vô, chi tiết này cũng làm cho tôi cứ nghiền ngẫm nhiều ngày, một hôm tôi hỏi anh Tùng về cái ông trên màn ảnh. anh nói:

- Tồn thêm vài phút chiếu cho nó rồi, để mất công lắm, chính trị mà!

Rồi một hôm, khi khán giả đang trăn trăn đứng chào, bỗng có nhiều tiếng cười rút rít, trên màn ảnh, người đàn ông nghiêm nghị này... có thêm một bộ râu “cứt mũi” giống như vua hề Sặc lô? Anh Tùng hoảng hồn tắt máy chiếu, làm bộ như phim bị đứt. Tay Điện tiếng khỉ đã moi trong thùng phim, lấy đoạn phim quan trọng này ra, anh ta tỉ mỉ vẽ từng nấc hình, thêm hàm râu cho ông Tổng thống. Vào thời gian này, không hiểu vì sao, đi tới nơi nào, tôi cũng có cảm giác lo âu, hình như có điều gì lớn lao, làm cho tất cả mọi người lo lắng. Một đêm, sau khi văn hát, bỗng có tiếng súng nổ ran ngoài sau rạp, trời tối mịt mù cho thấy rõ nhiều lần đạn lửa đỏ rực, mọi người trong gánh hát ngồi im thin thít chờ sáng, sáng lại, tôi lên nhìn qua vách ván rạp hát, tôi thấy nhiều người bị thương, nhiều người chết, sân rạp và bên trong nó trở thành trạm cứu thương. Tôi bắt đầu bồn chồn một cách khó hiểu, tôi bị... bẽ tiếng,

tiếng tôi khào khào như con vịt đực, tôi đã ở vào tuổi thành niên, và bỗng nhiên... có lẽ do những bồn chồn khó chịu này, cũng như khó thoát khỏi ám ảnh của nhiều trang tiểu thuyết nặng nề của chú Bê cho mượn. Cho nên... ngón tay trở bên bàn tay mặt to xù của tôi ngo ngoạ, nó cứ... viết trên cát, khi tôi ngồi cạnh bờ sông, nó cứ viết trên mặt nước khi tôi lội sông, nó cứ viết trên tường khi tôi ngồi dựa vách, nó viết trên tấm ván phóng dao khi tôi nằm thiu thiu ngủ trên đó. Và khi bên cạnh tôi không có thứ gì để mà viết thì ngón tay... kỳ quặc này vẽ viết trên đùi tôi, rồi nhiều khi nó viết vào... khoảng không như bầu trời, không kể buổi sáng, buổi chiều hay là đêm khuya? Tôi không bỏ được thói quen này, nó có nhu cầu cần giải bày, nhiều lúc chợt tỉnh, tôi bắt gặp những dòng chữ trên cát, trên đất, nếu nó là ở khoảng không, - tôi cũng sẽ nhớ lại được. Tôi lại hay đọc, bất cứ cái gì có chữ là tôi đọc. Một hôm tôi nhìn thấy trong miếng giấy báo gói xôi, tấm hình của người đàn ông mà mọi người phải chào, rồi trong đêm, tôi nằm chiêm bao tôi biến thành ông ta với bộ râu “cứt mũi”. Tôi cũng thấy tôi hoá thân thành thánh Cam Địa, hay là thánh Phê rô, ngoài San Xô Pan Tra ra. Trong buổi cơm Má tôi nói:

- Nói không phải dị đản, nhiều người ngủ mê có cái tật

xuất hồn đi chơi, thành ra trên trời nhiều hồn bay lộn xộn, lơ lửng. Hồn của người này gặp hồn của người ta, như đi chợ, nói chuyện ta bà thế giới, đó là quen nhậu trong giấc ngủ, chừng thức dậy hơi quên quên, có khi quên thiệt sự, quên hết ráo. Nhưng mà ngộ, rồi cái khi mình đi đây đi đó, tự nhiên... mình thấy một người lạ hoắc lạ hươ nào đó, mình cứ dòm dòm hoài, làm như mình đã gặp người ta ở đâu rồi. Nhà cửa cũng vậy, có khi mới tới một căn nhà chưa tới lần nào, mà như có ở trong đó lâu rồi, quen thuộc ngõ trong, ngõ ngoài, từng cái chén mẻ nha, cái ly nha, bình trà nha.

Nếu như vậy tôi có quen với thánh Cam Địa, dù cho vị thánh nhân này sanh ra trước tôi... và ông ở tận bên xứ Ấn Độ, tôi có nói chuyện với ông Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong giấc mơ. Còn thánh Phê rô thì lại khác tôi quen ông chính vì Má... tôi đưa tấm hình của ông cho tôi coi, thành ra tôi... in trí, có nhiều điều không hiểu nổi, không giải thích được trong thế giới tâm linh, nôm na nó giống như một cái máy quay phim.

Những đám mây đen từ chân trời mù mịt kéo tới chỗ ngọn cây khô, mây nặng và thấp, có lẽ nó chứa qua nhiều nước, một “con rồng” cuộn cuộn hút nước từ dưới sông lên trời, rồi là gió, lúc đầu mát rượi. Cho tới chiều, gió bắt đầu thổi

tung vài miếng tôn nhà ai, bay sát sạt như những lưỡi dao, mưa, mưa như giận hờn ai, như khóc như than, trút hết nước mắt xuống mặt đất thê thảm này, vào những lúc như vậy Má tôi thường nói: Ông tha nà Bà hồng tha. Má tôi hay nói nhưng thường có vài câu không được rành rẽ, Má hay chêm vài chữ... Hoa “pha” Miến Điện, rồi không thiếu chi câu nói ngộ ngộ vào chuyện kể của bà, nhưng đây không phải là mưa, nó còn hơn là vậy, nó báo hiệu một cơn bão lớn khôn khổ tuyệt vọng.

Tôi kể chuyện tôi nằm chiêm bao, nói chuyện với ông “Ngô”. Má nhìn tôi một hồi rồi, mới nói: Thằng quỷ này nó nặng bóng vía lắm, mới gặp ông lớn như vậy - còn tôi thì nghĩ khác, ông “Ngô” chính là một vị Ác Thần, trong nhiều vị Ác Thần gác trước cổng những ngôi chùa hay ngôi đình Thần mà tôi có dịp ở trong đó, lúc nào cũng có hai vị Thần, một Hiền còn một là Ác, ông “Ngô” này, tôi có cảm giác khó sống cho lâu, bởi vì có quá nhiều người ghét, một trong nhiều chuyện mà ông làm cho người ta ghét ông là... tự nhiên khi con người ta đi coi hát giải trí, mà cũng phải đứng dậy chào ông, có bà con dòng họ gì cho cam, tuy việc nhỏ nhưng làm mất công mỗi cái, đưa tới chuyện không ưa, than phiền sanh rắc rối.

Chị Phương ngồi suốt nhiều ngày chỉ trên một cái ghế, anh

tôi cũng ngồi im lặng bên chị, cả hai buồn rầu.

Má tôi coi bói cho chị, còn Cha tôi hút nhiều, thật là nhiều thuốc lá trong rạp, dưới cơn mưa ngày đó bứt rứt không thể nói cho hết, sân khấu trống hoác với bức tường lem luốc, em tôi trong một xó tối tăm, không nhìn thấy mặt nó, tay nó lẩn sâu chuỗi. Miếng vải trắng chiếu phim cũng buồn hiu, gió từ trên nóc rạp hất tung nó lên, bay phần phật như cờ tang, ngoài kia như chốn không người, chợ huyện trắng xóa nước là nước. Trước những trận bão hung bạo, vẫn thường có những ngày lặng gió, bi kịch cũng có khá nhiều miếng diễn hài ỡm ờ, ở vào phút giây nào trước cơn bão cũng kéo lê khá dài, như đùa, để cho người ta tận hưởng những điều sau đó chắc sẽ không còn. Đêm trước của mọi cơn bão lớn, nước mắt của chị Phương đã cũng tràn ngập trong lòng chị, chị Phương là một cô gái thích đọc tiểu thuyết diễm tình. Mỗi khi hè về trong vài tháng xuống đi chơi với gánh hát xiệc rong, chị cũng đều mang theo cho mình nhiều cuốn sách với cánh hoa ép khô trong những trang đọc dở dang. Tuy là con gái của một người giàu có, nhưng chị có nét khác thường, chị lo âu. Phương thường cầm cuốn sách trên một bàn tay, nước mắt cứ rơi xuống, và cánh mũi hầu như lúc nào cũng đỏ, hình như điều gì cũng làm cho Phương băng khuâng.

Mà vẻ lãng tử kỳ tình của anh tôi, sự nghèo khó của gia đình tôi, hình ảnh tội nghiệp của Cha Mẹ tôi, em tôi và tôi làm cho chị tủi lòng. Tôi biết, tình yêu của chị dành cho anh tôi lãng mạn, anh tôi cũng đã hết lòng yêu chị yêu một cách mãnh liệt, nhưng khổ thay anh lại là một “Hoàng tử” lang thang, nghèo hèn.

Cuồng phong thổi ngang qua thị trấn chỉ có một ngày, thì ra... nó chỉ là một cơn bão rút, ngày hôm sau trời sáng dần, những áng mây nặng nề mang theo cơn mưa đi chỗ khác chơi, như trò đùa. Cả một ngày Má tôi đứng trước rạp ngửa mặt háo hức nhìn trời, cho tới chiều, bầu trời quang đãng chưa từng thấy, bầy chim én bay vút lên cao, đảo lượn vui mắt, chúng rủ nhau bay thấp xuống, chui tọt vào những cái tổ nhỏ bên vách tường rạp hát, tíu tít trò chuyện, Má tôi vui vẻ nói:

- Ngon lành tối nay bề rạp.

Cha tôi cười:

- Sau cơn mưa trời lại sáng.

Trái lại em gái tôi hết sức lo lắng, trong những ngày gánh hát bị tai nạn hay mưa bão nghỉ hát, nó phải đứng trước tấm ván phóng dao, không hề có chuyện nó vui vì nghỉ hát, bởi vì nghỉ thì nó cũng đói, nhưng nếu diễn nó

còn khổ hơn là đói. Trong khi đó bầy chim én vô tư bay dọc ngang trong rạp, đùa giỡn chút chút với những con dơi, tôi nằm trên tấm ván như nằm trên giàn lửa thiêu đốt, có cái gì khác thường chung quanh đây. Anh tôi với chị Phương cứ ngồi im lặng hàng giờ ở cuối hàng ghế, sát tường, trông bóng tối u ám, ẩm ướt mùi phân dơi ỉm mục... Đêm thị trấn vui nhộn, quanh quẩn chỉ có mấy con đường nhỏ, phố cũ mái thấp, màu ngói nâu lẫn màu rêu xanh, trước rạp hát Cha tôi cho giăng giây cờ đủ thứ màu, chen lẫn hàng trăm bóng đèn sáng choang, từ cửa rạp giăng ngang qua đường, cho tới tiệm hủ tiếu, bàn nào cũng có người ngồi. Cái bảng hiệu Nghệ Tinh được chú Bê thiết kế kiểu hộp đèn kéo quân, nhảy múa trong đó nhiều trò xiếc hấp dẫn, tiếng loa quảng cáo với giọng nói không giống ai, hoa hòe hoa sói, nổ tung trời đất của chú Bê nghe lòng lộng, hai bên đường vô cửa rạp đông vui nào là xe nước mía, sạp bán khô mực, rượu đế hột vịt lộn, mía ghim, cháo lòng. Trên thành cầu, nhiều cặp trai gái đứng ngồi cười nói vui vẻ, dưới cầu dòng nước nôn nao trôi, đám thanh niên du thủ du thực, bận quần ống túm, lưng quần xệ tới rún, đầu chải tóc tém “đít vịt” quanh quẩn chọc phá, đám “cao bồi” vườn này thích xuất hiện vào những đêm có gánh hát về, không đêm nào tránh khỏi vài vụ đánh lộn xô xát.

Mỗi khi có đánh lộn trước giàn cửa, ít khi nào thiếu mặt... Cha tôi với tay Điệp, tuy không phải công việc của mình, nhưng tay Điệp này lại khoái ra giàn cửa... phụ xé vé, mà khổ thay giàn cửa lại là nơi rất nhạy cảm, dễ xảy ra chuyện, nhiều chuyện xích mích dẫn tới xô xát với đánh lộn, với đám thanh niên cũng thích vô coi cọp.

Lúc nào Điệp cũng thủ sẵn một thanh mã tấu bén ngót, cộm lưng! Lúc này Cha tôi có tăng cường một màn vũ “sexy” khiến cho mấy người anh em địa phương háo thắng này thêm háo hức, muốn chơi nổi, lấy le. Sau khi khán giả đã vô đầy rạp, tôi chấm dứt nhiệm vụ đánh trống quảng cáo, tôi phải bắt cái thang tre tháo cái “hồ bạt lụa” tức cái loa sắt, vô treo trong rạp, rồi tôi phải làm nhiều việc khác, như lấy một cây dài động xuống sân khấu ván báo hiệu “chuông” một, tôi chính là cái chuông sống. Xong chưa, chưa đâu? tôi lại đưa cái mặt hề mố meo lem luốc như con phèo ăn vụng... lên sân khấu phụ diễn với Cha tôi ở màn đầu, xong rồi, cũng là tôi, ra cửa sau rạp có cái giếng sâu hun hút, tối hù thấy ghê, tôi nhắm mắt kéo từng gáo nước, vừa run vừa... tưới cho thật mềm, tắm ván phóng dao, có nghĩa là tôi cứ đứng đó nhiều giờ. Chỉ có một mình, chung quanh toàn là mồ mả, nhìn bất cứ vật gì cũng thấy hình như... nó nhìn lại mình rồi nó... nó nhút nhít, đằng xa chỗ

những ngôi mộ... có cái gì phát sáng, ánh sáng xanh lập loè, chú Bê nói là do “phôtpho” tức là... xương người hiện lên? Tôi bấm hai ngón chân cho đỡ sợ, tấm cho tấm ván khổ hơn đời cô Lựu.

Đợi cho hết màn chiếu phim hồi một, tôi vác tấm ván lên sân khấu, đứng sau lưng tấm ván, sau bức màn nhung cũ kỹ dày cộm, mặt trước tấm màn này có thêu hàng chữ quảng cáo thuốc lá Bastos xanh, do hãng thuốc tặng cho gánh hát, với ba làn khói trên đầu điều thuốc thật lớn cũng thêu bằng vải úa vàng... Văng lại từ trước tấm màn nhung dày mo, là một cõi nào khác, luôn luôn là tiếng náo động như địa ngục, tiếng nói chuyện ồn ào, tiếng cãi nhau, kích động, chửi thề, tiếng con nít khóc, tranh giành chen lấn chỗ ngồi. Tiếng rao bán quạt giấy, mía ghim, cốc ổi, lẫn trong không khí nóng nực, nồng nặc mùi mồ hôi, mùi thuốc lá nặng, mùi nước giải và phân dơi.

Năm đó, cái rạp hát này còn một bãi đất hoang ngoài sau hậu trường, nơi có cái giếng sâu tới nỗi, ban ngày nhìn xuống như cái hang mờ mờ đường xuống âm tri địa ngục, và ngoài kia là một bãi tha ma. Chỗ này thường là nơi Má tôi đặt vài viên gạch làm bếp, tôi cứ nhìn tấm ván chút nữa đây tôi phải vác nó lên sân khấu: Tấm ván dầu nắp hòm, khô ran, lỳ lợm, dù cho tưới nước hoài công, nó vẫn khô

cứng. Con chó nhỏ ngồi với tôi bỗng giật mình cong đuôi ngó dáo dác, bồn chồn rên hử hử, từ trong rạp bỗng vang lên một tiếng... “rền” lớn, tôi đã quen với việc này, ấy là khi có nhiều tiếng cười, của thật đông người cười cùng một lúc, thì khi đó, hàng ngàn tiếng, cười đó sẽ lập tức biến dạng, nó trở thành một tiếng “rền” thật lớn u trầm lạ tai. Như mọi đêm diễn tôi biết lúc này đây, chính là lúc anh Tùng chiếu tới đoạn phim giễu Sạc lô đi “Pa Te” lạng đi một hồi, tiếng “rền” lại nổi lên, làm con chó lại rên hử hử, cũng là lúc ông Hề nổi tiếng này làm nổ tung những trận cười, còn khoảng lặng giữa những tràng cười là lúc tay Điệp thay cây dừa “than” điện cho máy chiếu. Trong khi anh Tùng thay bành phim khác thì chú Tư Trắng trong bộ áo hoạt náo viên, chạy ra sân khấu giới thiệu màn nhào lộn của nhóm xiếc người Hoa. Tôi nhìn qua kẽ ván vách rạp hát, tôi thấy trên sân khấu nhộn nhịp những diễn viên nhào Bắc Phát, còn ở giữa rạp, anh Tùng lúi húi bên hông chiếc máy chiếu phim đen sì, làm lì như con khỉ long, hai bàn tay của anh phải mang găng dày. Tay Điệp lại không có mặt bên kia chiếc máy? Chị Phương ngồi cạnh anh Tùng, chỗ đặt máy chiếu luôn dành một vài cái ghế, mắt chị đỏ hoe, mỗi một lần trong tôi bồn chồn, linh cảm báo trước một hiểm họa, sao bàn tay phải tật nguyên của

tôi lại run bần bật, còn ngón tay trở của bàn tay này cứ ngo ngoạ không yên, nó đang viết liên tục trên ván vách rạp còn ẩm nước, ải mục rêu xanh, nó muốn ghi lại nhiều chi tiết về một đêm khủng khiếp nhưt.

Khá nhiều sự việc diễn trong vài ngày trước làm cho tôi suy nghĩ kể cả cơn bão rút, tôi nghĩ không dứt, mọi con đường đều dẫn tới một chuyện, chỉ có mỗi một chuyện: Anh tôi sẽ bị phân tâm khi diễn trò phóng dao, với tiếng tôi thì điều này rất rõ ràng, một t người làm nghề phóng dao, đồng thời cũng là người bình thường như tất cả có đủ giận hờn thương ghét, thế nào rồi anh cũng phân tâm, phân tâm thì quả thực vô cùng nguy hiểm.

Nguy hiểm trước hết cho ai, cho con người nhỏ bé tội nghiệp, lúc nào cũng bị động khi đứng trước mảnh ván hòm làm vật thí thân, nạn nhân chính là em gái của tôi. Hãy cứ nhìn thẳng vào mọi sự, anh tôi, tôi với em tôi ở cùng lúc ba hoàn cảnh khác nhau, rất khác nhau, trong đó tôi với em gái tôi rơi đúng vào phía người chịu nhiều thiệt thòi, trái tim tôi cứ đau nhói trước giờ biểu diễn, trong bối cảnh mọi người đều hân hoan, hàng ngàn lần không lần nào khác, đêm nay anh tôi khác thường hơn mọi đêm, tim tôi càng đập mạnh hơn, bỗng nhiên cơn giận bất ngờ ập

tới như cuồng phong. Tôi thở khá khó khăn, hai bàn tay nóng hằm, tôi có cảm giác thật kỳ lạ, như muốn đập phá một thứ gì đó kể cả là tôi, khi nghe tiếng “rền” vang ra từ dưới khán giả, tôi đập thật mạnh cái đầu ngu si của mình vào tấm ván, điều này khiến cho tôi dễ chịu hơn, và lúc đó, tại sao bàn tay to lớn chai sần của tôi lại chạm vào cán con dao, mà tôi luôn giấu nó sau tấm ván oan nghiệt. Trong khi đó, tôi lại nghe một tiếng “rền” như núi lở, trên tấm vải trắng, những hoạt cảnh khôi hài đang diễn ra làm cho mọi người cười rú lên, tôi nghe rõ có một giọng cười rất lạ. Đó là tiếng cười của một người đàn ông mập mạp có cái nọng lớn dưới cằm giống con heo, đôi môi anh ta rất dày, ngồi sau ghế chị Phương, còn sau mành hàng ghế, có một cái đầu cao nhô lên, ông ta có đôi mắt buồn hiu như con cá chết trên tấm thớt của Mẹ tôi, con cá này không cười nó đeo trên ngực một cái máy chụp hình...

Mọi việc có vẻ không bình thường, hư hư, thật thật, hoang đường, lòng dạ tôi rối bời, hoang mang, tôi nhớ những cơn sốt khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi đem tôi tới thầy thuốc, tôi nóng vùi mê sảng, mắt hoa lên, rồi khi nào cũng vậy, tôi thấy những dòng sông hoang vu. Với các bạn cá hiền lành, vui tính của tôi, từ thời thơ ấu, cho tới khi tôi lớn lên, tôi không bao giờ ăn cá, thấy cá kho hay cá canh, cá chiên

cá nướng trên đĩa, nhìn mắt các bạn đó khô đục, đứng trông là tôi khóc. Có nhiều người không ăn cá như tôi, nhưng với lý do khác, họ không chịu được mùi tanh, còn tôi, tôi sợ, biết bao nhiêu lần tôi thấy Mẹ làm cá, hay là tình cờ tôi thấy ở ngoài chợ, biết bao nhiêu con cá nằm dầy dựa trên tấm thớt khuyết mòn, vẩy cá rơi tung, với máu, con cá nhìn tôi với đôi mắt đục ngầu tuyệt vọng.

Người đàn ông ngồi sau chị Phương làm cho tôi sợ, ông ta có đôi mắt... cá, mi mắt ửng đỏ, như khóc, với cái miệng mím chặt, hay là... những con vật không phát triển này, từ lâu nằm trên tấm thớt, hôm nay tụ tập tới đây đòi lại máu. Không phải một con mà hàng ngàn con đang ngồi chật rập, tôi dụi mắt nhiều lần vẫn thấy dưới những hàng ghế đầy cá, cá trơn và cá có vẩy.

Khuôn mặt chị Phương hốc hác rất rõ, chị đang khóc, chị cứ để cho những giọt nước mắt tuôn tràn trên đôi má xanh xao, giữa những khuôn mặt cười, chị Phương cứ khóc thút thít như một đứa trẻ con đòi món quà gì đó mà bị người lớn từ chối. Tôi chợt nhớ Điệp vắng mặt khá lâu bên anh Tùng, không biết tay này đi đâu? Có lẽ anh ta lại đi ra cửa, sự vắng mặt của Điệp làm tôi lo ngại, buổi chiều tôi đã trông thấy anh ta cứ nhìn bọn du thủ du thực khi chúng ngồi bên tiệm hủ tiếu uống rượu, có vẻ khiêu khích. Có lẽ

vì vậy mà Điệp giắt mã tấu sau lưng, Điệp hơi giống tánh Cha tôi, tuy anh vẫn vô cớ trêu chọc tôi, nhưng nhìn kỹ thì anh chàng này cương trực, anh ta sòng phẳng, không chịu nổi bọn hống hách thường vô coi cộp không mua vé, đồng thời anh cũng thường hay cho ai đó, nếu như thật sự không có tiền, nhứt là mấy đứa con nít, vô coi không nhiều suất. Má tôi vẫn ngồi trước cửa cho tới tận gần màn chót buổi diễn, màn phóng dao, bà tận thu chút tiền cửa, của những khán giả đột nhiên muốn coi hát mà không tới sớm, để phụ vào tiền chợ nấu cơm hội cho anh em ăn ngon hơn.

Sáng nay, em tôi cũng lạ hơn mọi ngày, nó ngồi trầm ngâm khá lâu trước cái miếu nhỏ của cô gái bị chết vì trò ảo thuật chặt đầu, nó đốt nhang khấn vái. Có lúc nào đó, chính tôi cũng quên rằng mình có một đứa em, em ít khi xuất hiện trước mắt ai, em cũng sợ đám đông như tôi, trớ trêu thay em lại làm một công việc trái ý là phải xuất hiện trước hàng ngàn khán giả. Nó rất thường ngồi yên thật là lâu ở một góc nào đó, chỗ không có người lai vãng, chỉ để ngắm nhìn những con người qua lại, luôn có vẻ ngạc nhiên? Khi nào ngắm nghĩ về thân phận mình tôi thấy rõ em tôi và tôi là hai thái cực với Cha và Mẹ chúng tôi, ai cũng nồng nhiệt với cảnh sống, vui vẻ, yêu đời, chẳng

những như vậy chúng tôi còn khác hẳn với anh chúng tôi, chúng tôi là người cỗi trên chằng!

Cũng như chị Phương, em tôi cố làm cho người lớn hiểu, rằng em cũng cần một món quà, nhưng nó không bao giờ được món quà đó, dù cho chỉ là một nụ cười, ngược lại người ta đã trao vô đó một món quà khác, bề ngoài khá diêm dúa, chứa đựng bên trong cho em tôi là sự khổ tâm triền miên, sánh đôi với nguy hiểm hàng đêm.

Buồn cười, người ta lại rất thích mua vé vô rạp coi em tôi biểu lộ lòng dũng cảm khi nó đứng trước những mũi dao bén, họ khâm phục, đồng thời không dấu sự thoả mãn, tính hiếu kỳ của mình. Tội nghiệp, tiết mục phóng dao này là trò kéo khách bằng ngang với chiếu phim, chỗ của em tôi quan trọng cho sự sống của nhiều cái bao tử, hoàn toàn vì mục đích kiếm tiền, không có gì thay đổi cho được. Người mua vé cũng ác, họ thú vị tặng cho các nghệ sĩ những tràng pháo tay nồng nhiệt, lẫn lộn trong vinh quang hào nhoáng mà họ trao tặng, có chuyện đổi chác khác sòng phẳng, khi Cha tôi tăng giá vé.

Con chó cứ rên hử hử, nó sống khá vô tư không biết đến tiền, tôi buồn rầu không thể kể xiết, số tiền chính thức khi bán vé và cả số tiền cửa, suy cho cùng là bán mạng em tôi. Tôi thấy thật rõ điều mọi người lăm lét né tránh, hột

cơm xấu hổ mà mọi người ăn hàng ngày phải chẳng từ máu của em tôi, nếu như một một ngày nào đó cái chết sẽ tới như tôi dự đoán, điều này nào có phải là tưởng tượng thái quá, nó đã cận kề, một sự thật hiển nhiên nhãn tiền.

Lòng tôi cứ trĩu nặng mỗi ưu tư, lo lắng muộn phiền, tôi đã sống như chết đi rồi suốt thời thơ ấu, và quãng đời còn lại của tôi đầy những nghi ngại, kể cả khi tôi cười, nào có vui gì cho cam. Ác nghiệt thay máu chảy ruột mềm, chính tôi cũng bị số phận đóng đinh, vì chính tôi cũng đã dự phần trong cái trò chơi bạo lực có vay có trả này.

Rồi mọi việc diễn ra tuần tự ngăn nắp như có ai đó sắp đặt, đó là một bản hoà tấu với nhiều cung bậc, thăng trầm, lãng mạn, trữ tình, giả trá, sắt thép, bạo liệt, trong tiếng trống trận mạc thúc dục. Cuộc tranh chấp nào diễn ra giữa lòng nhân ái, đối chọi với lẽ thói phi nhân, để bênh vực cho người thế yếu, chống cái ác, vẫn có người thiện chí.

Nhưng khổ tâm thay khá nhiều lúc họ là thiểu số đôi khi còn thoả hiệp với cái xấu, còn đối phương hầu như lúc nào cũng giàu và mạnh hơn. Giữa đó lại còn sự vô tâm, bàng quan, ẩn náu trong từng con người, như con vi trùng, hay con rắn nằm êm dưới lớp lá mục, khi nào có cơ hội, thế nào cũng bùng phát, chẳng khác gió với lửa.

Anh tôi có một chiếc tủ lớn dùng để đựng đồ hoá trang,

trang phục biểu diễn của anh, vì anh là kếp chánh, trong tủ có một chiếc áo choàng rộng, màu đen anh ít khi mặc ra sân khấu, thường thì anh ngồi ở ngoài quán cà phê, luôn luôn với một vài người bạn địa phương. Sau phần chiếu phim anh mới vô trong rạp, lúc nào anh cũng đứng một lúc sau bức màn nhung, hé mở một chút để nhìn xuống khán giả, đó là một trong những thủ thuật “tự trấn an” bí ẩn riêng của người phóng dao. Anh phải nhìn cho thật rõ một khuôn mặt nào đó, bất luận là ai, trước khi bước ra sân khấu, lúc này anh đang nhìn tấm vải trắng chiếu phim, điểm tựa đầu tiên, thường ngày anh tôi tỉnh rụi trước mọi chuyện, anh ít nói chuyện cũng như biểu lộ tình cảm, với những động tác chậm rãi. Điều này xem ra có lợi cho nghề nghiệp của anh, lạnh nhạt, không chút hiếu động, anh ra sân khấu giống như đi bắn chim hay câu cá, cẩn thận lược bỏ động tác thừa, những nông nổi đáng tiếc phần nhiều ở kẻ hồ đồ. Khi nào muốn làm một chuyện gì, dù nhỏ hay lớn, anh chần chờ rất lâu, gần như không muốn nó diễn ra. Anh bước bao nhiêu bước trên sân khấu, phóng bao nhiêu lưỡi dao, cúi chào rất chừng mực anh tôi là một người ngăn nắp và bảo thủ đến tuyệt đối. Khó hình dung một người bảo thủ sống phóng túng, anh quen tuân thủ một thứ kỷ luật tự mình đặt ra và hết sức

trung thành với nó, có lẽ vì vậy, quá đổi nghiêm ngặt, cho nên anh nghèo tới nỗi không có được một góc tư giấc mơ, người nào mà không có một ít mơ mộng, dù cho hảo huyền, để tự an ủi mình, nó như cái bánh ngọt ngào trong cõi đời quá đắng, anh hoàn toàn không thuyết phục nổi, mà cho dù anh có được một chút mơ màng đi nữa anh vẫn khó lòng làm cho nó hấp dẫn, quyến rũ, nhiều màu sắc hơn cuộc sống thường nhật, cơ hội nào đó đổi đời khó thể tới với anh tôi, anh hoàn toàn thụ động.

Anh đứng đằng sau lăm vải chiếu phim, nhìn những hình ảnh ngược, một cách ví von khá buồn cười về những suy nghĩ hiện có của anh, nó thuộc về ảo tưởng. Anh cứ nghĩ rằng anh sẽ cưới được chị Phương? Tôi mừng tượng một chuyện... chị Phương ở tầng lớp trên, có ăn học, có hiểu biết, tôi nghĩ giữa chị và anh chỉ có vài mùa hè vui đùa. Chị khóc, chỉ là một cách để cho trôi qua mùa hè nhằm chán đơn điệu, như vài cô gái nhà giàu ưa đọc tiểu thuyết khác thôi mà, như vậy sẽ thú vị hơn nhiều vì có chút đón đầu, tuyệt vọng. Trái ngược với cảnh sống luôn được nuông chiều, muốn gì được nấy, tất cả những chuyện nhiều khê này, trộn lại thành một món cóc tai tạp pì lù khổ cho tôi, nếu như tôi đi quá sâu vào con đường tôi chưa hề đi qua, những điều chính tôi chưa có kinh nghiệm.

Cuối cùng tôi chiêm nghiệm, anh tôi rất liều lĩnh, đồng thời- mỗi- lần- anh -phóng đi một lưỡi dao cũng là lúc anh thoát khỏi một ức chế nào đó, một thứ mặc cảm thua thiệt, của đồng tiền giả.

Tiếng “rền” lớn nhất bao giờ cũng ở phần kết của đoạn phim hài, lúc đó anh tôi chuẩn bị những lưỡi dao lạ thường hơn, đêm nay anh khoác trên vai chiếc áo choàng dài màu đen tuyền, dài từ trên vai phủ tới tận gót chân, tôi nghe đằng trước tôi, về phía đám đông có một chờ đợi háo hức, sự... im lặng của một trái bom. Bức màn nhung cũ dày nặng nề mở ra hai bên, tôi nhìn qua kẽ hở của tấm ván phóng dao, đã có quá nhiều vết thương, biết bao nhiêu là con cá, già trẻ bé lớn, họ ngồi đầy các hàng ghế, đứng ken chân ở giữa lối đi, hai bên vách, mãi tận cuối bức tường, nơi cửa ra vào, thoang thoáng vài người cầm súng. Và... tôi trông thấy chị Phương, chị ngồi bất động trong đám đông, tôi ước chi giờ phút sinh tử này, chị đừng vội có mặt, vì chị là ngòi nổ, nếu như tấm ván biết nói nó sẽ khóc than lo sợ, hơn bất cứ một thứ gì khác, trong hàng hà sa số những vật dụng của con người.

Con chó nhỏ của tôi có phản xạ thích nghi với hoàn cảnh tội nghiệp của nó hơn là tôi, có khi tôi dấu củ khoai sau vách ngăn, nó tìm mọi cách chạy vòng ra sau, tuy có mất

chút thời gian. Còn tôi, cũng tội nghiệp, dù có hội đủ những điều kiện tốt nhất để đào thoát ra nỗi khổ, e rằng phản xạ của tôi cũng đã chai lì, tôi qua đổi ngôi thơ vụng về, lại cả tin, rằng ở bên trong bức tường nào tôi giam hãm tôi, tôi cũng yên thân, tôi không có khả năng vượt qua một bức tường giấy. Giờ đây với cơn sốt nặng lần trở lại tìm tôi, hai mắt tôi hoa lên, trước tôi chỉ là những tia chớp tắt, những dấu chấm lập lòe, những hào quang khó chịu, tôi chóng mặt tới nỗi hoang mang bật khóc hai bàn tay tôi run bắn lên, hai chân tôi có cơ khụy xuống, thân hình tôi nhẹ lênh. Đêm nay, có lẽ là đêm cuối cùng tôi đứng sau tấm ván trần ai lai khổ này chẳng, tôi không phải là diễn viên và tôi chưa hề là một diễn viên, suốt cuộc đời tôi luôn chối bỏ điều đó. Vinh quang xin dành cho người khác, chẳng qua là tôi chỉ ghé lại đôi chút, ít phút ngắn ngủi, sắm một vai trò đầy bi quan, quá đỗi phụ trên ba tác ván. Khán giả không biết và không thể nhớ tôi, tôi bằng lòng và cảm ơn thật lòng với phần quà hẻo này, công việc vô danh này. Họ khó nhìn thấy mặt tôi, song đã bao nhiêu đêm tôi trông thấy mặt họ, chỉ ít cũng vài ngàn lần, khán giả, những người hàm ơn nuôi sống gia đình tôi, nuôi anh em tôi, sao mà tệ bạc, vô tư làm vậy...

Tôi yêu mến làm sao những con người sống chung quanh

tôi, tôi thèm muốn được vô tư như họ, nhưng không thể, đáng lý tôi là một người vui tánh, nhưng cũng không thể, vì tôi sinh ra khá buồn phiền và có một số phận khác hẳn. Xin hãy rộng lượng tha thứ cho tôi vì đã quá lời song nhìn lại, dù cho có phần cố chấp, tôi vẫn cứ phải là tôi khó hoà thuận với ai, mọi người cũng khó hoà thuận với tôi. Tôi đa nghi, luôn chẳng bằng lòng, không hề có chuyện tôi bất mãn gì, tôi chỉ bất mãn với tôi, khắc kỷ hờn hĩnh, tôi ẵm núp ngoài sau tấm ván đã quen với bóng tối, tôi khó thể sống bình yên, dù cho tôi ở bên người. Và cho dù tôi có sống một mình trên đảo hoang, tôi vẫn bất mãn, vì sao lại phải có thêm cái bóng của mình? Cô độc chính là sản nghiệp của tôi, số vốn kỳ lạ này làm cho tôi thật khó lòng xoay trở.

Chú Tài “say” đang làm một động tác hài ngộ nghĩnh, gây những tiếng “rền” cách xa tấm ván chừng 8 bước chân, anh tôi phóng thử những lưỡi dao, nó bay như những con chim én lượn, lí lắc, cắm phập vào thân gỗ, có lưỡi dao lại chém vào vết thương cũ của mảnh ván, có lưỡi dao nhọn xuyên qua thân nó, quá nửa, thật gần tôi, ánh thép màu tím tím rợn người, tôi khẽ chạm vào tay em tôi, tôi nhìn thấy dòng sông nào đó nơi tôi sinh ra, cuộn cuộn giận dữ, tôi nhìn thấy cây đèn bão cháy đỏ trong đêm, rồi bất ngờ,

cơn giận ầm náu lâu nay trong tôi bùng lên bất khả, tôi nhắm mắt lại và trông thấy, giữa hàng triệu ánh chớp sáng lòe như sấm sét, một người nào đó, hình như là Cha tôi, nhẹ lướt trong sương khói, tới gần tôi, dìu tôi đi trong lúc hai bên đường dăm đông reo hò giận dữ, đằng xa, một nhánh cây chết khô lặng lẽ, xa hơn, có một ngọn núi nhỏ, con đường mòn trong cỏ thoải thoải, như bức tranh thủy mặc, một mái nhà, khói bếp nhẹ bay đằm âm, người đàn bà vẫy tay gọi tôi về, và đó là Mẹ tôi, tôi té ngã đâu đó, lúc này không còn thấy Cha đâu, hình như tôi khóc, cúi xuống hôn trên mắt tôi là một thiêu nữ, người có khuôn mặt quá đối dịu dàng, bàn tay cô gái cầm chiếc khăn trắng trắng, hình như là Phương...

Mạc Can

Tám ván phóng dao

P 6

Tiếng reo hò ồn ào của hàng ngàn khán giả trong cái rạp nóng hầm, lẫn trong tiếng “rền” tiếng “rền” thoát ra khỏi rạp như con chim sổ lồng, nó bay cuống quít quanh quẩn, rượt đuổi nhau trên nhiều con đường nhỏ lanh quanh trong phố huyện, mà vào giờ này thường lặng trang. Tiếng “rền” đang chạy trốn vào liệm hủ tiếu ngang rạp, một số theo gió đưa đẩy tới tận trên cây cầu bắc qua sông chợ. Theo đuôi nó là tiếng vỗ tay rượt đuổi như pháo nổ và tiếng... “ồ”... lớn, thán phục lẫn kinh hãi, làm cho mấy tay anh chị đang ngồi nhậu trong quán hủ tiếu bất chợt đứng lên nhìn, hiếu kỳ. Mấy tay du thủ du thực này đã say mềm, bắt đầu ngả nghiêng đi qua đường với nhiều tiếng chửi thề, họ nghênh ngang đi qua rạp hát, trên đường họ gây gổ với nhau như bầy chó điên.

Thường lệ bà Trần cố ngồi lấy liền cửa cho tới sau màn

phóng dao, bà mới cho xả giàn, giàn cửa có hai thanh gỗ chặn ngang, Điệp ngồi trên một thanh, một chân gác qua thanh kia, bọn người say rượu vừa đi vừa đá mấy cái ghế đầu của bà bán hột vịt lộn, mấy cái ghế lăn lóc trên sân trước rạp hát. Trong số những tay anh chị đó có một tay ít ai dám tới gần, anh ta thường được gọi bằng cái tên chương lai “thằng dịch vật” đó là một người đàn ông thấp lùn, vai ngang, mặt rỗ hoa, đôi mắt lúc nào cũng đỏ như tôm luộc. Anh ta có một cái tật khủng khiếp, lúc nào nhậu tới chỉ là khóc, rồi trắm lần như một thể nào cũng rút chốt quả lựu đạn bỏ vô cái ly cối khiến cho mọi người sợ hãi bỏ chạy tán loạn, “thằng dịch vật” hung tợn và hám gái, xuất diễn nào anh ta cũng vô cộp hay lên hấn sân khấu, đứng cạnh cánh gà lấp ló ngây dại coi vũ “sexy”.

“Thằng dịch vật” bước tới xô bà Trần qua một bên, nó vẫy tay ra lệnh cho đám thuộc hạ xông vào rạp, Điệp lấy chân ngang cửa ngăn nó lại, nó lừ đừ quay lại nhìn Điệp lớn tiếng chưởi thề, Điệp nói:

- Mấy anh vô coi phải mua vé chứ, vô như vậy gánh hát lấy gì mà sống.

Lập tức cả bọn vây quanh Điệp, một người cầm cây dao răng cưa chặt nước đá chém ngay vào đầu Điệp, Điệp nhảy xuống đất tránh nhát dao, lưỡi dao rớt xuống cán vai,

anh rút nhanh thanh mã tấu, nhưng một người khác cầm cái ghế đầu đập vào thanh mã tấu, cánh cửa sắt bị cả bọn đóng lại, hơn hai chục người vây Diệp vào góc tường. Nhiều khán giả hạng cá kẻo đứng cuối rạp, đang quay lưng lại với đám đánh lộn, nghe tiếng la của bà Trần, họ vội vàng quay lại, trông thấy Diệp dựa lưng vào vách. Từ thế đứng này, Diệp có cơ hội phản công, anh chém ngã thêm khá nhiều thằng, trong đó có tên cầm dao chặt nước đá, nhưng không ngờ một tên lém lỉnh khác, chui từ sau đâm trúng lưng Diệp bằng một lưỡi lê. Trong lúc một người nữa đập trúng đầu Diệp bằng một cây ba phân vuông cắm đầy đinh, máu từ trên đầu chảy xuống mặt Diệp, anh tung cửa sắt chạy ra sân rạp, cả bọn chạy theo đánh hôi, một người cầm chiếc ghế đầu đập Diệp túi bụi. “Thằng dịch vật” có súng, đó là một cây cạc bin M2 cưa nòng, báng súng rất ngắn, hấn máu trong ngực áo, tiếng súng đánh gọn cùng một nhịp với tiếng vỗ tay hào hứng của khán giả đang theo dõi trò phóng dao trên sân khấu. Diệp loạng choạng cố đứng lên với khuôn mặt đầy máu, anh bị cả bọn “thằng dịch vật” vừa đánh vừa đá, xô đẩy anh lê lét lên cầu, mưa bóng rơi lộp bộp trên những mái tôn, câu chuyện này diễn ra nhanh và ngắn gọn như không...

Những hình ảnh cuối cùng trên tấm vải trắng làm cho mọi người cười lẫn lộn, mưa cũng cười rào trên nóc rạp, một màn giễu cợt hết mức, người ta đánh nhau bằng bánh kem, một ông Tây hộ pháp to tướng, có hàm râu quặp, trúng nguyên một cái bánh kem giữa mặt. Tất cả diễn ra rất lộn xộn giữa người và kem, sau đó là những con số nhảy ngược trên màn ảnh và bỗng nhiên nó trả lại cho tấm vải một màu trắng toát, đèn trên sân khấu bật sáng trưng. Tiếng “rền” của hàng ngàn giọng cười ngưng lại chung quanh chị Phương, chú Thành lia hai chiếc đèn gỗ trên mặt trống da dê, tấm màn nhung cũ kéo vội qua hai bên, nó xếp gọn gói thuốc lá với ba sợi khói trong những nếp nhăn, ban nhạc trỗi lên bài “Pa si đốp” quen thuộc. Chú Ba Kim Cương mang mắt kính đen, dùng miếng sừng trâu mỏng vo vo trên những sợi dây thép cứng của cây đàn măn-đô-lin, chú Bảy Hơn thấp người, ngậm cái dâm kèn trôm pét, phùng mang thổi, và một nhạc công trẻ có mái tóc vàng chơi công-đờ-pát bằng thùng khuy xăng, nháy nháy mắt với một cô gái ngồi hàng ghế đầu, thật sát ban nhạc đệm, còn bảy con nít chôn rộn trèo hẳn lên sân khấu, mọi sự đều ngộ nghĩnh nhộn nhịp.

Chú Tư Trắng bước ra sân khấu:

- Kính thưa bà con cô bác khán giả Mạnh Thường Quân,

một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, bà con cười, cười quên thôi, cười về tới nhà vẫn còn cười, chun vô mừng cười mĩm chi cọt, nằm chiêm bao cũng cười, với những màn xiệc hề, ảo thuật hề, kịch hề chiếu phim cũng hề.

Đêm mai đúng 8 giờ đoàn xiệc điện ảnh Nghệ Tĩnh chúng tôi sẽ lên màn biểu diễn tiếp, bà cô bác ăn trầu nhả bã hút thuốc phà hơi trong giây lát cũng tiêu tan, sáng mai trong buổi chợ xin kính mời cô bác anh chị và mấy đứa con nít tới ngay phòng vé, lấy ngay một vé trước mua vui sau làm nghĩa, chương trình đêm mai hoàn toàn thay đổi...

Chú Tư giăng hai cánh tay như con chuồn chuồn, la thật lớn:

- Sau đây là tiết mục hay nhứt, căng thẳng nhứt, hồi hộp nhứt, đứng lim nhứt, màn phóng dao bịt mắt chưa từng có... do nam nghệ sĩ Hoàng Dũng và nữ Thần Đồng Ngọc Hà biểu diễn, đặc biệt có sự xuất hiện của Sạc lô “Sáu” Mã Văn Tài.

Chú Tư lúi vô cánh gà, thiếu Tư đứng ở đó, tay nách một thằng nhỏ đang khóc ơ là khóc, thiếu la làng:

- Ông nội mày chết, hay ba mày chết, mà khóc từ hồi chiều tới bây giờ, nè.

Thiếu thấy thằng nhỏ lên tay chú Tư, chú chụp hột thằng con, thằng nhỏ lé xuống sàn sân khấu, nó càng khóc dữ,

chú Tư bặt tay thiếu, thiếu té nhào vô một góc miệng chú chửi thề:

- Bộ mày muốn giết nó cho chết hả mày.

Vợ chồng chú Tư chỉ có một đứa con trai, nó tên là thằng Nhựt, hai người thường đánh lộn vì thiếu vừa cộc tánh lại vừa hậu đậu, mà chú Tư lại rất cưng con. Nhựt năm đó mới có 4 tuổi nhưng khó dạy. Anh chàng chơi công-đờ-pát chỉ có một cái quần tây, khổ thay lại thùng đít, càng khổ vì chơi loại đàn này phải đứng, anh ta cứ xoay người lúng túng sợ cô gái thấy, cho tới khi đèn dưới rạp tắt.

Chú Thành lia hai chiếc dùi trên mặt trống “làm màu” cho anh tôi bước ra sân khấu, anh chàng công-đờ-pát tóc vàng mới tỉnh người.

Qua kẽ tấm ván tôi thấy anh tôi bước ra sân khấu, anh mặc sơ mi sa-ten đen, quần nỉ đen, chân mang đôi giày chữa lửa cao su đen, chiếc khăn choàng cổ của anh cũng màu đen tuyền, tôi ngạc nhiên vì chiếc áo choàng rộng trên vai anh. Tay anh cầm một xấp dao nặng, run run (vì tôi thấy rõ chuôi dao cột chỉ màu ngũ sắc lay động) tôi cũng thấy thật rõ chú Bảy Hớn, dưới thềm sân khấu, cây kèn cũ kỹ, cái cần câu cơm của chú, trước đây thổi đám ma, cái giá nhạc luôn luôn có một cái loa nhỏ để che ánh sáng. Có lẽ chú không muốn làm loé mắt người phóng

dao, tôi để ý không biết bao nhiêu lần, mỗi một lần lưỡi dao bén bay về phía em tôi chú lại cúi người xuống để khỏi trông thấy, chú nói nhỏ: mô Phật.

Không hiểu sao cơn sốt lại tới với tôi vào lúc này, tôi không kèm được hai bàn tay của mình, trán tôi nóng hầm với những giọt mồ hôi nhưng cả người lại lạnh. Nhịp tim tôi dồn dập khác thường, tôi cố nhìn sâu xuống hàng ghế quen thuộc, nơi chị Phương ngồi, chị vẫn còn ngồi đó còn anh Tùng không biết đã đi đâu, một lần nữa tôi ước ao sao cho chị biến mất đi vào lúc này, linh cảm cho tôi biết, sự nguy hiểm sẽ tới trong phút chốc cho em tôi dẫn tới từ cái nhìn bi kịch của chị với anh tôi.

Cuối cùng, hồi trời, màn phóng dao cũng bắt đầu khi anh tôi hất chiếc áo choàng ra sau lưng, mái tóc anh đen tuyền trên một khuôn mặt trắng xanh, anh đưa mắt lường khoảng không gian khá rộng từ mũi giày của anh cho tới tận chân tấm ván, anh phóng thử những lưỡi dao khởi động, tua dao bay không đều như mọi đêm trước, có lưỡi dao rớt ngay lần phóng đầu tiên, điều này từ trước cho tới nay không hề có. Chú Tài “say” hôm nay không dấu được ai rằng chú đã say mèm, chân này đá chân kia, khi chú tới gần tấm ván để gỡ những lưỡi dao và cúi lượm các lưỡi dao rớt, tôi nghe mùi rượu nặng và hơi thở mệt nhọc của

chú. Anh tôi lui vào một góc sân khấu, cứ lau hai bàn tay vào một chiếc khăn trắng chiếc khăn của chị Phương! Cũng những khuôn mặt mà tôi trông thấy hàng đêm dưới hàng ghế khán giả, khi diễn ra trò phóng dao, tôi không tìm thấy vẻ háo hức, mà lần này sao lại nặng nề, họ im phăng phắc, chăm chú nhìn anh tôi. Anh tiếp tục phóng khởi động, đôi mắt anh dại đi như người mất ngủ, thiếu hẳn vẻ tự tin, và không tập trung, có cái gì đó trong mắt anh như là sương mù, anh tôi phân tâm khi anh nhìn về phía chị Phương.

Em tôi dừng lại một chút bên cánh gà, bên ngoài cánh gà là một cảnh đời khác hẳn, nó sẽ một mình trần trụi trước những mũi dao, tối hôm nay em tôi mặc áo sơ mi sa-ten màu trắng trên cái cổ gầy nhom quấn chiếc khăn thêu. Mái tóc sữa lúa thừa màu râu bắp non của nó cột thành đôi bím nhỏ, cùng với một cánh hoa lim tím, hoa lục bình dại. Tôi nhìn về phía chị Phương, tôi thấy chị đưa một bàn tay lên ngực, bàn tay không cầm khăn, nó dị dạng khác thường. Chiếc khăn đang ở trên sân khấu, nụ cười của chị Phương ở đâu? Tôi muốn trông thấy nó, nụ cười mà ai thấy cũng ấm lòng, sao tôi không còn thấy trên mặt chị, đó là một điều gở. Em tôi bước ra sân khấu trong tiếng trống rè, hình như tôi nghe tiếng ai chắc lưỡi, đôi chân mang

giày ba la nhỏ của nó bước chậm trên sàn ván mục, chú Tài “say” phải kê thêm cho nó một cái thùng, vì nó quá thấp, em tôi mở mắt ngạc nhiên nhìn hàng ghế của những người đến coi xử án. Hôm nay họ tới thật đông đủ, em tôi cúi chào và bắt đầu thế đứng thế đầu tiên của màn phóng dao, thế đứng trực diện với anh tôi, anh đang đứng chéo góc sân khấu, tay cầm những lưỡi dao, cách đưa em ruột của mình khoảng mười bước chân, khúc xạ từ thứ ánh sáng đan chéo, cho thấy anh có nét mặt ngờ ngác...

Nhưng tất cả mọi việc giờ đây không thể dừng lại được nữa, và bỗng nhiên anh lại lùi thật sâu vào một góc tối. Nhạc đệm cho xiệc khá khác thường, nó như dồn thúc, nào tiếng trống trận, tiếng kèn khàn đục lập bình, tiếng trầm của cỗi nào vọng lại ma quỷ, những khuôn mặt tôi nhìn thấy đêm nay. Có lẽ do cơn sốt làm quáng mắt cho nên tôi thấy nó kết dính lại từng chùm, một người có nhiều đôi mắt và nhiều người khác lại hiếm thấy rõ mặt, nó là một bức chân dung rất trừu tượng, mặt của những con cá ươn.

Từ một góc sân khấu, trong bóng tối, anh tôi bước nhanh ra, người ta chưa kịp nhìn rõ anh cũng như chưa biết anh định làm gì thì một lưỡi dao đã xoay tròn bay vút tới tấm ván, lần này không hề phóng vào tấm ván trợ trụ mà có

vật thí thân mua vui, tôi nghe tiếng dao vút đi, tiếng ma sát của thép với gió, ánh dao như pháo hoa sáng ngời. Lưỡi dao cuộn tròn chém ngọt vào khoảng không gian theo chiều dọc, dao bay như tia chớp tới tấm ván, cắm phập vào sát thân hình khẳng kheo của em tôi, hình như tôi nghe tiếng tim nó đập mạnh ở trước tấm ván, ngay khi đó là một tiếng “rền” lớn. Những lưỡi dao kế tiếp bay tới, nó bay lệch qua chiều ngang, như cắm vào tim tôi, một lưỡi dao trúng vật gì đằng trước tôi, không phải là tấm ván vì vậy mà nó rớt xuống sàn sân khấu một cách xấu hổ, với tiếng huýt gió chê bai. Ở thế đứng này em tôi thường xoải cánh, và hai bàn tay, lúc nào cũng nắm thật chặt mép tấm ván, nó đang tìm bàn tay tôi, khi bàn tay tật nguyên của tôi chạm vào tay em tôi thì như tôi chạm vào một tảng nước đá. Bàn tay nó lạnh như xác con chim bị đạn, em tôi đã trúng dao, trong khi tôi gần như muốn nhảy bổ ra khỏi tấm ván thì những lưỡi dao khác cắm phập trên tấm ván, bỗng từ phía trước tràn ngập tiếng vỗ tay. Và một tiếng “rền” kỳ lạ mà tôi chưa bao giờ nghe, nó như tiếng kêu của loài cá. Đó là những cú phóng đẹp mắt, chí ít là với người mua những tấm vé, mười một lưỡi dao cắm sát mặt cô gái nhỏ đứng trước tấm ván, chưa khi nào sát hơn tuyệt đối hơn và nguy hiểm hơn, trừ một lưỡi dao xé rách tay áo của cô

nhỏ. Chú Tài “say” lẫn vào sau tấm ván, chú run như người sốt rét, với khuôn mặt hê, có ai mà biết, cứ nghĩ đó là miếng giẻ, cho nên gây nên một tràng cười lớn như một tiếng sóng gầm vang dội, lúc đó tôi nghe vắng lại từ trước cửa rạp có tiếng súng nổ đanh gọn...

Chú ba Kim Cương nghe tiếng súng, người khiếm thị có đôi tai thính, chú hỏi:

- Chuyện gì vậy anh Bảy?

Chú Bảy Hôn nhìn thấy bà Trần chạy vội vã trong đám đông, bà lên hậu trường bằng cửa sau rạp, ông Trần không có trên sân khấu, các diễn viên lo lắng lớp nhìn ra sân khấu lớp nhìn ra cửa rạp, trong tiếng khóc thét của thằng Nhựt, nó vừa khóc lớn vừa chỉ xuống đám đông, nó có vẻ quá sợ...

- Không biết, tôi thấy bà bầu chạy vô rạp, chắc có chuyện gì ngoài cửa.

Chú Bảy Hôn ngập ngừng trả lời, cô gái ngồi hàng ghế đầu cũng là một con cá, nó ngoái nhìn ra cửa, nhưng không phải hầu hết những con cá đều nhìn, những con cá khác không quan tâm tới chuyện ngoài rạp, phần đông bị cuốn hút nào “tắm thót” trên sân khấu.

Ngoài sau tấm ván, lần đầu tiên trong đời tôi tôi kêu gọi sự nhiệm màu nào đó:

- Trời ời?

Chếch về phía trái sân khấu có một người làm tôi khó rời mắt, người đàn ông này cao tới nỗi bất bình thường, ông ta nổi bật trong đám đông, trên ngực mang chiếc máy ảnh lớn, cũ kỹ, đôi mắt như cá chết đục ngầu, u ám lạ kỳ, ông ta chính là, con cá ngừ sau lưng chị Phương, con cá này bơi tới gần sân khấu từ lúc nào tôi không biết. Tôi chưa biết mặt quỷ sứ, như mẹ tôi thường kể chuyện con người lúc chết, lũ quỷ kéo tới mà kẻ này là hiện thân. Chung quanh ông ta là một cái gì lạnh tanh mờ tối, hầu như không có ai trông thấy ông ta ngoài tôi, ông ta nháy mắt với tôi, rồi dùng một ngón tay chỉ lên môi, bỗng nhiên tôi run lên khi nhìn cặp môi ông ta động đậy tôi nghe vẳng lại tiếng thì thầm khàn đục:

- Con dao, con dao?

Hay là tôi đã ký một hợp đồng làm thuê cho quỷ dữ rồi, tận cùng sâu thẳm, dưới đáy của một thứ hang động (mà có khi ai đó) bỏ quên, đen tối, trầm uất, bí ẩn, người ta luôn có có bên mình con vật, tên gọi là bản năng, nó luôn sống chờ đâu đó, tôi chợt nhớ trong tôi có một con người thứ hai, rất nhiều khi nó hoá trang thành cái bóng của tôi, rất ác tính. Tôi không chống lại nổi ý định quái gở về việc sử dụng con dao làm cá của Mẹ tôi, suốt cuộc đời nó, nó đã

quen với máu. Như một lần tôi cầm nó rượt trối chết kẻ nhạo báng mình, không hiểu sao trên tay tôi, con dao như thúc dục, nôn nao, còn bây giờ, con dao như có hồn ma này, ngẫu nhiên làm sao, tôi lại giắt sau lưng tấm ván, nó giống một vật sống, ngo ngoáy muốn thoát ra ngoài. Khi bàn tay tôi chạm vào nó, con dao nóng rực như mới trui trong lửa, tôi nhớ lại giấc mơ của mình, một lần nào đó tôi đã giết người, cũng với con dao này, con dao đã đi theo tôi vào tận cùng giấc mơ, nó có thật khi tôi thức dậy và hiện giờ tôi đang đứng trước nó.

Anh cứ thử cầm một con dao rọc giấy hay là dùng xẻ dừa, đừng dối mình rằng anh đã không giết chúng, có người đùa với nhau bằng vật bén nhọn sau đó giết chết người, cũng đừng nói là vô tình, lúc đó một thoáng anh có manh nha ý tưởng bạo hành, một phản xạ có điều kiện, liên tưởng này dẫn tôi tới hình ảnh anh tôi với những lưỡi dao trên tay.

Từ lâu tôi không muốn, tôi không thích, cứ mỗi đêm lại đứng ngoài sau tấm ván phóng dao, cái tấm thớt tanh tưởi, hay là tấm ván hòm này, nhưng tôi khó thoát ra được, nó đã là xiềng xích quen thuộc, đầy áp điều kiện chẳng chịt, liên quan giây mơ rề má với nhau. Có cái giá phải trả, cái giá không thể mặc cả, và hoàn toàn ngoài tầm

tay, có cái gì đó làm cho anh tôi chạnh lòng, khiến cho đôi, mắt thường ngày cẩn thận tinh anh, đêm nay mờ dần mất hồn, anh đang ngã giá...

Chú Thành lia hai chiếc đèn trống, lần này ở rìa mảnh da dê, trên mảnh da con vật chết khô tan xác tội nghiệp, căng cực thẳng ba sợi lò xo, động, nhẹ tới nó lập tức nó kêu lên, một giọng than rề rề. Đây là thể phóng dao nghiêng người, người phóng dao xoay tròn theo vài nhịp nhạc, người đứng trước tấm ván phải khom lưng, cúi đầu cho những lưỡi dao cắm chung quanh cằm và gáy. Tai tôi đã quá quen với tiếng trống của chú Thành, cứ mỗi lần lưỡi dao của trò-phóng- chung-quanh-đầu này phô diễn, dao cắm vào mảnh ván, chú lại đập đùi lên cái da đồng.

Tôi-nín-thở-đếm-theo-từng-tiếng-đĩa-đồng-vang: một... hai... ba... bốn... năm... sáu... bảy... tám... chín. Trong không khí nóng như lửa địa ngục, tôi nhìn thấy cả những người cời trần, đang hết sức khích động, có người nhảy chồm lên lưng ghế nóng nhiệt vỗ tay, nhiều tiếng chác lưỡi ghê rợn, đám con nít vẫn cứ chen lấn trên thềm sân khấu cạnh ban nhạc đệm. Tôi khẽ nhìn về phía người mang máy ảnh, lúc này ông ta le lưỡi, con mắt cá chết nhắm lại. Nếu ông ta là con quỷ thật, cũng phải sợ trò chơi này của người. Tôi rất lo, rất sợ, trò phóng dao chung quanh đầu,

nó dễ trúng và gây sát thương chết người hơn là trúng vào da thịt, nếu người bị thương không chết, nó càng thảm hại hơn vì điên cuồng bình tật.

Còn ba lưỡi dao theo như lệ thương nó phải cắm cho sát phần đầu của người đứng gần cổ họng tôi bắt đầu đâm theo tiếng đĩa đồng, một tôi không nhận được tiếng dao cắm vào ván, hai vẫn vậy tôi nghe một thứ tiếng khác và tôi hốt hoảng biết chắc chắn ba lưỡi dao cuối cùng đã không chạm vào tấm ván, nó chém vào một vật mềm hơn, tiếng dao rớt xuống sàn sập khấu có nghĩa là nó đã chém vào em tôi,... tôi nghe tiếng chú Tài la làng:

- Trời ơi... cô... Tư... bị... thương... rồi!!

Đã quá nhiều lần, trong tuyệt vọng tột cùng, tôi mong mọi sự màu nhiệm diễn ra, nhưng lần này thì không, tôi nghĩ rằng không có ơn cứu chuộc nào, cho một đứa con gái vị thành niên tội nghiệp này, mặc dù nó chưa làm cho ai phải buồn lòng. Tôi nổi giận, không chỉ giận một người, tôi giận tôi và hết thấy mọi người, tôi giận trái tim tôi, tôi muốn từ bỏ nó, trong thân phận của kẻ hèn mọn cùng cực, tôi ao ước mình không có trái tim. Tôi muốn tấm màn nhung nặng như vải phủ quan tài khép lại vĩnh viễn, tôi muốn mọi người chết đi và tôi cũng nên chết, trong sát nháy, có được như vậy, may ra tôi mới vứt bỏ nỗi buồn trong lòng tôi. Tôi

đã lo nhiều cuộc hẹn giúp người, tôi cũng đáng trách vì không tin rằng trên cõi đời này lại có một người cứu mang giúp đỡ tôi. Song, giờ phút này xin cho tôi nhận, chí ít về trách nhiệm máu thịt với em gái tôi, còn hơn là cứ thụ động đứng sau tấm ván ghê tởm này, cho dù là tôi với nó, người bạn của tôi ời, bạn cũng tổn thương.

Bàn tay của tôi chạm vào con dao giắt sau tấm ván, tôi sống tới đây chắc cũng đã đủ, lâu nay tôi có ích lợi chi cho ai, tôi thấy sắc lạnh của lưỡi dao, nó như thôi thúc, tôi muốn giết chính tôi. Tôi vẫn hay ngồi một mình, khó nhút khi người ta còn có mỗi một mình, tôi hết sức cố gắng làm cho tôi hiểu được, tại sao tôi sinh ra, rồi một ngày nào đó như ngày hôm nay tôi lại muốn chết đi. Một sự xếp đặt trước rất ngẫu nhiên và vô phương hạn chế, một người này ngẫu nhiên gặp gỡ một con người khác, sau đó lớn lên, trong vô số ngộ nhận, tôi là một hình thành tệ hại nhút, trong chuỗi di truyền của dòng họ tôi.

Tôi với anh tôi ngồi trên một cầu cầu tàu, có lẽ nó bị bỏ quên từ lâu, khi nước ròng sát đáy sông, chân cầu cao lêu nghêu rỉ sét bám đầy vỏ ốc, những con ốc bén đứt chân như không. Cầu tàu này không xa rạp hát cho lắm, tôi cột tấm ván phóng dao dưới chân cầu, nước đang lớn và chảy

xiết sóng lẫn tăn trên mặt sông, dưới nắng con sông giống như một đĩa bạc lóng lánh chạm trổ. Anh tôi đang nhìn mặt nước sủi bọt, theo kinh nghiệm của anh, nơi đó có cá, những lúc như vậy khó nói chuyện với anh, anh đang hết sức chú ý về con cá. Sợi giây gân trên cần câu của anh run bần bật, một ngón tay anh khẽ chạm vào sợi giây, hình như anh thấy con cá... đang vờn quanh mồi. Nhưng bất thần anh gác cần câu vào cái giá, nhìn tôi cười:

- Con cá này khôn hơn mày?

Giữa trưa, gió trên sông mát rượi, anh tôi nằm xuống sàn cầu tàu, lấy cái khăn tay đắp kín mắt thiú thiú ngủ. Tôi đoán chắc anh biết “tánh” con cá này, nó còn vờn chung quanh quan sát miệng mồi, thời gian này đủ... cho anh tôi ngủ một giấc. Dưới dòng nước ai mà biết con cá làm gì, chỉ có đoán, anh tôi chờ, còn con cá cú sủi bọt chọc tức. Cũng có khi con cá cao tay hơn, nó thông dong bơi hẳn vào trong bóng mát của những nhánh bần, hay chui vào đám ô rô ngủ trưa, cả hai gờm nhau:

- Cẩn thận tốt hơn.

Tôi không hiểu cái thú vị của việc câu cá, lẽ nào lại là chờ với chờ, tôi không đủ kiên nhẫn, khéo léo như anh, tôi vụng tính, lại long bong lật đật, cầm cái gì cũng rơi làm việc gì cũng hư, láu táu như mẹ thường nói về tôi.

- Cái thằng, chưa đi đã chạy, hồi nhỏ nó cũng vậy, chưa lật đã bò, chưa đứng vững đã muốn nhảy, trên đầu nó biết bao nhiêu là sẹo vì nó là vua... té.

Đúng là trên đầu tôi nhiều vết sẹo, có vết sẹo lạ hình chữ V, nó là dấu in của một mảnh sắt, còn sẹo vì đứt tay hay sẹo do cụng đầu vô tường là chuyện thường, anh tôi trong suốt như con sứa, không một vết sẹo, tôi muốn “sạch sẽ” như anh mà không được, anh còn cái này tôi thua xa anh, anh rất tỉnh táo nhứt là khi đi câu cá...

Tôi không câu cá, bởi gì cá là bạn của tôi, tôi cầu mong cho con cá dưới đó về với má nó cho yên thân. Anh tôi vẫn ngủ, nước lớn cuống cuồng chảy, nước bị chân cầu chặn lại thành những cái xoáy mạnh, rất nhiều lục bình trôi mắc vào đó, tôi cũng sụp cái vành nón của tôi trên mắt, rồi tôi cũng thiu thiu ngủ như anh. Một lúc thật lâu, tôi giật mình vì một tiếng động, tiếng quẫy đuôi của một con cá, anh tôi đã thức từ lúc nào, anh đang ghì chặt cái cần câu bằng tre già, vừa đưa nó ra đằng sau lưng, lại vừa cuốn sợi giây gân vào cái lon cũ. Cứ mỗi lần như vậy khoảng cách từ con cá tới anh tôi thu ngắn lại, sợi giây căng thẳng, chưa thấy con cá nổi lên, nhưng có dấu hiệu nó cố sức thoát ra lưới câu, lúc này đôi mắt anh tôi nghiêm nghị, sáng rực, thủ đoạn. Một con cá Dứa lớn, tràn trề lao lên

mặt sông rồi chúi mũi xuống nước, nó mang theo sợi giây, lặn sâu nhưng lại phóng lên cao ở gần giữa sông, nó kháng cự một cách đáng nể, nó lôi sợi giây nặng bơi về phía trái, qua phải. Có khi vượt hẳn tới trước làm cho sợi giây chùng lại, bất ngờ, nó quẫy chiếc đuôi màu rêu xanh làm tung toé những bọt nước trắng. Con cá mất tăm, đã thoát. Anh tôi không ghìm cần câu nữa, anh thả thêm giây, cuộn giây tuôn ra gần hết, bỗng anh nhấp nhẹ cái cần, bất ngờ giật mạnh hết lực về phía sau, sợi giây lại căng thẳng trên mũi, cần câu. Cái cần hoàng xuống theo sức nặng của con cá và dòng nước chảy ngược, tạo thành một khoảng cách cực ngắn giữa tay sát thủ và nạn nhân, một kẻ nghèo nàn, ngây thơ, không manh áo hèn mọn, thất thế.

Anh tôi hót mạnh cần câu về phía sau một lần nữa, con cá tội nghiệp bị vật tung lên mặt nước lóng lánh, con cá với cái lưỡi câu thép móc chặt bên mép, ngạnh nhọn làm rách toạc tận mang, nó thoi thóp thở. Anh tôi có cái vợt dài, con cá Dứa mắc lưỡi nằm nghiêng trong cái vợt, sau đó, nó rơi vào một hoàn cảnh bi đát, một nơi không muôn tới, trên sàn xi măng khô ráp, của cái cầu tàu cũ, đôi mắt tròn đục uất hận, tuyệt vọng.

Lúc nào đi câu anh tôi cũng câu được cá, còn tôi, chỉ ra

sông để ngâm tấm ván, ngắm nhìn sông, còn nếu như đi với anh, khi anh câu cá, tôi nhìn công việc này với tiếng thở dài, tôi như Cha tôi, không có tham vọng và khái niệm về vật chất, chỉ thích những gì hiện có của mình. Tôi khoái bơi lội chung quanh những con cá, hơn là câu nó, đó là một trong nhiều điều làm cho tôi khác hẳn với anh tôi, làm cho chúng tôi không thể dấu nổi dị biệt, bởi rồi, tôi hối hận vì có lúc tôi cũng có một cái cần câu. Nhưng đồng thời tôi thường nghĩ, mình chính là một con cá, tôi khó thể đành lòng giết bạn bè của tôi, tôi nói với anh điều đó, anh suy nghĩ một chút, hỏi:

- Vậy chớ tao hỏi mày, trời sinh ra con cá làm gì?

Có ai trả lời được câu hỏi này, không chỉ hỏi về việc con cá để làm gì, mà nó là ai? Với hàm ý giá trị, tôi nói rằng có thể nuôi nó, lập tức, ngay đó tôi nhận một cái nhìn nặng cân và nụ cười tha thứ... Một hôm, chú Bê và tôi lên ăn cắp một con cá của anh tôi, chúng tôi đem nó ra sông, thả nó về với nước, điều đó làm cho nhiều người giận, vì mất miếng ăn:

- Luật sinh tồn, con cá ăn con kiến, con kiến ăn lại con cá! Con người thì nhai ráo.

Tôi sinh ra trên dòng sông, có nhiều “người cá” như tôi chẳng? Làm sao tôi biết, nhưng tôi lại khác, tôi không quên

nổi những dòng nước, nó là cái mà tôi nhìn thấy lúc ban đầu, gắn chặt vào tâm hồn tôi. Rồi buổi nào, trong một trường hợp khá lạ, tôi bẻ gãy cái cần câu mà anh tôi đã làm cho tôi, sau đó tôi khóc vui đầu, làm cho Mẹ tôi lại hết sức ngạc nhiên.

Chuyện xảy ra cũng trên chiếc cầu tàu này, cũng trên dòng dòng khó quên này, nơi tôi thấy Phương lần đầu, vào một buổi chiều nắng muộn úa vàng trên sông, lúc này em gái tôi ngồi trên thành cầu (hầu như từ khi tôi biết chiếc cầu, tôi chưa hề thấy con tàu nào ghé lại). Nước lên mấp mé sàn cầu, em tôi thả chân khuấy nước, em cứ nhìn mấy con cá nhỏ bơi tung tăng, vài con cá không tên bơi chung quanh “cần” nhẹ vào bàn chân em tôi, tụi con nít nhỏ lăn xả, nghịch ngợm dễ thương.

Anh tôi lúc nào cũng câu cá, tôi cứ nhìn cây cần câu mà anh làm cho tôi, ngần ngại, chính anh mài một lưỡi câu bằng cộng thép thật sắc cho tôi:

- Mày phải có một cần câu mạnh, một sợi nhợ gân chắc, với lưỡi câu bén co này, may ra mày mới câu được cá?

Tôi nhìn cái lưỡi câu, nó bén như dao lam và nhọn không thua mũi tên, nếu cái lưỡi câu cá “cần cầu” này móc trúng một chiếc tàu lặn, nó cũng lôi chiếc tàu lên bờ. Còn nếu như có con sấu khổng lồ nào lang thang vô ý mắc... cái “neo

tàu” này... nó cũng phải khóc. Ngạnh lưỡi câu ngược và sắc một cách bí hiểm, cộng thép cứng đàn hồi, nhưng không thể gãy, hay biến dạng, anh nói:

- Con Trời cũng không thoát, đừng nói con cá!

Nhìn lưỡi câu tôi phát sợ, nói chi là con cá, nó thấy là né ngay, tôi thử đưa cái cần câu lớn ra sau lưng, bắt chước anh khi anh quăng sợi giây quá dài, lần nào cũng vút tận giữa sông, tôi vút nó về phía trước, có một cảm giác hơi thất thường, dễ chịu, thoải mái, như khi chinh phục một cái gì mạnh hơn mình. Nhưng không hoàn toàn là vậy bởi vì tôi lại là đứa hậu đậu, vụng về, mà bất ngờ hơn, cần câu của tôi có cục chì khá nặng, lúng túng cách nào đó, tôi đã không kèm nội lực đẩy, cục chì bay vòng như viên đạn, nó bắn mạnh vào đầu anh tôi. Tôi chỉ còn kịp thấy anh nẩy mạnh cái đầu, cục chì tiếp tục đi con đường của nó, kéo theo cái phao lông vịt... và cái lưỡi câu lớn như mũi, tên bén, ngót, móc vô vai anh tôi, em tôi mặt cắt không còn giọt máu.

Lưỡi câu xé toạc mảnh vải áo trên vai anh, nó móc cái ngạnh sâu trong thịt anh, với kinh nghiệm riêng, tôi biết rằng sẽ hết sức đau, đau tận tim khi bị một vết chém lẫn đâm như vậy. Có thể ngắt xỉu, hay đột quỵ, mặt khác, để lấy cái ngạnh lưỡi câu ra cho được, không phải là chuyện

dễ, cần phải hết sức bình tĩnh và gan góc, việc này như cục hình. Tôi đứng chết trân, không biết nên làm gì, anh tôi... nhìn cái lưỡi câu giây lát. Anh là một người chịu khó, anh cắt đứt sợi giây gân, cách ly cục chì với phao lông vịt... Anh từ tốn bẻ ngược lưỡi câu vào phía ngực, lưỡi câu cuốn cái ngạnh sắc của nó, theo chiều móc nhọn, nhưng nó cũng đem theo một mảnh thịt và máu. Em tôi rú lên, nó nhắm nghiền mắt lại, run bầy bầy, tôi tưởng là anh sẽ nhảy tới đánh tôi, nhưng không phải như tôi nghĩ, anh tôi không làm vậy, anh chỉ nhìn tôi với cặp mắt tha thứ, rằng tôi chẳng làm nên tích sự gì, ánh mắt anh càng, làm cho tôi đau đớn hơn hơn...

Trái với một lần khác, khi anh vô tình làm té em chúng tôi, lúc đó nó còn chập chững mới biết đi, tôi đã định xông tới đánh anh, anh cũng không giận, tại sao điều này cũng làm cho tôi tổn thương, nói ra, cũng không tiện nhưng... (do tôi cố chấp vì anh hơn tôi nhiều việc).

Tôi bẻ gãy cần câu, sau đó trong suốt cuộc đời tôi, không khi nào tôi nhìn hay tới gần một người câu cá, lúc về tới rạp hát tôi nhủi vô một góc, tôi tránh Cha tôi, cũng như không dám đứng trước mặt Mẹ tôi. Tôi không ăn cơm không uống nước để tự trừng phạt mình, tôi là một kẻ hồ đồ, luôn luôn, là như vậy trước mắt mọi người, anh tôi

không bao giờ nhắc lại điều này, tôi còn nhớ, anh cứ nhìn tôi mỉm cười. Anh kéo sợi giây câu của anh vào bờ, đắp vết thương bằng mẩu thuốc lá để cầm máu, từ hôm đó anh đi câu không có tôi, chỉ về sau này anh luôn đi với anh Tùng. Tôi chưa đủ sức nhận định một việc gì nên nó khá tinh tế, nhưng tôi ngờ rằng anh tôi ghét tôi hơn cái gì khác trên đời, do vậy anh có vẻ tha thứ, độ lượng, dưới mắt anh, một người đầy tài hoa, tôi chỉ là con sâu cái kiến, điều này vô hình trung làm cho tôi tầm thường, vô cùng khốn đốn, buồn cười dưới ánh mắt mọi người.

Anh cũng thích thả điều, anh cẩn thận vớt những nan tre, làm cho tôi với em tôi những con điều đẹp (không khi nào tôi làm được một con điều đẹp) lúc tôi còn nhỏ anh thường cõng tôi trên lưng, nhảy qua những con rạch (mà tôi không bao giờ dám nhảy) khi chúng tôi đi dạo chơi trong vườn cây... Rõ ràng như ban ngày, mặt ngoài, anh không ghét tôi.

Nhưng triệt tiêu khả năng tiềm ẩn, năng khiếu và ước mơ của tôi bằng nhiều cử chỉ mềm mại như vô tình, làm cho ai cũng thấy tôi tội nghiệp, tôi rất vui khi mình có một người anh tuyệt vời như vậy khi tôi còn quá nhỏ, nhưng cùng một lúc đó đã nảy sinh một mâu thuẫn không ai nhìn thấy nổi, có một lúc kể cả là tôi, chúng tôi càng lớn lên, mỗi bắt hoà

càng đậm, lại càng tai hại giữa anh và tôi, em trai anh, và sẽ thiếu sót nếu như không kể tới em gái của chúng tôi. Chúng tôi khó quên những kỷ niệm ngọt ngào, khi còn nhỏ, tới nơi nào có một dòng sông, anh em tôi đi dài theo nó ở trên bờ, chọn một chỗ dưới những tàn cây rậm mát, ngồi nói chuyện và nằm ngủ dưới những tán lá, chúng tôi sống trong một gia đình, với tình cảm thiêng liêng ruột thịt. Anh em tôi sống trên sàn chiếc ghe chật chội, lang thang nổi trôi qua biết bao nhiêu thôn làng, chúng tôi khó mà nhớ cho hết bạn bè, mỗi nơi mình đi qua, rồi nhiều khi trở lại. Trong ba anh em, khi lớn lên, anh tôi đĩnh đạc khó lường, tôi u uẩn dốt nát tội nghiệp, ruột để ngoài da, em tôi khô cằn khó ai hiểu nổi, nó ít khóc, ít cười, cũng ít nói, nhưng mà lần đó, khi có máu đổ, em tôi cứ khóc nó khóc triền miên như bão lũ suốt nhiều ngày, anh em chúng tôi thương mến nhau vô cùng, nếu như không có những cái lưỡi câu, và trò phóng dao ác nghiệt.

Mẹ tôi thường cuộn những sợi tóc mềm, ít ỏi, của em tôi vào một chiếc đĩa nóng, bà nướng đĩa trên bếp lò, uốn tóc cho nó, những sợi tóc mềm vàng hoe mà người ta nói là tóc máu. Có lẽ em tôi không thay tóc, rồi tới khi nó đã có đủ một số tuổi buồn cười, tóc của nó vẫn pha máu, một dòng máu hung hăng khác thường, di truyền suốt nhiều

đời, trong dòng họ tôi, gia đình tôi!

Cứ mỗi chiều, trong lúc nền trời còn sáng xanh, thì dưới những tán lá rậm của không biết bao nhiêu là khu vườn cây ăn trái, chạy dài theo trục lộ từ miệt trên chợ Bún xuôi về Lái Thiêu, tiếng ve hát vang. Trên cây sầu riêng cao thẳng đứng, lá ngả màu hổ phách, cây bòn bon trái tròn, cây dâu xanh với chùm trái dính trên những sợi tua tua ngô nghĩnh, cây măng cụt nhánh là đà sát mặt đất, dễ thương là trái măng còn non, vỏ trái măng xanh khác thường, mủ măng sống chất nhưng lõi trắng như sữa, giòn ngọt.

Đêm trong vườn cây, nhiều ngôi mộ thấp sáng lân tinh lập lờ, con đường xuyên qua các khu vườn cây không biên giới, chỉ có những cái mương đào xuôi ngược, còn con đường độc đạo từ huyện này qua xã khác, chỉ lọt đủ chiếc xe bò. Ánh trăng treo lơ lửng trên bầu trời, cái đèn dầu buồn buồn lắc lư theo nhịp chân bò, nhiều chủ xe bò chở mía, hay trái cây, lu khạp chén đĩa, về miệt chợ, treo võng nằm đông đưa dưới lườn xe. Có khi một hàng dài mấy chục chiếc xe bò rủ nhau bước chậm trên con đường khuya, hai bên cỏ tranh chen lấn, mọc dài theo cái trảng sâu dựa nhiều sườn đồi đất cao cao, mưa lất phất, đất lở tuôn xuống đường, ẩm ướt lầy lội, đất đỏ dẻo quánh dưới

chân, những con bò quen đường tới nỗi chủ nó ngủ khò mà nó vẫn... bò tới chợ. Tuy nhiên chủ xe mía hay trái cây vẫn lo khi tới nhiều khúc quanh trên đường, gần tới Cầu Ngang vào khu An Sơn, nơi hiểm địa này họ hay gặp “ông Cướp” ông này nếu gặp còn khó chịu hơn là gặp “ông Ba Mười”.

Bỗng nhiên lũ bò rống lên thảm thiết, chúng cứ cố lùi lại mặc dù vương víu gông xiềng, trong gió thoảng mùi khen khét khó chịu, trên con đường, chỗ trắng tranh đằng xa kia có sự hoảng loạn, bóng một người áo đen phi ngựa bên trái, bên phải, ngoặt ngang, mắt hút dưới dốc, rồi lại xuất hiện trên cao. Bầy thỏ rừng vượt ngang con đường như chớp mắt, để lại nhiều vết trắng trắng, hai đốm sáng ở ngay tim đường sừng sốt, đó là cặp mắt sợ sệt của con nai gạc, có cái gì di động trên cỏ tranh dày bên mạn sườn đồi trái, lũ bò bán loạn kéo những cỗ xe nặng dạt hẳn qua bên mặt, sau đó trong cỏ tranh có một tiếng gầm thật chói tai, vang xa và lay động cả trời đất.

“Ông Ba mươi” này mất một chân, chính ông cản bỏ chân mình trong cái bẫy sắt, rồi sau đó, cả ban ngày người ta cũng thấy dấu chân cà thọt của ông trên con đường lầy lội, có khi quanh quẩn bên các lò chén, hay cạnh bãi tha ma bên đình thần dưới chợ, có khi bất thần, từ trong trắng

tranh, ông nhảy ra cản cổ con bò đang kéo xe. Hàng chục chiếc xe bò chở mía, trái cây, khạp lu, dừng lại ầm vào bên bờ đồi đất đỏ, tắt hết đèn, chủ xe dáo dác ngược nhìn lên đồi đất, trên ngọn tranh mọc cao khỏi đầu người, dưới bầu trời xanh thấp thoáng ánh trăng, có một bóng người thanh mảnh chạy như bay. Lẩn quẩn đâu dưới gốc tranh chật chội có tiếng gầm gừ, một khoảng tranh rộng bị cày nát, con cạp ba chân phóng nhanh như tìm đường thoát, trên đầu nó lúc nào cũng có bóng người theo sát, người đó di chuyển cực khéo trên một cây tre dài, cành cây tre cong hoàn làm đòn bẩy cho các bước nhún nhảy xa và cao. Mây che gần trọn mảnh trăng, trong trắng tranh dầy diễn ra một cuộc quần thảo quyết liệt, lũ bò cứ rống lên từng tiếng lo sợ, trăng lại thoát ra khỏi mây và bị mây che khuất, cho tới khi ở chân trời ánh lên một viền đỏ thấp thoáng, mọi sự im lặng nặng nề. Từ trong trắng tranh bước ra một người đàn ông trung niên, bận quần lãnh mỹ a màu đen, áo xá xấu nút bằng vải hở ngực, cho thấy nhiều hình xăm mực xanh đậm, mái tóc đen dài xoã bên vai, trên tay cầm cây móc dài, một thân tre dài bằng khoảng ba người chòng lên vai, cổ quấn cái khăn đen, ông ta cầm cây móc cán bằng gỗ trắc đen giữa tim đường, cây tre dựng bờ đất. Rồi ngồi bên vệ đường quần điều thuốc rê, ánh lửa ở đầu

Con đường qua trắng tranh lầy lội dưới chân và những
dấu bánh xe bò, cây mắc dài vẫn cắm giữa đường, nó có
nghĩa là mãi lộ, cũng có nghĩa là tiền công đánh đuổi cọp.
Gần chục ngày đường, những chuyến xe bò chậm chạp
đã hiện trên một con dốc thoải thoải xuống khu chợ, tiếng
lục lạc treo trên cổ bò va chạm reo vui khi chúng ngang
qua các khu phố thấp, mái liền nhau đổ au, với rêu xanh
và cỏ dại. Đường xuống bến sông chợ cũng qua nhiều con
dốc, đồi đất, bên cạnh con suối róc rách, với những chiếc
gàu múc nước xoay tròn theo cái guồng, kéo nước cho lò
chén, rất nhiều lò chén.

172

Tảng sáng, trên dốc xuất hiện bóng ngựa, nó là con ngựa ô đen tuyền của ông Bảy Quờn, ngựa lồng lên tung hai chân trước, đứng hai chân sau như chào, nó phóng xuống dốc, mắt hút sau khu lò chén và bỗng xuất hiện sau đình thần. Ông Bảy ngồi trên yên ngựa, tướng người dong dỏng cao, ông sống bằng nghề chứa bài, sống nhờ sòng bài mà chết cũng vì lá bài, gọi là nghề côm gạo, dưới tay ông có nhiều em út, canh giữ sòng bài, thạo nghề đâm thuê chém mướn. Một hôm chà chóp tới sòng bài gây sự, kiếm tiền, một thân một mình ông Bảy tới nói chuyện với nó, ông Bảy đi thẳng tới trước mặt chà chóp, nó ngồi uống cà phê trong một cái quán cóc, tay này chưa kịp nói một tiếng ông Bảy chém ngay. Chà chóp thấy ông Bảy đi tay không, không ngờ ông Bảy đã giấu sẵn cây mác dài trên máng xối của quán cà phê, ông chỉ với tay là cầm ngay cán cây mác, chà chóp chưa kịp rút súng đã ngã dài trước sân quán. Cả chợ xôn xao tin chà chóp bị Bảy Quờn chém. Ông Bảy tự trói tay mình chờ đám lính tới, trong số họ có người nể ông, không dám đánh đập xô đẩy, ông bị giải lên Sài Gòn ở tù khám lớn, sau đó ra “Côn Nôn”. Một điều lạ là từ khi ông Bảy Quờn bị bắt thì những chuyến xe bò chở mía hay lu chén không còn thấy cây mác màu đen cắm giữa đường ăn tiền mãi lộ.

Ông Bảy Quờn biệt tăm không trở lại Lái Thiêu, ông bỏ lại nơi này một người vợ, bà có một căn nhà nhỏ cạnh đình thần nhìn ra bãi tha ma, đưa con trai của ông Bảy lớn lên giống ông như khuôn đúc, tướng mãnh khảnh, da mặt trắng xanh, mái tóc đen dài. Người này tên là Chạy, hiền hậu, đờn ca tài tử rất hay, đáng lý là một nghệ sĩ nổi tiếng nhưng chú Chạy không gặp thời, suốt đời chú chỉ ca hát quanh quẩn nơi mình sinh ra, thời gian sau bà Bảy qua đời, người con trai của bà sống thui thủi trong bãi tha ma bên cạnh chai rượu, một cuộc đời vô danh buồn rầu.

Không ai nhìn chú Tư Trắng mà quên nổi bộ tướng của chú, chú gần như một người lùn nhưng không phải, chỉ thấp đậm, vai ngang phè, trông chú càng thấp hơn, một khối bê tông chắc chắn như cây cột nhà. Gọi là Trắng nhưng nước da chú “bánh ít”, mỗi khi chú Tư cười, lóe sáng hàm răng vàng, cằm hình trái tim xanh xanh đỏ đỏ, vui mắt. Chú là nghệ sĩ phóng dao sau đó chuyển qua đi dây thép chùng, chú nói chú có bị Tây đày ra “Côn Nôn” nhưng không nói bị tội gì. Chú kể:

- Bị vì cái tướng tao ít ai có cho nên hay bị bắt làm! Nhờ vậy mà tao mới biết “Côn Nôn” chỗ đó là nơi một đi không trở lại. Đó là đối với ai kia, còn với ông Bảy Quờn thì “nơ pa”. Tù hình sự nha, nhưng tụi cặp rằng sợ đá trong quần,

tại Tây kê bằng tù “du côn” khó trị, ông Bảy kết bè vượt ngục, về tới Bạc Liêu, cải danh, có một người vợ khác, đẻ ra hai đứa con, một trai một gái.

Người con trai của ông Bảy với bà vợ sau cũng nóng tánh y chang như ông, cũng thoi một thằng Tây, làm cho má nó nhìn nó không ra, nó phải đi nhà thương, ảnh bỏ xứ lưu lạc giang hồ qua tới bên Xiêm, bên Miến Điện, nhờ đi mà học lỏm được nhiều nghề, ảnh tên là Quới, Ba Quới, nhưng ai cũng kêu bằng Hai Trần.

Tướng cướp áo đen, đánh cộc, với cây mác dài cầm giữa đường đòi tiền mãi lộ, tay anh chị chém chà chớp là ông Nội của tôi, tôi có gặp chú Chạy một vài lần, chú kêu Cha tôi bằng Anh Hai. Có một lúc nào đó đã quá xa mờ, trong ký ức sương khói của tôi, tôi nhớ mình có sống một nơi mà trên đường về nhà mình tôi đi qua những hàng cây quần quân trái chín đỏ đậm, bên cạnh một lò đúc đồng, đúc những cái ống ngoáy ăn trầu ngọ nghĩnh, mỗi chiều ông Nội tôi “đồng đồng” tôi trên vai ông, tôi ngồi bả hai chân xuống ngực ông đong đưa, từ trên vai ông tôi nhìn xuống đất chóng mặt vì nó quá... xa. Ông thích cái tánh lỳ đòn của tôi, tôi nhớ ông hay bận bộ bà ba may bằng lụa Hà Đông màu mỡ gà, ông đội nón nỉ rộng vành, tới đây tôi đã biết tung tích của Cha tôi, vì sao tên ông vốn vẹn chỉ

một chữ Trần vừa là họ vừa là tên. Ông tôi đã là người cải danh trốn tránh, cho tới đời Cha tôi cũng không khác. Mẹ tôi luôn có nỗi lo lắng tuy bà không nói ra, mỗi khi nhìn anh em tôi bà thường thở dài nói “cái nòi này có huông”.

Về sau này tôi có dịp đọc cuốn tiểu thuyết về tù hình sự vượt ngục của một tác giả cũng là nhân vật chính có thật, ông là người Pháp, trong đó mô tả những nhà tù Pháp trên các hòn đảo thuộc địa, cuốn Bướm vượt ngục. Tôi hình dung ông Nội tôi cũng không khác chi nhân vật trong tiểu thuyết này, có một điều buộc tôi phải suy nghĩ: người Pháp, mà hầu như mọi người đều nói rằng họ rất lịch sự, văn minh. Sao lại có quá nhiều nhà tù khắc nghiệt dùng để nhốt chính đồng bào của mình, và lại có nhiều nhà tù không phải trên đất họ, để nhốt và hành hạ người bản xứ. Ông tôi nói: “A lê tui Tây này là thực dân”.

Ngôi nhà của ông Nội tôi, tôi nhớ ở trong khu xóm chật hẹp trước cổng nhà thờ, mỗi sáng sớm tiếng chuông đổ từng hồi, ông tôi không biết vì sao lại có đạo (bất ngờ với lính khí ngổ ngáo như ông) ông cũng hay đi lễ nhà thờ rồi sau đó tôi được học vài năm trong trường bà xơ, thật là tiếc cho những ngày êm đềm bên Chúa, nhưng tôi lại là con chiên không ngoan đạo. Mẹ tôi ngao ngán nhìn tôi bà nói tôi là quỷ “Luysiphe”. Trong một buổi lễ Misa, khi đó tôi

làm học trò “giúp lễ” cho ông cha xứ người Pháp, tôi lên uống gần cạn chai rượu chát của ông, rồi ngủ gục sau bàn lễ. Ông Nội tôi xách lỗ tai tôi đi khắp xóm đạo không cho tôi đi học trường nhà thờ. Không bao lâu sau đó Cha tôi bị ông tôi đuổi ra khỏi nhà, Cha lập một gánh hát, tôi lại theo Cha tôi, và Chúa cũng không còn nhớ làm gì cái thằng nhỏ uống trộm rượu của Chúa.

Ông Nội tôi hay ở trần quần “xà rồng” nhờ vậy tôi được dịp chiêm ngưỡng một bức tranh đầy màu sắc thần thoại trên khắp người của ông, bức tranh mỹ thuật khó có trên da người. Hai đầu gối thật là thích hợp cho việc xâm hai đầu voi kể cả tai và vó, dài cho tới tận bàn chân, ông thường để tôi ngồi... Ôm voi, rồi ông đồng đưa cái vó. Trên ngực ông diễn ra thường trực trận chiến khốc liệt giữa Tề Thiên Đại Thánh với Na Tra đi trên hai bánh xe lửa, Ngưu Ma Vương với Sa Tăng đáng lý đánh nhau sau lưng ông thôi, nhưng vì thiếu chỗ nên họ chạy lung tung nửa phần lưng ra tới ngực. Hai cánh tay của ông xâm quá nhiều bùa Miên, còn trên lưng ông đủ loại thú dữ, không thể thiếu con rồng, binh tôm tướng cá, những vết sẹo đâm chém ngang dọc cùng với vết roi vết phỏng, có ba dấu lạ ẩn sâu như “đồng tiền” gần bả vai ông, ông nói đó là vết đâm của cây “đinh ba”. Tôi thấy ông ngủ không yên với trận hỗn

chiến trên da ông, ông là một tay anh chị thời kỳ khai hoang, ngộ nhận về những người anh hùng cá nhân kiểu Lương Sơn Bạc. Tôi rất kính trọng thương yêu ông tôi, nhưng hoàn toàn khó mà hãnh diện về điều này, bởi cuộc đời ông là bạo lực, bạo lực mà ông đem tới cho người khác đồng thời họ cũng đền đáp đủ cách, đủ mọi trò với ông. Rồi một buổi chiều như mọi buổi chiều thông thường chán ngán khác, chuông nhà thờ vang lên báo tử, tôi không hề nghĩ ông tôi phải chết, mà tôi cũng chưa biết chết là gì, Mẹ tôi khóc nói với tôi: ông Nội con về nước Thiên Đàng rồi. Cha tôi không khóc, có lẽ Cha tôi nghĩ: ông Nội tôi bay lên trời, hình dáng xanh xanh đỏ đỏ như con Cánh Bông như vậy chắc cũng làm cho ông thánh Phê Rô nghi ngại. Ông Nội tôi nằm yên lặng trên chiếc giường, hai bàn tay chắp trên ngực, cha xức vẩy nước Thánh trên người ông, xua đuổi ma quỷ, mỗi chiều vào giờ này ông hay “đồng đồng” tôi trên vai đi chơi khắp trong xóm, nói chuyện Nga-Tây-Anh-Mỹ đại chiến “Trục Tam Cường” Đức-Ý- Nhật, với người thợ đúc ống ngoáy trầu. Bây giờ tôi cứ nhìn ông, không hiểu gì sao ông cứ nằm đó, cứ nhắm mắt, tôi chưa biết ông đã chết. Mẹ tôi lại nói:

- Ông Nội ngủ?

Ông tôi đối xử rất tốt với người con dâu... Miến Điện của

ông, mà Mẹ tôi cũng cảm kích tấm lòng của người cha chồng “bản xứ” tử tế. Xác ông được đem đi xa, khỏi thành phố tới một nơi gọi là Gò Dưa, năm tháng trôi qua, một vài lần Cha Mẹ tôi với anh em tôi còn chịu khó tới thắp nhang trên nấm đất sần sùi mà ông nằm ngủ dưới đó. Nhưng về sau thì thừa dần và dứt hẳn, không một lý do nào khác hơn là mọi người hầu như đã quên ông. Cha tôi bán ngôi nhà trước cổng nhà thờ để trở lại nghề gánh hát. Ông tôi ngủ một giấc triền miên, ngủ quá đổi lâu, mơ màng trong tôi, không phân biệt giữa ngủ và thức, có điều gì đó mà Mẹ tôi không nói thật, khu nghĩa địa xa xăm đó về sau san bằng, để lấy đất cất nhà cho những người còn thức, ông tôi ngủ quên mất cả hồn lẫn xác. Tôi nghe Mẹ tôi khóc nói về Cha tôi: Đối xử với Cha Mẹ như vậy thành ra làm ăn cho tới chết cũng cất đầu không lên!

Dường như không còn ai nhớ tới ông ngoài tôi, tôi nhớ một người ruột thịt quá đổi thương yêu tôi, tội nghiệp ông tôi với những vết sẹo quá đáng mà ông mang trên thân người. Ông sống một cuộc đời nhọc nhằn, không bình yên, sau khi ông ngủ cũng không bình yên, khó yên giấc, lũ quỷ dữ mà Mẹ tôi gọi là “Luysiphe” sẽ tiếp tục gây cho ông nhiều vết thương khác, những con quỷ tai dơi đuôi chuột cống mà tôi thấy trong bức tranh u ám “giờ lâm

chung” của quyển Kinh Thánh.

Khi ông tôi còn sống ông cũng cưng anh tôi, bằng cách khác hơn là tôi, ông thường làm những con diều bằng giấy “bạch” loại giấy nhẹ và rất dai cho anh tôi, ông cũng cưa cắt làm cho anh những cái ná thun. Ông tôi hoàn toàn đối xử khác với con của ông, ông với Cha tôi xung khắc, mặc dù cả hai giống nhau như hai ngọn núi lửa, lạ thường thay, càng lớn lên tôi càng thấy mình giống những người sinh mình ra, tôi cũng là một ngọn núi lửa, tuy tôi nhu nhược có vẻ ngoài chịu đựng, nhưng trong lòng tôi là một khối ưu tư, bất mãn, nóng nảy kinh người.

Tôi là cái cộng lại của hai ngọn núi lửa, nhưng nó cuộn vào trong, trên khuôn mặt nguội ngất trơ như đá của tôi chỉ có đôi mắt là sáng, và có vẻ hài hước: Nhưng trong những cơn điên vì giận tôi thường cụng cái đầu hót trọc đã quá nhiều thọc của tôi vào tường, và bất cứ đâu, điều này làm cho tôi nguôi ngoai, nhưng Mẹ tôi không vui:

- Thằng này nó giống ai mà mang chứng bệnh điên?

Có lẽ không ai biết rõ mình hơn là chính con người đó, tôi biết tôi hay có những cơn điên bất chợt, khi nào bị ai chế giễu, hai lỗ tai tôi nặng như đeo chì, và nó lạnh tới nỗi tôi không còn cảm thấy nó còn trên đầu tôi, người tôi lên cơn sốt, may cho tôi lại là kẻ nhút nhát, cho nên thường thì tôi

“bướm” vào một chỗ vắng, nơi nào đó, để còn mỗi một mình tôi, rồi tôi ngồi khóc. Bình thường tôi cũng đã yêu sự cô độc, cơn giận càng làm cho tôi trốn tránh mọi người, tôi chờ khi lửa tắt lịm trong tôi, tuy vậy nó cũng nhen nhóm việc trả thù, trong tôi di truyền dòng máu thảo khấu, tôi lo tôi sợ rồi một ngày nào đó tôi cũng phải giết một người, nhiều khi tôi ngồi lặng lẽ bên một dòng sông u tịch, tôi ngắm nhìn thật kỹ bàn tay phải tật nguyên của tôi, nó xa lạ hình như không phải của tôi mà do ai đó cắt ghép cho tôi, tôi sợ luôn cả khuôn mặt héo hon của tôi, nói thật lòng chính tôi cũng không thể lường trước cho hết được việc gì sẽ diễn ra khi nào tôi bắt chợt “gặp lại” cơn giận dữ của mình, hàng ngày có khi vô cớ nó vẫn sôi sục và đó là điều làm tôi hoang mang đau đớn khôn tả nổi.

Ông Nội tôi có nuôi một bầy bồ câu, cái chuồng cao ngang cháng ba của một cây trứng cá mà ông trồng bên cạnh, tôi thường leo lên đó ngồi suốt buổi nhìn những con bồ câu. Thiệt ra chúng không hiền lành, những con bồ câu hung bạo dành ổ, chúng đánh nhau dữ dội, ông tôi cũng có nuôi một con cá bông dĩa dầm dưới đáy giếng sâu trước sân nhà, cạnh chuồng bồ câu, ông thường cõng tôi đi bắt những con thằn lằn cho cá ăn, khi nghe tiếng ông tôi chắc lười từ lên miệng giếng, con cá bông quẫy đuôi trôi lên mặt

nước, nó như con thủy quái với hai hàm răng nhọn trắng dã, nó đớp không trật những con thằn lằn tội nghiệp, nhiều khi còn sống. Chung quanh tôi mọi thứ đều dữ dần, một đêm trước nhà ông tôi nhưng xế cạnh con đường lớn có đường ray xe lửa điện, tiếng còi báo động rú lên âm ỉ, những vệt sáng quét ngang quét dọc trên nền trời đen phát hiện máy bay, lũ lính Lê Dương mặt gạch chặn hai vợ chồng một người đi đường, chúng hiếp người vợ và bắn chết người chồng. Chung quanh tôi thời thơ ấu của tôi hung dữ đầy bạo lực, kể cả những con bồ câu.

Mạc Can

Tám ván phóng dao

Phần Kết

Căn nhà nhỏ của bà Tư cũng có vẻ khác thường như bà, nền nhà cứ nâng cao dần cho tới khi nó gần như đứng trần, lý do tại nó ở gần một con kênh nước cứ dâng lên sau những cơn mưa. Từ đằng xa nhìn lại, căn nhà nằm trong một cái hẻm sâu hun hút, như một cái giếng, điều này khiến cho ông Ba cách mặt cô em gái của ông, coi bà giống con cá bông nuôi trong giếng của ông Nội ông hòi nhỏ, có điều, con cá này hiền lành tội nghiệp. Ông Ba vẫn ngồi trên cái thùng sắt nhỏ loại người ta đựng đạn, bây giờ mấy ông sửa xe lề đường hay dùng đựng kèm búa, nhìn nó ông nhớ nhiều nỗi khổ nhục cho ông, cái thùng phế liệu chiến tranh này không biết ai cho bà Tư, bà Tư chứa mấy cục nước đá, để dành chườm đầu, mỗi khi trời nắng, vết thương cũ bị dao chém của bà nhức nhối, trời trở lạnh hay lúc chiều xuống, đầu của bà như bị ai đóng đinh.

Bà Tư sống như một người có hai cõi miền khác nhau, nửa tỉnh nửa mê, một cõi trên và cõi trần ai. Bà cười, trong con người khô héo này vẫn không mất vẻ hài hước:

- Bây giờ không biết lúc nào mưa lúc nào nắng, mà mưa lớn mưa nhỏ gì nước cũng ngập tràn, ngập triền miên. Có buổi em đang nằm ngủ trên giường bỗng thấy nước mấp mé giường, em làm biếng, thôi thì... kê thêm cái bàn lên giường rồi nằm lên ngủ tiếp, một lúc sau nước đã leo sắp sủi mặt bàn, em độn trên cái bàn bằng mấy cái thùng. Nước lại dâng, rốt cuộc anh Ba biết sao hông? Cao riết rồi lỗ mũi của em đụng mái tôn, anh thấy đó em cứ cái nâng nền nhà lên tới trời.

Ông Ba cũng cười:

- Sao em không nâng mái nhà.
- Em quên, mà như vậy thì được cái là càng ngày em càng gần ông trời.

Con mèo nãy giờ cứ nằm yên, nó ngấm nhìn con chuột lắt nằm “chết cứng” trước mặt nó, con chuột chưa chết mà cũng không dám nhút nhít, nó tê dại trước cặp mắt thôi miên của con mèo. Cảnh này diễn ra thường xuyên, trong nhà bà Tư, con mèo già lạ thường, nó “ăn chay” không ăn thịt chuột, nó chỉ vui chơi, vờn chuột, mà lần nào ngày nào, cũng vẫn là con chuột tội nghiệp này.

Bà Tư đã trở về với bộ não trẻ con. Bà không nhận thức đúng hết tất cả mọi việc diễn ra chung quanh, kể cả chuyện con mèo gian ác với con chuột lắt, người đàn bà cô độc này lần hồi mất những khái niệm thời gian, không gian, lẫn hoàn cảnh hiện sống trong những câu chuyện hàng ngày bà hay kể, nhiều lúc bị “chinh” chuyện cũ mà với bà như là nó mới diễn ra mới đây. Nhà bà hoàn toàn thiếu tiện nghi, chỉ duy nhứt cái máy truyền hình Toshiba cà khỗ cũ sì, của ông Ba đem tới hôm nào, là vật văn minh nhứt, nó nằm cạnh cái cà ràng đốt bằng lá dừa, cái nồi đất ám khói, màu gạch cua, gió từ dưới dòng kênh đen thối lên mùi bùn sinh, buồn buồn, bỗng bà Tư buột miệng nói:

- Đêm đó thiệt là vui!

Trên tay bà vẫn còn cầm tấm hình của chị Phương, thật kỳ lạ bà chợt ngã người như né tránh những lưỡi dao, từ cõi nào xa xăm nó bay trở lại sáng lập lòe như những con đom đóm trong mắt bà. Tai bà nghe tiếng trống rè, tiếng kèn văng vẳng. Bà Tư run rẩy đưa hai bàn tay ôm nhóm tới đằng trước, ông Ba cầm bàn tay em của ông, nó lạnh như một xác chết.

- Em tôi nói đúng, đêm đó vui thiệt, gió thổi tung mảnh vải trắng dùng chiếu phim, gió thì lúc nào cũng là gió không phân biệt thời gian, không già đi và lúc nào cũng vô tình.

Trên những dòng sông mênh mông gió thổi về cái rập hát nóng bừng nhộn nhịp này đây, người ta như điên dại rồi, bàn tay trái yếu ớt của tôi cố giữ cho vững tấm ván phóng dao. Bàn tay phải to lớn chai sần nhọc nhằn tận nguyên cũng của tôi, như bàn tay Quasimodo kéo chiếc chuông nặng trên gác nhà thờ, cố gắng đưa tới trước tấm ván, tìm và cố nắm chặt bàn tay em tôi, nó đã lạnh như bàn tay người chết.

Tôi nhìn thấy Mẹ tôi hốt hải chạy vô sân khấu bằng của hậu, tôi lại nhìn ra cửa trước, qua hàng ngàn chiếc đầu người, thoáng nghe tiếng súng nổ, những thứ tiếng lạ thường khó chịu như một cuộc tra tấn. Tôi thấy Điệp ngã nghiêng trong quá nhiều bóng đèn vây quanh anh, trong lúc đó tiếng reo hò của khán giả kéo tôi trở lại với những gì đang diễn ra trên sân khấu. Tiếng “rền” chưa bao giờ lớn hơn, nó như được nhân lên gấp một triệu lần của sự khoái trá, những con cá bị kích động dữ dội, một số lớn quẫy đuôi nhảy con, một số khác dừng đứng...

Anh tôi cứ lau hai bàn tay của anh vào chiếc khăn, em tôi chuẩn bị thế đứng cuối cùng của tiết mục tẻ tẻ này. Thế đứng cúi đầu chịu mười hai lưỡi dao cắm chung quanh, chú Tài “say” run rẩy bên cạnh tôi làm cho người ta càng ngộ nhận đó là miếng giễu, tiếng cười góp lại thành một

tiếng “rền” kinh hồn. Một thượng thọ hình của kẻ tử tội vô cùng hấp dẫn. Ở ngoài sau tấm ván, cơn điên của tôi trở về, lập tức trong tiềm thức tôi sống dậy những hồi kèn trận mạc, tôi nắm chặt cái cán dao, vẫn giắt trên thanh gỗ phía trên tấm ván. Cơn điên mà tôi sợ nhứt đã tới như cơn bão lớn, hai bên tai tôi lạnh băng, tôi ở trong một cơn sốt cao độ, người tôi nhẹ tênh lấm tấm mồ hôi, nổi phần uất cuộc sống nghèo hèn, phần uất nổi ngang trái, âm ỉ từ lâu trong tôi bộc phát. Tôi phát khóc lớn như đàn bà, tôi vừa là một kẻ nhu nhược gà chết, vừa là một tên hung bạo tiềm ẩn. Tròng mắt tôi giật ngược, cay xè, với bầy đom đóm lập lòe bay nhức nhối, tôi u muội chẳng còn là tôi, không còn là đứa con hiền lành của Cha Mẹ tôi nữa. Giờ đây tôi đang ở trên đỉnh phần nộ.

Điệp ngã té và cố gắng đứng lên nhưng mắt anh sưng vù, anh đã mù, từ đằng xa, vụt thoát ra khỏi rạp hát là những tiếng reo hò, anh Tùng với chị Phương đứng bên cánh gà, ngoài kia Diệp loạng choạng chạy, nhưng một cây ba phân vuông của kẻ hợm hĩnh nào trong bọn du đãng đập mạnh vào gáy anh, đám người sói lời anh lên thành cầu, một tiếng súng đánh gọn, Diệp ngã từ thành cầu xuống dòng nước đang chảy xiết.

Chú Thành ngờ ngác trong vô thức, chú vẫn giữ nhịp trống

trên mảnh da dê khô khốc, nó rên lên nhiều tiếng rè kỳ lạ, anh tôi bắt đầu phóng những lưỡi dao cuối cùng. Ngay từ lưỡi dao thứ nhứt, nó đã không cắm vào tấm ván. Nó rút xuống sàn ván, nếu như vậy, chỉ có thể nó chém vào một vật cách tấm ván, một khoảng cách bằng nửa đốt ngón tay, một vật mềm hơn, cái vai em tôi.

Con chuột vẫn nằm yên trước cặp mắt xanh rì lạnh lẽo như hòn bi của con Mèo, một chút gió nhẹ làm run run mấy sợi râu của nó, mọi thứ vẫn như nằm yên như vậy từ lâu trong nỗi chán chường. Bà Tư vẫn nói:

- Em cúi mặt xuống nhìn mảnh ván dưới sân khấu, biết bao nhiêu lần em vẫn nhìn xuống chân mình để khỏi thấy những lưỡi dao. Lần này em nhìn máu của em nhỏ xuống đó, một lưỡi dao chém vào bả vai, ban đầu em không thấy đau... mà ngạc nhiên, bởi gì em đâu ngờ như vậy. Sau đó trộn lẫn với cái đau và những giọt máu em mới cảm thấy mình buồn rầu làm sao. Trên thế gian này chắc chỉ có một mình em là có được nỗi buồn đó anh ơi.

Ở khoảng cách mười bước chân, từ chỗ đứng của người phóng cho tới chỗ lưỡi dao dừng lại, nó gặp một vật cản. Lưỡi dao có khá nhiều thời gian quay cuồng, mà khi phóng đi người phóng dao đã chồm tới nửa thân mình, như vậy lưỡi dao sẽ ở thế chém phập vô tấm ván. Có lẽ anh tôi

tránh mũi nhọn, khi anh biết rằng mình mất tập trung
Nhưng nếu như vậy, khi mà lưỡi dao bay lệch ở chiều
ngang, vì gió tạt lập tức nó phải xê dịch qua những “ô
vuông” luật thẳng bằng. Chính xác, nó gặp cái đầu của em
tôi, vật cản trước khi lưỡi dao đáng lý cắm vào tâm ván.
Tôi đã đứng suốt thời thơ ấu của tôi sau tấm ván phóng
dao, hằng đêm tôi nhìn những lưỡi dao bay, rồi tôi tập
phóng những lưỡi dao, trên những bờ sông vắng, để mà
nhìn cho tỏ tường đường bay của nó. Chỉ cần lệch một
chút thôi, thì chuyện sẽ khác hẳn, như tôi đã hết sức
chứng minh, một con người, không cách nào tránh khỏi
một vài lần vô ý phân tâm. Bây giờ ở ngoài trước tấm ván
đã có người bị sát thương, với đám đông nhân chứng
cuồng nộ, kẻ gây nỗi bất hạnh còn đứng đó, cơn giận
trong tôi bùng lên như ngọn núi lửa. Tôi buông ngã tấm
ván phóng dao, chú Tài “say” chồm người ôm em tôi chạy
đi, nó quy xuống mặt sân khấu. Tôi thấy mình không cần
ẩn trốn ngoài sau tấm ván làm gì nữa, tôi không chịu nổi
ám ảnh của một tội ác, mà chính tôi cũng là kẻ tham gia.
Tôi đối diện với nỗi khao khát tội đỉnh của mình: hành
động, tôi tiếc là đã không hành động ngay từ đầu, em tôi
quy xuống ôm cái đầu nhỏ của nó, chút tóc thưa thưa bê bết
máu, máu thấm đỏ chiếc áo sơ mi sa-ten trắng của nó,

thấm xuống chân mang đôi giày ba-ta trắng tinh, cánh hoa lục bình trên tóc nó cũng nhuộm máu. Tôi thấy chị Phương từ trong cánh gà chạy nhanh ra ôm chầm lấy em tôi, chú Tư Trắng vội vàng kéo nhanh tấm màn nhưng lại, nhưng điều đó làm cho đám đông trước tấm màn nhưng thêm tò mò, họ hò nhau leo lên thêm sân khấu, làm đổ nhào cả dàn nhạc đệm. Kéo rách cả tấm màn nhưng vốn đã rệu rã, ngoài sau tấm màn là một hoạt cảnh, nhiều con cá phần nộ xông thẳng vào anh tôi, anh Tùng ngăn họ lại, anh tôi như người mất hồn, anh đứng ngây người với hai hàng nước mắt. Trong lúc đó bàn tay phải của tôi cầm chặt cán dao, tôi nhìn thấy người đàn ông có đôi mắt cá chết, từ chiếc máy chụp hình cổ lỗ của ông ta phát ra một ánh sáng loé mắt. Bất ngờ tới nỗi chính tôi cũng bàng hoàng, tôi cầm dao xông thẳng vào anh tôi... nhưng anh Tùng, chính là anh cầm thật chặt cổ tay tôi. Anh Tùng mạnh mẽ với đôi mắt biết nói, anh cố dìu tôi vào một góc sân khấu, vuốt cái đầu nóng hằm đầy mồ hôi của tôi. Gắng tước đi con dao, nhưng kỳ lạ làm sao, lúc này tôi mạnh hơn anh, tôi vẫn còn cầm chặt con dao và tôi cứa cái lưỡi bén ngọt của nó vào cổ tay tôi, máu từ đó phun trào ra, tôi cụng cái đầu trọc của mình vào tường. Tôi cúi người đập cái đầu trọc của tôi xuống sàn sân khấu, tôi quỳ lạy tất cả mọi

người chung quanh, tôi chỉ nói được hai tiếng: Trời ơi!
Em tôi được chị Phương, chú Tài “say” và Mẹ tôi đưa vào trong, vài con cá cũng phụ giúp, chú Thành với chú Bảy Hơ từ dưới sân khấu hốt hoảng chạy lên. Tôi thoáng thấy khuôn mặt của Cha tôi. Ông nhìn tôi ngạc nhiên và có vẻ giận dữ, còn Mẹ tôi ôm ngực ngất xỉu bên cạnh em tôi, tôi lại càng làm cho người ta hốt hoảng hơn, tôi nhào tới chém nát tấm ván phóng dao, tôi chém vào những hàng ghế ngồi, anh Tùng chạy theo tôi ôm tôi lại. Anh không thể làm gì khác hơn là trói tôi vào một cái ghế, anh lấy lưỡi dao ra khỏi tay tôi, tôi nghe tiếng anh khóc, trên mặt tôi đầy máu và nước mắt.

Con Mèo coi bộ chán cái cảnh phải nhìn con chuột, nó không thấy gì vui, cho nên lim dim ngủ, chú chuột lắt cũng nằm im một lúc. Bỗng nó thoát chạy nhưng con Mèo đưa chân giữ chuột lại, trong khi mắt nó vẫn nhắm, con chuột lại nằm im một chỗ, buồn hiu.

Bà Tư nhìn tấm hình ba anh em bà lúc còn nhỏ, anh Hai đứng cầm những lưỡi dao, anh Ba làm chú hề con, còn bà thì đứng trên cái thùng gỗ trước tấm ván phóng dao mỉm cười. Tấm hình chụp trong tiệm coi có vẻ hiền lành và làm dáng, nó đã được vẽ trên tấm panô quảng cáo, khác hẳn cái ác liệt khi biểu diễn trên sân khấu:

Hai anh em bỗng cười khan, bà Tư nói:

- Thôi quên đi để mà sống chứ, phải không, sau khi sống lại em nghiệm ra một vài chuyện hay. Cuộc sống nào tạo thành nhân cách đó, anh đã cư xử hung bạo nhưng ở trường hợp này em và chị Phương nói là đúng, mặc dù anh quá điên, nhưng nếu như anh, em cũng phải điên. Chúng ta là ruột thịt, điên vì lẽ đó, máu chảy ruột mềm. Anh đâu có biết, tối hôm đó trước khi mở màn, chị Phương cho anh Hai biết tin, chị có thai, Cha chị nói chị phải về nhà ngay lập tức. Ông muốn gả chị cho người khác một cách gấp rút, anh Hai mình phân tâm là đúng, nhưng tức cười sự phân tâm của người này lại ảnh hưởng nặng nề tới nhiều người khác. Hay là sự vô tình của ai đó trong một hoàn cảnh lớn hơn, lại vô cùng nguy hiểm cho tất cả. Em chỉ không hiểu, tại sao anh Hai lại cố gắng phóng thêm những lưỡi dao cuối cùng.

Chiếc xe đạp của ông Ba dựa hàng rào, bỗng nhiên ngoẻo đầu ngã ùng nằm ngang. Hai anh em ngẫm hiểu đó là sự biểu lộ của vô tình, vô tình trong hàng ngàn sự vô tình của mỗi ngày qua và những ngày tới. Nó như gió làm rơi chiếc lá, hay là ngọn lửa thiêu đốt một cái gì lớn hơn.

Bà Tư mỉm cười:

- Căn nhà nhỏ này, đúng hơn là cái chòi này, là tất cả

những gì mà em dành dụm mấy chục năm nay, sau ngày gánh hát của Cha rồi, em thì sống một mình, chẳng có chồng con vương bận. Anh nghe em thử tính như vậy coi được hay không, em tính bán căn nhà này, nghe nói sau khi phóng con đường lớn chạy ngang qua, nó sẽ có giá, em gởi anh Ba chút đỉnh hộ thân, anh già rồi mà trong tay không có gì hết, còn bao nhiêu em gởi Cha Mẹ mình, lúc tuổi già, phần em em sẽ vô sống trong tu viện với mấy di phước.

Ông Ba nói:

- Anh có cần gì đâu.
- Phải có chút đỉnh với người ta, chẳng lẽ anh cứ sống một mình hoài, anh còn phải có vợ có con chứ.

Bà Tư nhìn người anh cõng trên của bà, bao năm rồi mà ông vẫn còn như đứa con nít, ông Ba mắc cỡ má ửng đỏ coi thấy thương, chống chế:

- Anh già rồi, ai thèm thương mà lấy.

Bà Tư lại hài:

- Tại anh vũ khí đá, nên chín héo, chưa già, có một người để ý thương anh mà anh không biết. Đó là Loan, con nhỏ bạn em, hồi đó nhờ anh viết dùm một cái truyện ngắn nhớ chưa.

Ông Ba giật mình, năm tháng trôi qua thiệt là mau, mà ông

vẫn không có nổi một mái nhà hay một mối tình vắt vai... Loan... Ông cố nhớ mà vẫn mù mờ, à thôi rồi, một khuôn mặt lém lỉnh dễ, thương, bạn học của bà Tư. Ông nhớ Loan, nhớ cô bé ngày nào nhờ bà Tư nói ông giúp dùm một chuyện lạ lùng, có lẽ vì thấy ông suốt ngày đọc sách, viết viết vẽ vẽ, nên nghĩ rằng ông là một “nhà văn” ông bèn viết một câu chuyện... ma tặng Loan, từ đó Loan phát sợ và mất tâm.

- Anh đúng là “người cõi trên”. Thiệt ra, người ta muốn anh viết một lá thơ tình mà!

Ông Ba cười:

- Thôi vậy cũng được rồi.

Một hôm Loan lại tới, ngần ngừ một chút Loan nói:

- Anh Ba ơi, anh mà như vậy hoài chắc em phải... nhờ người khác!

Ông Ba cứ tưởng Loan muốn viết truyện ngắn, ông không thể ngờ trên đời này có một người con gái yêu nổi mình, cho nên ông nói: vậy cũng được? Sau đó Loan có chồng, sống biệt lập trên một hòn đảo, tức cười là cô ta vẫn giữ câu chuyện... ma ông viết cho mình, giờ mới là nghe bà Tư nhắc lại:

- Loan nó còn thương anh, nó sống không có hạnh phúc!

Chuyện tình yêu ngẫu nhiên này làm cho ông Ba “tươi” lên

một chút nhưng không “tươi” lâu, ông héo đi như cũ. Ông vốn thụ động, nhút nhát, lại còn khắc kỷ tự ti, còn Loan, sau đó một thời gian, đã hơn hai mươi. Các cô gái tuổi cỡ đó khó thể ngồi chờ một kẻ sống mê muội dốt nát như tôi, mới sinh ra đã cười, lại là “người cỗi trên”, nhiều cố tật vụng về, tôi không dám yêu ai ngoài Phương, dù yêu chỉ mỗi một mình. Tôi cũng không dám tin trên đời có người con gái điên khùng nào dám yêu tôi, trong tôi luôn phản kháng lại tất cả những gì thuộc về hạnh phúc. Nếu như tôi có một gia đình, chắc tôi cũng chẳng làm tròn trách nhiệm làm chồng làm cha, tôi luôn từ chối hơn là nhận lấy.

Bà Tư nhìn người anh lạ lòng của bà với nụ cười buồn, không chắc gì bà lại khá hơn dưới mắt ông anh mình, căn nhà nằm sâu trong hẻm cụt của bà như bị bỏ quên, con mèo nằm dim mắt làm bộ ngủ, con chuột chờ thời. Khi nào nó nghĩ rằng mình có cơ hội, nó vụt chạy thì lúc nào cũng có cái chân đầy móng vuốt của con mèo giữ lại, không một lối thoát thân. Hầu như tất cả đều bế tắc, trong cái vòng lẩn quẩn di truyền ác tính do di truyền hay do hoàn cảnh sống, cứ vẫn còn là một câu hỏi khó trả lời trong trường hợp như thế này làm cho người ta ngần ngại cả khi yêu, ám ảnh bệnh hoạn về tình dục. Sợ hãi chuyện hôn nhân, và canh cánh nỗi lo có những đứa con khác thường.

Ông Quản và vợ ông tới nơi thì có người nhìn thấy xác Điệp trôi vướng vào bụi gai ô rô cạnh gốc cây khô, ông vốn thân quen với các chức sắc, nhưng chỉ ở địa phương của ông. Rừng nào cộp nấy, chánh quyền sở tại còn nói về vụ chiếu phim chào cờ, khiến cho ông sợ liên lụy, ông Quản nổi nóng:

- Gánh hát Sơn Đông mãi võ của ông là thứ gì mà tôi phải hùn hạp. Ông là cái giống gì mà tôi phải nói chuyện với ông, con chó tôi còn thương được, ông thì không.

Cha tôi cũng nóng, cả hai suýt đánh nhau vì chuyện anh Điệp chết và chuyện chị Phương với anh tôi. Mẹ tôi khóc mà Mẹ chị Phương cũng khóc, cuối cùng ông Quản đem máy chiếu phim lên xe, ông nói với anh Tùng phải tìm bắt Phương về luôn với ông...

Trong đêm đó, chị Phương ôm em tôi vào hậu trường, áo của chị vấy máu. Em tôi bị hai vết thương, một nơi bả vai và một sau gáy, vết chém ở bả vai chảy nhiều máu, còn vết sau gáy lại không. Bác sĩ nói vết nơi gáy gay go hơn, nó có thể biến chứng về não, em tôi nằm như xác chết, có lúc nó mở mắt nhưng không nhận ra ai, nhịp tim yếu, hơi thở không còn nghe thấy. Bệnh viện huyện nhỏ không đủ liều gây mê, khi khâu chỉ vết thương bả vai và sau gáy cho

nó. Mẹ tôi ôm mặt khóc, bà vốn bị nhồi máu cơ tim, sau đó chính bà cũng nằm bệnh viện chung một phòng với em tôi. Người ta phải còng hai tay tôi lại, cột cứng tôi trong hàng ghế dưới rạp vì sợ tôi lại nổi cơn điên, con chó cứ quanh quẩn bên tôi, nhưng cả hai không có gì để ăn, tôi không thấy đói khát gì, nhưng con chó đói cứ rên hu hừ. Tôi cứ gào lên từng cơn, cho tới khàn tiếng, lịm đi, khi tỉnh lại tôi thấy ai để bên cạnh mình một ổ bánh mì, nhưng rồi tôi cũng không ăn, cho tới khi ổ bánh mốc xanh, con chó cũng không ăn, vài ngày sau nó nằm chết bên cạnh tôi. Suốt đời tôi không có một người bạn chân thành nào như nó, cho tới khi nào tôi chết, tôi sẽ tìm con chó nhỏ mà tôi gặp được trong giấc chiêm bao, có lẽ vì vậy mà những ngày vừa qua nó... không có thật?

Người ta đem con chó đi hay nó biến mất lúc nào tôi không biết, đổi lại là lũ ruồi xanh, lũ ruồi vo ve đeo bám dai dẳng trên mắt mũi tôi. Trên khuôn mặt dị dạng của tôi, với hai bàn tay bị trói chặt, tôi không thể nào xua được chúng, anh tôi ngồi hoài trên một cái ghế, cứ ngồi như vậy nhiều ngày. Cha tôi bỗng nhiên khác hẳn, tóc ông bạc trắng, ông vốn vô lo lại không kham những chuyện khó, cho nên khi chuyện xảy ra nó quật ông ngã chúi. Nhứt là sau buổi nói chuyện với ông Quản. Cha tôi chợt nhớ rằng ông vẫn là

một con người hèn kém, ông hiểu ra và tự trách mình lâu nay sao khinh bạc với đồng tiền, bởi lẽ ông khác người, ông thú vị và tự hãnh diện với vẻ nghèo đầy đau đớn của mình. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, ông vẫn không thể có cái ranh mãnh của kẻ kiếm được nhiều tiền, qua mồ hôi người khác như ông Quản.

Người ta cứ bỏ mặc tôi trong cái xó tối tắm muối mòng vào ban đêm và lũ ruồi xanh khi ngày lại tới, tôi không hiểu tại sao mắt tôi ráo hoảnh. Cha tôi khóc, lần đầu tiên tôi thấy ông khóc, ông uất hận vì mình nghèo, chị Phương nói:

- Thừa bác Hai, con không phân biệt ai giàu ai nghèo, kiếp này con không được làm vợ ảnh, được làm dâu của hai bác. Thế nào con cũng chết, con xin lạy bác một lạy này, bác chứng cho lòng thành của con...

Cùng đi với ông bà Quản còn có một người đàn ông, người này đã xin cưới chị Phương, trước khi ông trời xui khiến gánh hát trôi dạt của Cha tôi ghé ngang Tân Hiệp. Người này tướng mạo nghiêm trang, coi xứng đôi với chị Phương. Nhưng cô con gái nhà giàu ưa đọc tiểu thuyết diễm tình, lại ngã lòng theo một chuyện tình lãng mạn hơn, màu sắc hơn, nhiều kịch tính hơn là sống với một người chồng khô khốc.

Lạ lùng thay người đàn ông này lại tỏ ra chú ý tới tôi. Anh

ta hay nhìn về phía tôi hơn là ai khác. Trong một cuộn chỉ rối tung của quá nhiều chuyện hư hư thực thực tôi khó lòng biết hết, nhưng tôi nhìn thấy chị Phương lảng tránh người này, anh ta cứ đi thơ thần, bối cảnh gánh hát có vẻ lôi cuốn anh ta, từ những hàng ghế trở lại cho tới tấm màn nhung cũ rách, tôi thấy anh ta cứ ngược nhìn đàn dơi rồi lại nhìn tôi. Bỗng nhiên tôi thấy sợ tôi chợt khám phá có một cái gì gần như đối trá dưới đuôi mắt hắn và cả trong câu nói đầy nước mắt có vẻ ca kịch của chị Phương. Từ khi Điệp chết, gánh hát của Cha tôi bị tạm giữ, tôi lo lắng vì những dự cảm lúc này diễn ra đầy hình ảnh trong cái đầu quay cuồng của tôi hơn, nó cứ lặp lại, không phải là giấc mơ vì tôi còn thức.

Anh tôi với hai tay bị trói như tôi, và anh đứng trước một số người tra hỏi anh, trong đó có một người mang máng như người đàn ông đang đi tới gần tôi.

Người đàn ông này... cười, cười khi đi trên đường chéo góc sân khấu, nơi những con dơi kêu chí chöhe, và cười, cho tới lúc anh ta ngồi hẳn trên chiếc ghế bên cạnh tôi.

Chính chiếc áo sơ mi trắng ngắn tay của anh ta làm cho tôi sợ, nó gây cho tôi bất an, từ đường chỉ may cho tới nắp túi áo, dù không có cầu vai nó là chiếc áo cảnh sát.

Những tia nắng đan chéo, lóe mắt, từ trên trần rạp hát

chập choạng cánh bọn dơi, vẫn không ngăn tôi kịp nhìn thấy nhiều người lạ, mặc thường phục lảng vảng đâu đó chung quanh con người này. Có hai người gác nơi cửa lớn, một người ngồi trên sân khấu, còn những người khác ẩn hiện đó đây như ma trời.

Dự cảm báo cho tôi biết, người đàn ông với hai bàn tay móng cắt sạch, đang ngồi cạnh tôi là một thế lực. Vẻ chăm chú của anh ta khi nhìn mọi sự làm cho tôi chạnh lòng, lo cho anh tôi, tôi thấy một căn phòng u ám mà chú Tư Trắng có lần nói, nó chính là phòng tra tấn. Tôi độ là nếu như chị Phương cứ trốn tránh không chịu về nhà thì hệ lụy đó sẽ thuộc về anh tôi.

Tôi đã không nói gì, hoặc tôi đã nói khác đi, tất cả mọi sự, nhứt là khi người này hỏi nhiều về Phương và anh tôi. Tôi tránh chiếc bẫy trong cái lưới của anh ta và lần đầu tiên, tôi nhìn nhận tôi không hề là người bị tâm thần, mặc dù tôi diễn vai ngây ngây dại dại... nhưng tôi tinh khôn hơn là tôi tưởng. Ngày chị Phương ra đi là ngày tôi chợt thấy mình tan biến như khói sương, tôi chỉ còn là trái tim tôi. Tôi cũng yêu Phương như anh tôi và tôi sợ là còn hơn hẳn như vậy, mặc dù khi chị khóc tôi mang máng nhìn ra có điều không thật! Năm tháng trôi qua tôi vẫn cứ yêu cái không thật đó, trời ạ, chính ra một chút thật một chút giả đã là thói đời, và

tôi cũng quen đi tới nỗi không phàn nàn gì. Tôi lại là kẻ luôn lỡ hẹn, lỡ hẹn ngay chính với tôi, phải chi tôi sinh ra đẹp hơn, sớm hơn, bằng như tuổi Phương, dù sao cho tới khi tôi già đi tôi vẫn cứ là một thằng con nít, túi không có gì mà cũng không hề dám có một ước ao nhỏ bé, như hôn một người con gái.

Tôi nhận ra một cách thần nhiên và... muộn màng. Tôi đã không chọn mà có cuộc đời bất trắc và khổ ải cho mình, tuy nhiên điều đó thú vị thật, số vốn này quá lớn mà lại ít ai có! Ông tôi, Cha Mẹ tôi, anh em tôi, nào đã chọn, tất cả đều trong thế bị động. Cha tôi có một người em trai, một cha khác mẹ, người này sinh ra tại Lái Thiêu anh em tôi kêu chú là chú Út, tên thường gọi là Chạy, có người sinh ra và chết một nơi, cuộc đời phẳng lặng vô danh, chú Chạy là một người như vậy. Tôi lại nghĩ khi con người chết đi người ta không chết hẳn, mà còn sống trong hình hài của con cháu, chú Chạy giống hệt ông Nội tôi, tướng thanh mảnh, dong dỏng cao, da trắng xanh, mái tóc đen dài. Cha tôi không giống ông tôi, nhưng sau đó anh tôi lại giống chú Chạy như khuôn đúc.

Cả nhà tôi ở lại Lái Thiêu sau đêm em tôi ngộ nạn, nhà của chú Chạy sau đình thần, bên cạnh khu nghĩa địa. Nơi

đây hầu như bị người ta bỏ quên, và có lẽ không nơi nào tôi biết lại có nhiều cây cỏ không tên như ở đây, phần nhiều là dây leo nó sống chùm gởi trên thân cây đa, và bao trùm những ngôi mộ, nó có chùm trái nho nhỏ màu tím, khi nó chín lại trở màu đỏ bầm, chú Chạy nói nếu ăn nhầm một trái cũng đủ để chết. Mỗi đêm trong khu nghĩa địa từng bầy đom đóm hiện về với hằng hà ánh chớp tắt lân tinh, như ma trời, còn ban ngày, đất nóng bốc hơi như thiêu như đốt. Tôi cứ nhìn những chùm trái của sự chết này một cách tò mò và thèm thuồng.

Ngoài ra toàn là cỏ, cỏ mọc cao hẳn đầu người, tràn lấp lối đi về, mỗi khi chiều xuống chậm chạp một cách chán chường cho tới hoàng hôn và trời tối đen kịt, tôi nhìn thấy một ánh đèn leo lét đàng xa trong lao xao cỏ dại, bên kia những vòm cây và những ngôi mộ. Anh em chú bác trong gánh hát đã bỏ đi, để sống, Cha tôi trở lại nghề nhỏ rảnh, mỗi sáng ông bày một cái bàn nhỏ bên hông chợ, trên bàn có cái khay đựng đầy răng với những cái kèm hoen rỉ, tôi cứ nhìn cảnh Cha tôi vạy những cái răng khỏi xương hàm nhiều người, với máu đỏ rực trên miếng bông gòn nức nồng mùi còn 90 độ, mà buồn, làm người nhỏ rảnh và cả người bị vạy răng không có gì là sung sướng. Ông bầu gánh Nghệ Tĩnh đã không thân vinh, mà trên gương mặt

đầy âu lo, vì tiền, nếu sống cho đủ tuổi để chết, thì khác với suy nghĩ của nhiều người, tôi e rằng kiếp người quá dài, như Cha tôi. Hạnh phúc thay cho con đom đóm lập lòe chỉ một đêm. Nhà của chú Chạy phân nửa của chú, còn nửa kia là của người chết, cánh cửa vào nhà là cửa nhà mồ, nó bằng những chấn song, cái bàn là tấm bia đá còn rõ nét chân dung một người đàn bà, với hàng số năm sinh và ngày tử. Một ổ mối đùn nơi chú đặt cái trang nhỏ, cắm nhang, chân nhang cũ và tro tàn vương vãi.

Tôi đói tới mức ngây dại và lần thứ hai, sau khi ăn cắp rượu của Chúa, tôi ăn cắp cơm cúng của người chết, chung quanh những ngôi mộ. Còn lần thứ ba, tôi ăn cắp một mẫu bút chì vụn, nó chỉ bằng đầu ngón tay, sau những hành vi này, tôi có một cảm giác mạnh, thấp thoáng chút lo sợ bị trừng phạt... Tuy nhiên, dù sao, tôi cũng vượt qua khỏi thân phận mình, một cái tôi thụ động và nhút nhát...

Sự trừng phạt “đáng kể” khi Cha tôi thấy trong túi áo tôi có mẫu bút chì vụn, không hiểu sao ông cứ nghĩ tôi luôn luôn là một thằng chẳng có gì trong túi. Mặc dù ông nghĩ... đúng và tôi là một kẻ cắp, tôi bị quỳ gối trên một miếng gai xơ mít, bỗng nhiên tôi cười, trong sự tủi thân tàn tạ. Rồi tôi nhớ, chính Cha tôi cũng quỳ trên miếng xơ mít khi ông Nội tôi trừng phạt Cha tôi, ở một hoàn cảnh bị động ngày nào,

nay ông chủ động hơn... vì có tôi là con. Hoá ra nhục hình này là một thói quen nhiều đời, ít khi đem lại kết quả, nó tạo hờn oán, làm xa cách cha và con, sao người ta không ca hát, hay làm thơ để dạy dỗ những đứa con của họ. Tôi không khóc được, vì vậy mà tôi phải quỳ trên miếng xơ mít lâu hơn, ở trường hợp tôi lúc đó khóc là biểu lộ của sự hối cải, để Cha tôi nguôi ngoai, mà tôi làm khác đi một trong những ngộ nhận.

Lúc sau này Cha tôi hay ngồi trong sòng bài, ông bỏ tôi quỳ trên miếng xơ mít hối hả trở lại nơi đó, ông thích việc này, còn tôi có cái thích khác. Hai đầu gối tôi bị gai đâm lủng nhiều chỗ, lạ thay, nó mang lại khoái cảm, tôi hoàn toàn chưa thoả mãn lắm với cơn đau, mà tôi nghĩ rằng khó vượt qua, khá giống như tôi chịu tấm ván phóng dao nặng nề trên lưng, tôi đã quen với khổ nhục chẳng.

Mẹ tôi ngồi nhìn tôi, bà ngạc nhiên sao tôi cứ quỳ hoài trên miếng xơ mít, khuôn mặt tôi nhớp nhúa mồ hôi. Mẹ cứ ngồi như vậy nhìn tôi, cho tới khi mặt trời xuống dần trên nghĩa địa, một thứ ánh sáng kỳ lạ bao quanh chúng tôi, long lanh lân tinh, tóc mẹ tôi có những đường viền ngộ nghĩnh, như là bà đang ngồi trong một tiệm chụp hình chân dung bia mộ.

Buổi chiều lại tới, mảnh trăng dần hiện trên nền trời màu

tím, đó là một buổi chiều buồn trong chán chường cùng cực. Mọi thứ đều xấu đi, nhiều khi là vậy, nó hay có lúc nào mà não trạng không phản chấn. Tôi đi lang thang trong nghĩa địa, tôi không muốn về nhà, nơi này với tôi xa lạ, nơi tôi cảm nín khó giải bày, cuối cùng tôi ngồi bên một ngôi mộ thấp lè lè, ngón tay trở của tôi cứ viết trên cát những dòng chữ ngoằn ngoèo rằng tại sao tôi không được sống bình thường như những người khác chung quanh tôi, tại sao tôi dốt nát mê muội, tôi có quyền được sống làm người, được học hành, yêu thương và có hạnh phúc chứ. Trong ánh chiều tà, màu đỏ đậm của thứ trái chết trong nghĩa địa khiến cho tôi chú ý. Người ta ăn để sống, tranh giành miếng ăn để sống, buồn cười, nơi này có thứ ăn để chết, nếu như có ai bên cạnh tôi lúc này, nói cho tôi nghe rằng sự sống rất tuyệt vời, dù cho là nói không thật, tôi cũng không ăn làm gì thứ trái này, vì vậy tôi đã ăn nó. Vị nó giòn ngọt, sau đó chua dần làm tê lưỡi, một lúc sau, tôi không biết cái lưỡi của tôi còn trong miệng tôi hay không, và tiếp theo là mất, nhìn bất cứ gì nó cũng biến dạng, tim như đã ngưng lại, thứ trái này chứa một chất gây tê liệt thần kinh khá mạnh, lòng tôi tràn đầy hối hận, lúc này... cuộc sống quả là đáng yêu, trước khi nhắm mắt. Tôi nằm úp mặt xuống đất chờ chết, có một câu mà ai, kể cả tôi,

cũng hỏi thầm: lúc chết mình sẽ ra sao? Có khi nào tôi được tôi gần gũi đất, khá sớm, như hôm nay, nơi tôi trở về. Mùi đất dễ chịu hơn là mọi người tưởng, đất mát rười rượi hoà với nước mắt của tôi, thì ra tôi cũng là một thằng tham sống sợ chết như ai, lúc gần chết ai lại không nuối tiếc điều gì mình thương mình quý nhất, mà chưa với tới được, lúc này tôi nhớ Phương với tất cả đam mê, và tôi lại khóc. Tôi cố nhìn sát mặt đất, sao mà nhiều đóm sáng lập loè, tôi nhìn thấy những hạt cát lớn dần lên, nó nâng tôi lên một cách không cưỡng lại được, gió lúc đó cuồn cuộn đùa với đất và cát, tạo hình một con người, khuôn mặt của Phương rõ dần, sau đó dưới tôi là Phương, Phương im lặng nhìn tôi như chờ đợi, lần đầu tiên tôi hôn một người con gái, chỉ một lần đầu tiên, rồi tôi chết đi, thân thể tôi nhẹ tênh trống rỗng như không còn gì, tôi bay bổng...

Và tôi thấy mình ở bên kia mặt trăng, lạ thường thay nó mỏng manh như chiếc đĩa thủy tinh, tôi hối hận việc làm vừa rồi với Phương, đàn ông có khi là vậy mặc dù rất ảo nhưng tôi đã biết hôn và trở thành đàn ông. Bên kia trăng là một vùng thình lặn không màu sắc, vài áng mây có dáng một người khổng lồ đang đứng nghiêm khắc nhìn tôi, vài cánh chim về muộn bay ngang vai ông ta rồi xuống thấp dưới chân mây. Nơi xa xôi đó, có ngôi nhà trong

nghe địa vắng vắng tiếng chuông chiều gọi tôi.

Đúng là có người gọi tôi, làm cho tôi mở mắt, tôi thấy khuôn mặt héo hắt của em tôi đang cúi xuống chăm chú nhìn tôi, đằng sau khuôn mặt nó tràn ngập ánh sáng tối, chớp tắt, xanh rờn, của những con đom đóm, một mảnh trăng lớn treo lơ lửng trên nền trời thâm thẫm. Em tôi cầm một chén cơm lạt và một bó nhang:

- Anh ăn đi cho đỡ đói.

Tôi ngồi dậy nhìn chén cơm, cỗi âm mà tôi chạm chân chỉ ở trong tưởng tượng bệnh hoạn của tôi, chú Chạy cũng biết đùa dai, thứ trái đó không gây chết người như chú nói, nó chỉ làm tôi... quên đi vài phút sống, và cho tôi một nụ hôn. Em tôi ngồi xuống bên cạnh tôi, nó ngược nhìn trăng:

- Nhìn trăng em nhớ chị Phương, có đêm gánh hát chuyển bến bằng ghe, trăng khuya như trôi theo anh em mình, chị Phương hát dưới ánh trăng, không có ai hát buồn như chị, khi nào chị hát sông nước cũng buồn theo.

Em tôi đốt vài nén nhang cắm trước ngôi mộ thấp, có nhiều dây leo và những chùm trái... chết. Tôi nói theo kinh nghiệm vừa có mới đây, về cái chết, thường thì đi xa về hay nói dóc.

- Những người chết đi qua bên kia mặt trăng, nơi đó không có tiếng động, cũng không có màu sắc. Khi chết rồi, mọi

sự đều không còn cần thiết, kể cả khói nhang hay chén cơm cúng.

Em nhìn tôi trách nhẹ:

- Lòng dạ mình nghĩ tới người khuất mày khuất mặt, khi sống đồng cảnh khổ như mình để khi mình nằm dưới này như những cô bác anh chị chung quanh, thì cũng còn có người nghĩ tới mình cho đỡ lạnh.

Trong cõi hoang vu này, gió về lạnh căm, bầy đom đóm đợi chết khi mặt trời lên, lũ côn trùng hát vang chung quanh chúng tôi. Giờ này mọi nhà đã lên đèn, với tiếng cười trẻ thơ đang quây quần bên cha mẹ, còn anh em tôi ngồi đây nhìn trăng, lũ côn trùng có khác gì thân phận anh Hai tôi. Tôi mơ ước như cánh chim bay về những tổ ấm, đâu đó trong cõi mệnh mang vô cùng, lên đường về dù diệu vợi chúng cũng riu rít gọi đàn. Côn trùng hằng đêm vẫn hát vang, những nghệ sĩ rong rêu này có muốn chết đâu. Tôi lắng nghe chúng hát, nhìn trăng bàng bạc trong mây, thấy lòng thanh thản hơn tôi nói:

- Những người đang nằm dưới lòng đất lạnh, có lẽ cũng có người tự huỷ mình. Bây giờ chắc là... ân hận, họ đánh mất đi những điều kỳ diệu nhất, một trong những điều kỳ diệu nhất là tình yêu.

Nhiều năm sau, tôi vẫn không biết tôi, hay ai khác trong tôi

nói điều này, và nói với ai, cái tôi chính thức là tôi thật đâu có kinh nghiệm với tình, có lẽ... Vì khi sống lại tôi vẫn là một thằng con trai tân lù khù, mà lại vừa là một người đàn ông đã trải việc tính dục. Trăng và thứ trái chết đó gọi lên sự lãng mạn trong con người cộc cằn là tôi chẳng.

Một giọt nước mắt long lanh trên má em tôi, đằng xa, lẫn trong lau sậy cỏ hoang có ánh đèn leo lét. Khuôn mặt còn dính đầy cát và đất của tôi chắc là tức cười còn trong cái đầu u mê của tôi lại sáng lên câu nói thật thà. Đại gì phai chết và đại gì không tìm lấy cho mình một cuộc đời khác. Thả sức bay khắp bốn phương trời. Tôi nhớ ngày mưa tháng nắng trên chiếc ghe nhỏ, trôi dạt. Tôi nhớ chuyện anh em tôi là những lưỡi dao, tôi muốn thoát ra và đem em tôi khỏi nơi đó. Nhưng lạ thay, ý tưởng đầy hưng phấn này lại không mang theo hình ảnh anh tôi và Cha tôi.

Em tôi vẫn không mất đi cách nói hóm hỉnh trời cho, vừa hài lại vừa siêu thực, dù rằng nó còn đau đớn vì những vết thương:

- Trong bệnh viện, có lúc em thấy những người đã chết đi qua đi lại, họ đi xuyên qua những bức tường vui thiệt. Em gặp những người quen và những người mới quen, tất cả đều vui tánh, lúc đó em đã chết còn bây giờ thì không biết sao.

Tôi cười lớn, làm cho những con dơi treo mình trên các cành cây giật mình vỗ cánh bay kêu chí chóe:

- Anh cũng chết đi vài phút, chết thật sự, sau đó nghe tiếng em kêu, anh sống lại.

Tôi giấu cho riêng tôi nụ hôn... ấấ, nó có được do những trái chết. Nhưng cảm giác tuyệt vời khi hôn... Phương cho tới bây giờ tôi vẫn muốn được chết thêm một lần nữa...

Đó chính là những con ma?

- Không phải là ma đâu, đó là những người còn sống nhưng ở trong một thế giới khác, cũng có vui, có buồn, có nhớ có thương, như anh đi xa, thao thức nhớ quê hương xứ sở mình. Cũng có người muốn trở về, anh nói đúng, nhất là những người tự tử, họ hối hận vì đã làm cho thân xác mình đau, thân xác mình là của Cha Mẹ sanh thành, nuôi dưỡng, huỷ hoại nó là có lỗi. Những người em gặp nói với em, không có gì sung sướng cho bằng khi được sống trên trần gian, dù cho có người đang sống từ bỏ nó, chết là một nỗi buồn nặng ký lắm.

Em tôi... cũng có vài kinh nghiệm riêng, song cách nói của nó khó thuyết phục được tôi. Tuy nhiên có vài điều làm tôi sửng sốt, thiếu chút tôi lại ở trong số người tự tử lòng tràn đầy hối hận.

Bỗng nhiên em tôi nói qua một chuyện khác thường:

- Em đã chết nhiều lần, em nghe tiếng Mẹ khóc, nghe tiếng chị Phương khóc, em cố nói thật lớn là mình chưa chết, nhưng không có ai nghe riêng em. Em đi qua một một cây cầu, rồi đi thêm một khoảng đường dài, em nghĩ là đi luôn, bởi vì trước sau gì cũng phải đi, nhưng cuối cùng em quay lại.

Tôi nhìn theo cánh chim, khi nghe em tôi vẫn nói:

- Em cố gắng hét lớn lên cũng không ai nghe, lúc đó em đang đứng trên một cây cầu khác, trên thành cầu, nhiều người đứng ngồi ăn cháo, có người em tôi cho em một tô cháo...

Con chim vút bay như ai vãi một nắm tro trong gió, tôi vẫn nghe em tôi nói:

- Người bên cạnh em nói: chị ăn cháo này để đi đầu thai...

Mắt tôi chăm chú nhìn theo con chim lạ và thấy trên trời, xa tít có một vì sao rơi. Em tôi vẫn nói, nhưng khi tôi quay lại... thì nó không phải nói với tôi, mà nói với... những người chung quanh nó:

- Bà con, cô bác anh chị thương dùm, tôi muốn về nhà trước lạ sau quen, thế nào tôi cũng xuống ăn cháo mà.

Nó quay lại và phân trần với tôi:

- Máy người bạn dưới đó lên đây hỏi thăm bà con trong xóm này (em tôi chỉ những ngôi mộ) rồi rủ nhau đi kiếm

em. Ai cũng mến em hết (em cười) đây là anh Ba của tôi. Anh ơi, đây là bà Chín còn con nhỏ này tên Mạnh, chị với anh Tám này là hai vợ chồng, thằng nhỏ này là con của anh chị Tám.

Dưới ánh trăng khuya thanh tịnh, anh em chúng tôi dạo quanh xóm nghèo. Cũng đúng, vì đó là những ngôi nhà sau cùng, nơi vịnh hăng của những bà con sống bên kia thế giới lộn xộn này. Tôi vốn là một kẻ thiếu tin tưởng vào mọi việc, ngay cả có ma hay không, nhưng tôi tin em tôi có nhiều người bạn mới? Trong gió nhẹ đưa hình như thoang thoang tiếng nói cười, mọi người ra trước sân nhà mình ngắm trăng. Tôi bật cười với nhiều ý nghĩ khác thường, ở chốn này chắc là không lo chuyện cơm áo gạo tiền, điện đóm xăng dầu chi, chắc là khi không còn những nhu cầu lớn nào... thì con người ta sẽ không có tranh cãi hay đánh nhau. Lập tức có một phản đề, nếu như không còn một nhu cầu tối thiểu trúc trắc nào... thì buồn biết bao nhiêu, như vậy không thể gọi là sống mà đã bị chết đi rồi còn gì... Em tôi tiết lộ:

- Nhờ ở dưới đó một chút, em biết được nhiều chuyện, ở dưới đất thì lạnh mà nhiều người lại không có áo ấm. Em hứa hôm nào sẽ đan và gửi tặng, có người hỏi em làm nghề gì? Em nói em là cô đào đứng trước tấm ván phóng

dao, họ nhăn mặt không muốn nghe. Nhiều người khác nói họ cũng có tới coi buổi diễn hôm đó và họ khóc.

Em tôi bị một nhát dao chém sau gáy, vùng “đồi” nơi chứa đựng nhiều ký ức, nhiều suy nghĩ nhất, giờ đây những ký ức đó khi còn khi mất, cũng như tôi, em đã chạm chân tới một cõi khác. Tới tận phiên chợ âm dương và đứng trên cây cầu mà người la ăn món cháo lú. Hay là tôi cũng một lần tới phiên chợ này rồi, vào buổi sáng tinh mơ ở Sài Gòn, phiên chợ leo lét ánh đèn nửa đêm về sáng, chợ nhóm họp một chút rồi tan, phiên chợ ma, mà trong vùng cho biết là chợ bán cháo lú cho cô hồn ăn.

Em tôi cười:

- Vui nhất là nói chuyện với mấy ông bà già, họ chết tự nhiên thanh thản, có người chết khi ngồi ăn dưa, ăn nửa miếng dưa và lịm dần, không hay mình chết. Có người đang tắm chết không ai hay biết, còn có người không phải là chết, họ ngủ một giấc dài không thức dậy nữa. Khi em hỏi cô bác có muốn sống lại không thì ai cũng lắc đầu cười: Hát hết tuồng rồi mà, hình như đó là một kếp hát, còn một người khác nói: Khi chết mình đã hết vốn sống. Cho nên ngại, sống mà thiếu vốn khó sống lắm, chết... cho rồi, hình như đây là một người làm nghề... viết tiểu thuyết. Nơi này ngày đêm không rõ ràng, thường khi ngày đã chết

thì chiều tới một cách vội vã để phân ưu, song cũng không ở lâu. Nhưng hôm nay chiều nán lại muộn hơn và trăng cũng tới sớm, sau đó, đêm xanh xao đổ ập xuống và những vì sao cũng gấp gáp hiện ra. Tất cả tạo thành một ngày không nắng, một đêm không lối, tuyệt hảo, vì không ngày, không chiều, và không phải là đêm.

Một màu xám trắng của tro tàn bao trùm khu nghĩa địa hoang vu, thấp thoáng bóng em tôi vừa đi vừa trò chuyện với bạn bè chung quanh những ngôi mộ đá ong, trải dài tới tận chân trời, rêu xanh cổ đại và những dây leo chùm gởi đầy chùm trái vị lai. Sao những người chết lại nhiều như vậy? Có người nói đó là luật cân bằng, do thiếu đất sống, để cân bằng thì có bệnh dịch, thiên tai bão lụt, và chiến tranh, không thiếu người chết khi ngủ, hay ăn dưa và tự huỷ, họ bằng nhau, cũng như mọi hành khách trên một chuyến bay, giàu nghèo hay khác quốc tịch đều bằng nhau sau tiếng nổ.

- Có nhiều người ở nơi khác “di dân” tới sống trong nơi “cư xá” này thật.

Tôi vừa nói vừa nhìn những ngôi mộ mà tôi gọi là khu “cư xá” dưới trăng, em tôi đang đứng phía bên kia một ngôi mộ, đó là một nắm đất vô danh không có bia: khi đứng ở nơi này mới thấy rõ, dưới một tàn cây lớn đen đũi, đằng xa

có ngôi nhà nhỏ lợp tranh leo lét ánh đèn dầu. Nơi đây, ngoài gia đình tôi tới tạm trú, hình như có ai đến trước, sống chung với những người chết. Em tôi cứ nhìn về ngôi nhà đó, nó nói:

- Càng đau càng vui để sống, người nào sống không nỗi đau, sao giống như bức tranh không màu sắc. Đau khổ là một thứ tiền riêng dành cho anh em mình, mỗi người là chủ một ngân hàng lớn, đầy tiền.

Trước ngôi mộ vô danh có một cái chén nhỏ, nó chôn một nửa thân dưới đất, có lẽ khi nào đó, cái chén cũng có cơm cho người. Vài cây chân nhang ủ mục ngả nghiêng trong gió cát, tôi như cái chén không cơm, suốt đời không có cái gì trong túi, không nghề nghiệp không tương lai.

Bỗng nhiên tôi có một so sánh khác, chạnh lòng chúng tôi là những người giàu có, nhưng đồng tiền lương thiện chúng tôi có bằng máu lại khó mua được thứ gì, nó được coi như một thứ bạc giả, mà nhiều khi vì chúng, tôi có cơ trở thành một kẻ lập dị tội đồ.

Cây cỏ vô danh lao xao vây quanh chúng tôi, chúng là những kẻ đồng cảnh, gió nô đùa trên những ngôi mộ, mảnh trăng trên kia bị đám mây che khuất, chỉ còn một viên sáng chung quanh, trông lạ thường, bên kia trăng lại sáng hơn. Con người, dù cho có tới chạm chân vào mảnh

trăng, hay là một hai vì sao, vẫn không thể biết nơi tận cùng nào của vũ trụ có một bức tường, hay là không hề có. Em tôi vẫn đứng bên ngôi mộ hoang, tiếng nó thoảng vọng lại mong manh:

- Chị Phương chết rồi?

Em gầy guộc trơ xương, ngoài sau gáy nó người ta đã cạo phăng một chòm tóc để dễ khâu lại vết chém, trên cổ em còn đeo mảnh vải thưa lôm đốm máu khô. Tôi chợt nhìn theo hướng mắt của em, nơi xa xăm kia có một vì sao băng, rơi xuống rồi tắt lịm, trên trời lúc đó là một dòng sông đầy sao, tôi nghe văng lại tiếng hát của Phương, rờn rợn u buồn, chân trời ửng đỏ như mắt ai khóc, ngày sắp tới và đêm qua có một người chết.

Phương mất lúc 19 tuổi, không hề tự tử mà chết do ngộ sát. Bà Tư sống mòn mỏi tới năm 43 tuổi, không chồng không con. Ông Ba sau đó trôi dạt theo những gánh hát rong, làm nghề vẽ bảng quảng cáo. Ông Hai “Hoàng tử” bị giam ở nhà lao Tân Hiệp một thời gian dài, sau đó mất tâm. Ông Sạc lô Trần trở lại Sài Gòn với chú Chín Chim và chú Tư Trắng sống bằng nghề cờ bạc trong khu Kim Chung, quân của hai ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đánh bại quân Bình Xuyên của Bảy Viễn, người Pháp

rút khỏi Đông Dương, không còn khu cờ bạc Đại Thế Giới, ba ông già mỗi người đi một nơi.

Nhứt, con trai chú Tư Trắng, lớn lên, trở thành tay phóng dao nát rượu, nổi tiếng tàn bạo trong các gánh hát chui, Nhứt chết năm mới 18 tuổi. Ông Ba may mắn có một người vợ, bà là người Huế, ông bà có một người con gái tên Vy, sau này làm nghề phóng viên. Ông Hai “Hoàng tử” bị bắt trong vụ án cướp giết người, trên đường sông ở miệt Châu Đốc - Long Xuyên, ông bị xử bắn. Vy tìm người bác của mình để viết về vụ án Người Phóng Dao nhưng không còn ai còn biết nhiều. Những năm cuối đời ông Ba khi quên lúc nhớ, sống một mình trong bệnh viện tâm thần Biên Hoà, nhưng khi nào nhớ ông kể lại câu chuyện này, đó là nhân vật ở ngôi thứ nhứt xưng Tôi. Ông già kể lại theo kiểu của ông, nửa hư nửa thật. Tất cả câu chuyện sau Tám Ván Phóng Dao bạn cầm trên tay sẽ ở trong một cuốn sách khác...

HẾT

22-06-

2003.